

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Hiện nay, Việt Nam vận dụng nguyên tắc của Liên hợp quốc để bảo đảm hòa bình ở Biển Đông thông qua chủ trương nào sau đây?

- A. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh pháp lý tại Tòa án quốc tế.
- B. Tuân thủ luật pháp quốc tế để thực hiện quyền tài phán quốc gia.
- C. Tham gia vào các liên minh chính trị-quân sự mang tính phòng thủ.
- D. Chỉ đe dọa sử dụng vũ lực khi bị nước ngoài xâm phạm chủ quyền

Câu 2: Một trong những địa phương giành chính quyền đầu tiên trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam (ngày 18-8-1945) là

- A. Đồng Nai Thượng. B. Quảng Nam. C. Sài Gòn. D. Hà Tiên.

Câu 3: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, lực lượng chính trị không thể hiện vai trò nào sau đây?

- A. Là cơ sở chủ yếu để tiến hành bạo lực cách mạng.
- B. Là lực lượng quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.
- C. Là lực lượng chính chiếm các cơ quan đầu não của kẻ thù.
- D. Là lực lượng xung kích, nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa.

Câu 4: Một trong những mục tiêu của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương của tổ chức này

- A. Chấm dứt tình trạng đối đầu Đông-Tây.
- B. Chấm dứt chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.
- D. Duy trì bền vững trật tự thế giới một cực.

Câu 5: Một trong những thành viên sáng lập của tổ chức ASEAN là

- A. Thái Lan. B. Cam-pu-chia. C. Hàn Quốc. D. Mi-an-ma.

Câu 6: Ngày 2-9- 1945 gắn với sự kiện nào sau đây trong lịch sử dân tộc Việt Nam?

- A. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi.
- B. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng toàn thắng.
- C. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng

Câu 7: Sau chiến tranh lạnh, lĩnh vực nào sau đây trở thành trung tâm trong quan hệ quốc tế?

- A. Văn hóa B. Giáo dục. C. Kinh tế D. Y tế

Câu 8: Một trong những cường quốc tham dự Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945) là

- A. Mỹ B. Đức. C. Trung Quốc D. Nhật Bản

Câu 9: Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A. toàn cầu hóa. B. chạy đua vũ trang. C. hai cực, hai phe. D. đối đầu.

Câu 10: Nhận định nào sau đây là đúng về Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Diễn ra nhanh chóng, ít đổ máu, mang tính chất của một cuộc cách mạng hòa bình.
- B. Là cuộc cách mạng vô sản điển hình và có tính chất dân tộc và nhân dân sâu sắc.
- C. Là cuộc khởi nghĩa toàn quốc diễn ra theo nguyên tắc: tập trung, thống nhất, kịp thời.
- D. Lây thành thị bao vây nông thôn, khởi nghĩa ở các đô thị lớn có vai trò quyết định thắng lợi.

Câu 11: Về chính trị, Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 đứng trước thách thức nào sau đây?

- A. Tất cả các nước thành viên đều theo chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị.
- C. Khoảng cách về trình độ sản xuất công nghiệp giữa các nước thành viên.
- D. Vấn đề Cam-pu-chia và vấn đề Biển Đông chưa được giải quyết.

Câu 12: Trong giai đoạn 1999-2015, ASEAN đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Gia nhập thành viên thứ 6 vào tổ chức.
- B. Bước đầu xây dựng cơ cấu tổ chức.
- C. Bước đầu xây dựng nguyên tắc hoạt động.
- D. Hiến chương ASEAN được thông qua.

Câu 13: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN (2015) có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đánh dấu bước chuyển từ hợp tác kinh tế sang hợp tác toàn diện của ASEAN.
- B. Đưa ASEAN trở thành tổ chức siêu chính phủ có mức độ liên kết nội khối sâu rộng.
- C. Biển Đông Nam Á trở thành khu vực địa - chính trị ở châu Á-Thái Bình Dương.
- D. Tăng cường sức mạnh tập thể của ASEAN trong quan hệ hợp tác đa phương.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?

- A. Ấn Độ trở thành cường quốc kinh tế, khoa học-kỹ thuật đứng đầu thế giới.
- B. Mỹ đã thiết lập được trật tự thế giới "đơn cực" và giữ vai trò lãnh đạo.
- C. Các trung tâm quyền lực vươn lên khẳng định sức mạnh trên nhiều lĩnh vực.
- D. Các liên minh quân sự xuất hiện ngày càng nhiều và ra sức chạy đua vũ trang.

Câu 15: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam xuất phát từ nguyên nhân chủ quan nào sau đây?

- A. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Lực lượng vũ trang ba thứ quân đã trưởng thành.
- C. Kẻ thù của cách mạng không còn khả năng thống trị như cũ.
- D. Nhận được sự viện trợ của phe xã hội chủ nghĩa.

Câu 16: Theo thỏa thuận của Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945), khu vực nào sau đây thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ?

- A. Bắc Triều Tiên.
- B. Đông Âu.
- C. Tây Âu.
- D. Đông Đức.

Câu 17: Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do

- A. tác động tích cực của các tập đoàn tư bản đối với nền chính trị.

- B. các tổ chức chính trị tăng cường can thiệp vào quan hệ quốc tế.
- C. hoạt động hiệu quả của các tổ chức liên kết thương mại quốc tế.
- D. muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

Câu 18: Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên một trong ba trụ cột là

- A. Cộng đồng Giáo dục ASEAN.
- B. Cộng đồng Quân sự ASEAN.
- C. Cộng đồng Kinh tế ASEAN.
- D. Cộng đồng Ngoại giao ASEAN.

Câu 19: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng đóng góp của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Xóa bỏ nguy cơ làm bùng nổ xung đột quân sự trên thế giới.
- B. Thúc đẩy hợp tác quốc tế về chính trị, thương mại.
- C. Góp phần xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc ở châu Phi.
- D. Thúc đẩy quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc.

Câu 20: Năm 1984, quốc gia nào sau đây gia nhập ASEAN?

- A. Xin-ga-po.
- B. Bru-nây.
- C. Phi-líp-pin.
- D. Lào.

Câu 21: Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Tân Trào, Tuyên Quang (ngày 14,15- 8-1945) đã

- A. thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.
- B. phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. đề ra đường lối đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.
- D. thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh.

Câu 22: Sự kiện nào sau đây diễn ra trong giai đoạn xác lập và phát triển của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va chấm dứt hoạt động.
- B. Liên Xô và Mỹ thỏa thuận hạn chế vũ khí chiến lược.
- C. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời.
- D. Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Á-Âu (ASEM) được thành lập.

Câu 23: Tổ chức nào sau đây được hình thành từ trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Liên hợp quốc.
- B. MAPHILINDO.
- C. Hội quốc liên.
- D. Liên minh Châu Âu.

Câu 24: Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là

- A. xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là nhiệm vụ hàng đầu.
- B. xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến và xây dựng hậu phương.
- D. tăng cường liên minh chiến đấu giữa ba nước Đông Dương.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Vào thập niên 1980, mối quan hệ nồng ấm giữa Tổng thống Mỹ Ri-gân và nhà lãnh đạo Liên Xô Góóc-ba chốp đã giúp giảm dần tình trạng căng thẳng của Chiến tranh lạnh. Năm 1987,

hai nhà lãnh đạo đã đồng ý huỷ bỏ tên lửa hạt nhân tầm trung. Năm 1989, Goóc-ba-chốp cho phép các quốc gia xã hội chủ nghĩa ở Đông

Âu bầu ra chính phủ dân chủ, và đến năm 1991, Liên Xô tan rã thành 15 nước cộng hòa độc lập.”

(King Fisher, Bách khoa thư lịch sử (Nguyễn Đức Tĩnh và Ngô Minh Châu dịch), NXB Thế giới, Hà Nội, 2016, tr.437)

- a) Trong thập niên 80 của thế kỉ XX, tình trạng căng thẳng của Chiến tranh lạnh diễn ra gay gắt.
- b) Đoạn trích trên đề cập đến sự xói mòn và tan rã của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- c) Cục diện hai phe kết thúc bắt nguồn từ sự suy giảm tương đối sức mạnh của hai cực trong quan hệ quốc tế.
- d) Điểm chung của các trật tự thế giới trong thế kỉ XX là đều suy yếu, sụp đổ khi có sự hòa hoãn, thỏa hiệp giữa các siêu cường.

Câu 26: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Quyết tâm sử dụng những cố gắng cần thiết bước đầu để bảo đảm việc công nhận và tôn trọng Đông Nam Á là một khu vực hòa bình, tự do và trung lập, không có sự can thiệp dưới bất kì hình thức và phương cách nào của các nước ngoài khu vực. Các nước Đông Nam Á cần phối hợp nỗ lực nhằm mở rộng các lĩnh vực hợp tác để góp phần tăng cường sức mạnh, tình đoàn kết, mối quan hệ gắn bó hơn nữa".

(Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập, ngày 27-11-1971, trích trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Bộ Ngoại giao, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.191)

- a) Đoạn tư liệu đề cập đến sự kiện tổ chức ASEAN mở rộng thành viên ra toàn bộ khu vực Đông Nam Á.
- b) Theo đoạn tư liệu trên, ASEAN có chủ trương mở rộng lĩnh vực hợp tác để tăng cường sức mạnh nội khối.
- c. *"Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập"* khẳng định nguyên tắc không can thiệp và đa số đồng thuận của ASEAN.
- D. *"Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập"* thể hiện quyết tâm duy trì hòa bình vĩnh viễn trong khu vực của các nước ASEAN.

Câu 27: Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Sự đầu hàng của Chính phủ Nhật đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu, hoang mang dao động đến cực độ. Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã... Trước tình hình như vậy, Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng đã sáng suốt nhận thức rằng: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập."

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Toàn cảnh, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2015, tr.48)

- a) Sự đầu hàng của phát xít Nhật (tháng 8-1945) tác động mạnh đến quân Nhật và tay sai ở Đông Dương.

- b)** Lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhận định chính xác thời cơ, kiên quyết phát động nhân dân khởi nghĩa khi quân Đồng minh tiến vào Đông Dương.
- c)** Điều kiện khách quan thuận lợi là yếu tố tiên quyết để một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền có thể bùng nổ và giành được thắng lợi.
- d)** Kết hợp tận dụng thời cơ và đẩy lùi nguy cơ là bài học từ thực tiễn Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Không những giết tung được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỉ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hòa dân chủ. (...) Cách mạng tháng Tám tỏ rõ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng dân chủ và hòa bình của nhân dân Việt Nam. (...) Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó”.

(Trường Chinh, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam: Tác phẩm chọn lọc, Tập I, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.388 - 389, 391)

- a)** Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
- b)** Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị đã tác động tích cực đến tiến trình giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám.
- c)** Cách mạng tháng Tám đã giáng đòn nặng nề làm suy yếu cơ bản hệ thống đế quốc chủ nghĩa.
- d)** Cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình mang tính chất dân chủ mới.

----- HẾT -----

ĐỀ 2

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I (6 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những thành tựu quan trọng của ASEAN trong giai đoạn từ 2015 đến nay là

- A.** Hiến chương ASEAN được thông qua.
- B.** ASEAN ra tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
- C.** Cộng đồng ASEAN được thành lập.
- D.** ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

Câu 2. Một trong những bài học được rút ra từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A.** tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- B.** gia nhập vào các khối liên minh quân sự.

C. thiết lập quan hệ chiến lược với các nước.

D. kiên quyết đấu tranh bằng biện pháp quân sự.

Câu 3. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

A. Đánh đổ phong kiến.

B. Bảo vệ Tổ quốc.

C. Đánh đổ phát xít.

D. Giải phóng dân tộc.

Câu 4. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của ta từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay là cuộc chiến tranh chính nghĩa. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được thể hiện chủ yếu thông qua

A. mục đích chiến tranh.

B. lực lượng tham gia.

C. thành phần lãnh đạo.

D. hình thức chiến tranh.

Câu 5. Hội Quốc liên và tổ chức Liên hợp quốc có nhiều điểm khác biệt, ngoại trừ

A. tính toàn diện.

B. thời gian tồn tại.

C. vai trò của Mỹ.

D. tôn chỉ, mục đích.

Câu 6. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách-mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) với công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985-1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là gì?

A. Cùng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

B. Thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị, tuyên bố dân chủ và “công khai” mọi mặt.

C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.

D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Câu 7. Năm 1999, nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20) được thành lập, trở thành trung tâm điều phối các nỗ lực quốc tế nhằm mục đích.

A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới.

B. tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội.

C. thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực.

D. chi phối các hoạt động kinh tế thế giới.

Câu 8. Bài thơ thần “Nam Quốc Sơn Hà” được ra đời trong bối cảnh của cuộc kháng chiến nào sau đây?

A. Kháng chiến chống quân Tống thời Tiền Lê.

B. Kháng chiến chống quân Minh thời Hồ.

C. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.

D. Kháng chiến chống quân Tống thời Lý.

Câu 9. Tổ chức MAPHILINDO (1963) gồm những nước nào?

A. In-đô-nê-xi-a, Lào, Cam-pu-chia.

B. Đông-ti-mo, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.

C. Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a.

D. Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam.

Câu 10. Trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam (1954 – 1975) có vai trò như thế nào?

- A.** Đẩy nhanh tiến trình hoà hoãn giữa các nước lớn trong quan hệ quốc tế.
- B.** Hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C.** Phá vỡ phòng tuyến quan trọng của chủ nghĩa đế quốc ở Đông Nam Á.
- D.** Trở thành biểu tượng về tấm gương chống ảnh hưởng của hai phe.

Câu 11. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A.** thỏa thuận. **B.** bắt buộc. **C.** tự nguyện. **D.** thương lượng.

Câu 12. Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A.** xu thế đơn cực. **B.** xu thế hòa hoãn. **C.** xu thế đa cực. **D.** xu thế hòa giải.

Câu 13. Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946) vì lí do nào sau đây?

- A.** Thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm các đô thị phía Bắc.
- B.** Thời gian “hai bên ngừng bắn” giữa Việt Nam và Pháp đã hết.
- C.** Nền độc lập, chủ quyền của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng.
- D.** Thực dân Pháp đang mở rộng đánh chiếm Nam Bộ.

Câu 14. ASEAN là một liên minh hợp tác kinh tế- chính trị của các nước thuộc khu vực

- A.** Tây Á. **B.** Nam Á. **C.** Đông Bắc Á. **D.** Đông Nam Á.

Câu 15. Đâu không phải là điểm giống nhau của các chiến lược chiến tranh mà đế quốc Mỹ tiến hành trong quá trình xâm lược Việt Nam (1961 - 1975)?

- A.** Bản chất. **B.** Thủ đoạn.
- C.** Âm mưu chiến lược. **D.** Kết cục.

Câu 16. Theo quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986, đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới về

- A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** văn hóa. **D.** tư tưởng.

Câu 17. Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò quan trọng của các quốc gia nào?

- A.** Liên Xô, Mỹ, Anh. **B.** Liên Xô, Mỹ, Đức.
- C.** Liên Xô, Trung Quốc, Đức. **D.** Mỹ, Anh, Pháp.

Câu 18. Đâu là nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A.** Đảng Cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo.
- B.** Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C.** Thắng lợi của lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.

D. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Trong những năm 1946-1954, nhân dân Việt Nam làm phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bằng thắng lợi của

A. chiến dịch Tây Bắc. **B.** chiến dịch Điện Biên Phủ.

C. chiến dịch Hồ Chí Minh.

D. chiến dịch Việt Bắc.

Câu 20. Sự kiện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 có ý nghĩa quốc tế nào sau đây?

A. Trung Quốc bước vào thời kì xây dựng chế độ mới.

B. Cổ vũ các dân tộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng.

C. Đưa Trung Quốc trở thành quốc gia độc lập và tự do.

D. Chấm dứt ách cai trị, nô dịch của tư bản phương Tây.

Câu 21. Triều đại nào sau đây đã 3 lần kháng chiến đánh bại quân Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII?

A. Triều Lê.

B. Triều Hồ.

C. Triều Lý.

D. Triều Trần.

Câu 22. Nội dung nào **không** phản ánh nguy cơ mới của cách mạng tháng Tám 1945?

A. Thực dân Pháp đã được lực lượng Đồng minh tạo điều kiện để quay trở lại xâm lược Việt Nam.

B. Những thế lực và các tổ chức chính trị phản động tay sai của Nhật – Pháp ngóc đầu dậy.

C. Đầu tháng 8- 1945, Quân đội Xô Viết đã có mặt ở Đông Bắc Trung Quốc.

D. Đại diện của lực lượng Đồng minh sẽ vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.

Câu 23. Nội dung nào không thể hiện vai trò của ASEAN?

A. Mở rộng quan hệ quốc tế, nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.

B. Góp phần xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển.

C. Là tổ chức hợp tác toàn diện và chặt chẽ của khu vực Đông Nam Á.

D. Giải quyết được sự chênh lệch về mức sống và sự tăng trưởng giữa các nước.

Câu 24. Các đại biểu đều nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đó là quyết định của

A. Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).

B. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).

C. Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 - 1945).

D. Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.

PHẦN II (4 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 năm 1959, Hội nghị lần thứ 15 của BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành tại Hà Nội. Hội nghị đã phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và chủ

yếu của xã hội miền Nam từ sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, toàn tập*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, trang 990.)

a) Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì lực lượng vũ trang ở miền Nam đã lớn mạnh.

b) Phương thức đấu tranh cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

c) Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, tư sản dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

d) sự khủng bố của chính quyền Sài Gòn đòi hỏi cách mạng phải tiến lên hình thức cao hơn.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”.

(Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.25)

a) Cách mạng tháng Tám (1945) là một sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam, mở ra kỉ nguyên cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

b) Đảng Cộng sản Đông Dương có vai trò to lớn trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công.

c) Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đã cổ vũ tinh thần đấu tranh chống thực dân của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

d) Đoạn tư liệu đã phản ánh nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt nam.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau

“*Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCHN) thế giới đã kết thúc thời kỳ thế giới hai cực, chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội, mở ra một thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu thực sự với sự chuyển đổi của hầu hết các quốc gia đã từng là XHCHN, các quốc gia đang phát triển sang kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, xu thế hòa bình, hợp tác phát triển đã trở thành xu thế chính của thời đại. Đây là đặc trưng cực kỳ quan trọng.*”

(Võ Đại Lực: *Những vấn đề lớn về toàn cầu hoá kinh tế, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới*, số 9(125)-2006, tr.9.)

a) Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh mở ra xu thế toàn cầu hóa và một thời kỳ hội nhập quốc tế toàn cầu thực sự.

b) Chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội đã đưa đến sự xác lập của trật tự thế giới đa cực nhiều trung tâm.

c) Hòa bình, hợp tác và phát triển là dòng chảy chính của thời đại, phổ biến của sự phát triển thế giới.

d) Chiến tranh lạnh thực sự kết thúc khi Liên Xô tan rã và trật tự hai cực sụp đổ.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Cuộc chiến đầu của quân và dân ta ở các đô thị [phía Bắc vĩ tuyến 16] suốt gần ba tháng có ý nghĩa rất lớn. Ta đã chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc đúng lúc, khi khả năng hòa hoãn không còn, ta có chuẩn bị và viện binh Pháp còn lênh đênh trên biển. Ngoài việc làm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận địch, ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và bảo tồn lực lượng kháng chiến, giành được khoảng thời gian chiến lược quý báu để tiếp tục chuyển đất nước vào thời chiến và đẩy lùi âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch.

(Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, tr. 71).

a) Nổi tiếp cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945), cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và những đô thị trọng yếu, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

d) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là chiến dịch do ta chủ động tiến hành, đạt được mục tiêu ban đầu đề ra.

ĐỀ 3

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Một trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không thành công trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) là

- A. kháng chiến chống quân Tống thế kỉ XI.
- B. kháng chiến chống quân Thanh thế kỉ XVIII.
- C. kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX.
- D. kháng chiến chống quân Nam Hán thế kỉ X.

Câu 2: Cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4 – 1975 đến nay có điểm khác biệt nổi bật nào sau đây so với các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1975)?

- A. Đối mặt với sự chia rẽ nội bộ và nguy cơ mất độc lập từ các cường quốc lớn.
- B. Được sự ủng hộ mạnh mẽ từ các nước trong khối xã hội chủ nghĩa.
- C. Được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.
- D. Chủ yếu dựa vào lực lượng quân sự và chiến tranh chính quy toàn dân.

Câu 3: Trật tự thế giới hai cực I – an – ta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc nào sau đây?

- A.** Liên Xô và Anh. **B.** Liên Xô và Mỹ. **C.** Mỹ và Anh. **D.** Nga và Mỹ.

Câu 4: Nhận xét nào sau đây không đúng về công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978)?

- A.** Khẳng định sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
B. Trung Quốc trở thành cực có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong xu thế đa cực.
C. Khẳng định tính tất yếu trong xu thế phát triển chung của thế giới.
D. Để lại bài học kinh nghiệm quý báu cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam.

Câu 5: Sự kiện nào sau đây chấm dứt vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ quân chủ ở Việt Nam?

- A.** Giành chính quyền ở Huế (23/8/1945).
B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945).
C. Giành chính quyền ở Sài Gòn (25/8/1945).
D. Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30/8/1945).

Câu 6: Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và các thắng lợi quân sự tiêu biểu trong những năm 1946 – 1950 của quân dân Việt Nam có điểm tương đồng nào sau đây?

- A.** Làm thất bại ý chí xâm lược của Pháp.
B. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh.
C. Làm thất bại hoàn toàn kế hoạch quân sự của Pháp.
D. Quyết định tới thắng lợi trên mặt trận ngoại giao.

Câu 7: Thắng lợi của sự kiện nào sau đây thành lập Chính quyền Xô viết trên toàn nước Nga rộng lớn?

- A.** Cách mạng tháng Hai. **B.** Cách mạng tháng Tư.
C. Cách mạng tháng Mười. **D.** Cách mạng tháng Tám.

Câu 8: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch

- A.** Biên giới thu – đông. **B.** Huế - Đà Nẵng.
C. Hồ Chí Minh. **D.** Điện Biên Phủ.

Câu 9: Ngày 16, 17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập

- A.** Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam. **B.** Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc.
C. căn cứ địa Cao – Bắc – Lạng. **D.** Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 10: Nội dung nào sau đây là bài học xuyên suốt từ các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), chống Mỹ (1954 – 1975) và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979) của nhân dân Việt Nam được vận dụng vào công cuộc xây dựng đất nước hiện nay?

- A.** Kiên quyết dùng bạo lực cách mạng để vượt qua khó khăn.
B. Đấu tranh giành thắng lợi từng bước để giải quyết vấn đề giai cấp.
C. Xây dựng thế trận lòng dân, giải quyết vấn đề dân tộc và dân chủ.
D. Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong mọi hoàn cảnh.

Câu 11: Trong những năm 1969 – 1973, Mỹ thực hiện chiến lược nào sau đây ở miền Nam Việt Nam?

A. Chiến tranh cục bộ.

B. Chiến tranh đơn phương.

C. Chiến tranh đặc biệt.

D. Việt Nam hoá chiến tranh.

Câu 12: Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh nào sau đây?

A. “Vấn đề Cam – pu – chia” chưa được giải quyết.

B. Chiến tranh lạnh đang diễn ra căng thẳng.

C. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây tiếp tục diễn ra.

D. Xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.

Câu 13: Việc Việt Nam gia nhập Cộng đồng Kinh tế ASEAN đã tạo ra thời cơ nào sau đây?

A. Tạo sức mạnh tập thể xử lý các vấn đề an ninh.

B. Nâng cao năng lực và hiệu quả nguồn nhân lực.

C. Có cơ hội thực hiện các chuẩn mực cao về văn hoá.

D. Sự cạnh tranh quyết liệt về thị trường tiêu thụ hàng hoá.

Câu 14: Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, các dân tộc trên thế giới mong muốn và ủng hộ xu thế nào sau đây?

A. Hoà hoãn và cạnh tranh.

B. Mở rộng liên kết khi vực.

C. Thoả hiệp, giảm kiểm chế.

D. Đối thoại, hợp tác.

Câu 15: Liên hợp quốc được thành lập (1945) có vai trò nào sau đây?

A. Thúc đẩy quyền bình đẳng về chủ quyền quốc gia.

B. Đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

C. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị quốc gia.

D. Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước.

Câu 16: Trong thời kì 1954 – 1960, thắng lợi nào sau đây chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam trong việc xác định con đường duy nhất của cách mạng miền Nam là bạo lực cách mạng?

A. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960).

B. Phong trào Đồng khởi (1959 – 1960).

C. Kí hiệp định Giơ – ne – vơ (1954).

D. Hoàn thành cải cách ruộng đất (1954 – 1957).

Câu 17: Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX)?

A. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

B. Nghệ thuật quân sự đánh giặc giữ nước.

C. Vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

D. Xây dựng lực lượng chống giặc ngoại xâm.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng bối cảnh quốc tế diễn ra cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam (1975 – 1979)?

A. Việt Nam hoàn toàn thống nhất về mặt Nhà nước.

B. Phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới cơ bản thắng lợi.

C. Tình trạng bất ổn diễn ra nhiều nơi trên thế giới.

D. Xu thế hoà hoãn Đông – Tây vẫn tiếp tục diễn ra.

Câu 19: Nội dung nào sau đây là tính chất của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam từ sau tháng 4 năm 1975?

A. Dân tộc, dân chủ.

B. Địa phương, phân tán.

C. Tự vệ, chính nghĩa.

D. Giải phóng dân tộc.

Câu 20: Một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

A. Hà Tiên.

B. Thanh Hoá.

C. Hà Tĩnh.

D. Nghệ An.

Câu 21: Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Đảng Lao động Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện

A. hai nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc, chống phong kiến.

B. đồng thời hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

C. đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền đất nước.

D. hai nhiệm vụ chiến lược vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

Câu 22: Sau Cách mạng tháng Tám (1945), những thế lực ngoại xâm nào sau đây có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc?

A. Phát xít Nhật, Trung Hoa Dân quốc.

B. Đế quốc Anh, phát xít Nhật.

C. Phát xít Nhật, đế quốc Mỹ.

D. Thực dân Pháp, phát xít Nhật.

Câu 23: Trong những năm 1975 – 1978, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

A. Khởi nghĩa giành chính quyền.

B. Tiến hành đổi mới đất nước.

C. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

D. Kháng chiến chống phát xít Nhật.

Câu 24: Sự chênh lệch về thu nhập, môi trường cạnh tranh gay gắt là một trong những thách thức của cộng đồng ASEAN trên lĩnh vực nào sau đây?

A. Văn hoá.

B. Quân sự.

C. Kinh tế.

D. Chính trị.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1961 đến năm 1968 là khoảng thời gian đế quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh hòng tiếp tục âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Cuộc chiến leo thang với quy mô ngày càng mở rộng và cường độ ngày càng khốc liệt trên cả hai miền Nam, Bắc trở thành cuộc đụng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược. Trong cuộc đụng đầu lịch sử đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân, toàn quân ta đã triển khai và thực hiện có hiệu quả đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, đẩy mạnh chiến lược tiến công, đương đầu và đánh thắng các bước leo thang chiến tranh.”

(Viện lịch sử quân sự Việt Nam, Lịch sử quân sự Việt Nam, Tập 11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.281)

- a) Từ năm 1961 đến năm 1968, đế quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ.
- b) Nhân dân Việt Nam đánh thắng các bước leo thang chiến tranh của Mỹ (1961 – 1968) góp phần làm phá sản chiến lược toàn cầu “phản ứng linh hoạt” dưới thời Tổng thống Truman.
- c) Các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam để nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội xuống khu vực Đông Nam Á.
- d) Theo đoạn tư liệu, Mỹ thực hiện âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam Việt Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 26: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Trước thắng lợi vĩ đại của Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, buộc Nhật phải đầu hàng không điều kiện, Đảng ta đã kịp thời nắm lấy thời cơ có một không hai để phát động cao trào tổng khởi nghĩa, dựa vào lực lượng chính trị của đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn kết hợp với các lực lượng vũ trang cách mạng, đập tan các cơ quan đầu não của địch ở thủ đô và các thành phố, xoá bỏ hoàn toàn hệ thống cai trị của địch ở nông thôn, giành chính quyền trong phạm vi cả nước.”

(Lê Duẩn, Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới, NXB Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.48)

- a) Trong Cách mạng tháng Tám (1945), lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định, lực lượng vũ trang giữ vai trò quan trọng đưa cách mạng giành thắng lợi.
- b) Kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám là thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- c) Theo đoạn tư liệu, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện là “thời cơ có một không hai” để Đảng phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d) Đặc điểm nổi bật về phương thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là cách mạng bạo lực, có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

Câu 27: Cho những thông tin trong bảng sau đây

Thời gian	Nội dung
Năm 1945	Trật tự hai cực Ianta được xác lập
Năm 1949	Cách mạng Trung Quốc thắng lợi
Từ những năm 50 – thế kỉ XX	Sự vươn lên mạnh mẽ của Tây Âu, Nhật Bản
Năm 1960	17 nước châu Phi giành độc lập
Đầu những năm 70 – thế kỉ XX	Các cuộc gặp gỡ cấp cao Xô – Mỹ diễn ra

- a) Một trong những nhân tố làm cho Trật tự thế giới hai cực I – an – ta bắt đầu rạn nứt là thắng lợi của Cách mạng Trung Quốc (1949).
- b) Các cuộc gặp gỡ cho thấy sự thay đổi trong chiến lược từ đối đầu sang hoà hoãn của cả Mỹ và Liên Xô, khiến các cuộc xung đột khu vực hoàn toàn chấm dứt từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- c) Bảng thông tin trên đề cập đến sự suy yếu và đi đến sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực I – an – ta.

d) Sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ Latinh từ sau năm 1945 góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ.

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cuộc cách mạng tháng Tám tuy đã lập nên chế độ Cộng hoà Dân chủ Việt Nam, nhưng chế độ ấy chưa hoàn chỉnh. Cuộc kháng chiến này sẽ mở rộng và củng cố chế độ Cộng hoà Dân chủ và phát triển nó trên nền tảng dân chủ mới. Cho nên cuộc kháng chiến của Việt Nam hiện nay không những có tính chất giải phóng, mà còn có tính chất dân chủ mới.”

(Trường Chinh, *Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân*, Tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.31)

a) “Cuộc kháng chiến này” được đề cập trong đoạn tư liệu là cuộc Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam.

b) Chế độ dân chủ nhân dân chỉ được xây dựng hoàn chỉnh sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) kết thúc.

c) Đặc điểm của cách mạng Việt Nam thời kì 1945 – 1954 là thực hiện hai nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

d) Một trong những mục tiêu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là xây dựng xã hội mới.

--- HẾT ---

ĐỀ 4

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Nội dung nào sau đây không phải là nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A.** Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kì nước nào.
- B.** Hợp tác có hiệu quả trong những lĩnh vực kinh tế - văn hóa - xã hội.
- C.** Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân.
- D.** Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Câu 2: “Muốn củng cố nền tự do, độc lập, chúng ta cần sức hy sinh phần đầu của toàn quốc đồng bào; nhưng chúng ta cũng rất cần sự quyền giúp của nhân dân, nhất là những nhà giàu có. Ý nghĩa của tuần lễ vàng là ở đó”. (Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, NXB Chính trị quốc gia, tr.16). Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong hoàn cảnh nào sau đây?

- A.** Chính quyền cách mạng chưa thuộc về nhân dân.
- B.** Cuộc kháng chiến chống Pháp lan rộng cả nước.
- C.** Đất nước đứng trước nhiều khó khăn, thử thách.
- D.** Việt Nam bị Trung Hoa Dân quốc khống chế về tài chính.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là một trong những hoạt động nổi bật của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong giai đoạn 1999-2015?

- A.** Hợp bản và đã thông qua bản Hiến chương ASEAN.

- B. Hoàn thành việc kết nạp Đông Ti-mo vào ASEAN.
- C. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động.
- D. Tham gia giải quyết vấn đề hòa bình ở In-đô-nê-xi-a.

Câu 4: Sự kiện nào sau đây có ý nghĩa mở ra bước đột phá đầu tiên góp phần làm xói mòn và sự đổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta?

- A. Anh, Pháp rút quân khỏi kênh đào Xuy-ê (1956).
- B. Chế độ độc tài thân Mỹ thất bại ở Cuba (1959).
- C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).
- D. Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc (1949).

Câu 5: Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ, gây nên cuộc Chiến tranh lạnh?

- A. Hội đồng tương trợ kinh tế ra đời (1/1949).
- B. Thành lập Tổ chức quân sự NATO (4/1949).
- C. Thông điệp Tổng thống Tơ-ru-man (3/1947).
- D. Sự ra đời của kế hoạch Mác-san (6/1947).

Câu 6: Trải qua hơn 70 năm hoạt động (từ năm 1945), Liên hợp quốc đã có nhiều vai trò, đóng góp trên các lĩnh vực, nhưng không có vai trò nào sau đây?

- A. Ngăn chặn được các cuộc đối đầu Đông-Tây và xung đột trên thế giới.
- B. Ra các văn bản, xây dựng môi trường thuận lợi thúc đẩy hợp tác quốc tế.
- C. Làm trung gian hòa giải chấm dứt xung đột và chiến tranh ở các khu vực.
- D. Góp phần thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 7: Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Các nước không có nhu cầu liên kết khu vực.
- B. Thời gian độc lập các nước không đồng đều.
- C. Khả năng quốc phòng của các nước yếu kém.
- D. Nền kinh tế của các nước có nhiều cách biệt.

Câu 8: Trong lịch sử kháng chiến chống ngoại xâm, chiến thắng nào sau đây của quân và dân Việt Nam đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ?

- A. Chiến thắng Việt Bắc thu đông năm 1947.
- B. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Chiến thắng Biên giới thu - đông năm 1950.
- D. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 9: Trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến trước Cách mạng tháng Tám năm 1945), những cuộc kháng chiến nào sau đây không thành công?

- A. Chống quân Thanh (1789) và thực dân Pháp (1858 – 1884).
- B. Chống quân Mông – Nguyên (thế kỉ XIII) và chống quân Minh (1407).
- C. Chống quân Minh (1407) và chống thực dân Pháp (1858 – 1884).

D. Chống quân Nam Hán (938) và quân Tống (1075 – 1077).

Câu 10: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về bối cảnh lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A.** Đảng sớm nhận thấy thời cơ đan xen lẫn nguy cơ.
- B.** Quân Đồng minh chưa kịp kéo vào Đông Dương.
- C.** Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện.
- D.** Phát xít Nhật là kẻ thù nguy hiểm của cách mạng.

Câu 11: Trong Tuyên bố Băng Cốc (1967), các nước thành viên ASEAN đã đề ra ý tưởng nào sau đây?

- A.** Thành lập tổ chức liên minh chính trị - quân sự của các nước trong khu vực.
- B.** Tổ chức Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do trong vòng 10 năm.
- C.** Thúc đẩy quan hệ kinh tế, văn hóa giữa ASEAN và Cộng đồng châu Âu (FC).
- D.** Xây dựng một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

Câu 12: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á vì lí do nào sau đây?

- A.** Thúc đẩy sự liên kết sâu rộng và toàn diện trên nhiều lĩnh vực giữa các nước thành viên.
- B.** Tạo động lực để ASEAN trở thành trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất trên thế giới.
- C.** Hoàn thiện được cơ cấu tổ chức và xác lập những nguyên tắc hoạt động của ASEAN.
- D.** Đã giải quyết được mọi mâu thuẫn, nhất là xung đột quân sự giữa các nước trong khu vực.

Câu 13: Năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với vùng lãnh thổ nào sau đây?

- A.** Ma Cao.
- B.** Thượng Hải.
- C.** Hồng Kông.
- D.** Đài Loan.

Câu 14: Sự kiện nào sau đây đánh dấu tổ chức Liên hợp quốc chính thức được thành lập?

- A.** Tháng 1-1942, đại diện 26 nước kí bản Tuyên bố Liên hợp quốc.
- B.** Tháng 2-1945, Liên Xô, Anh, Mỹ thống nhất thành lập Liên hợp quốc.
- C.** Năm 1945, đại diện 50 nước thông qua Hiến chương Liên hợp quốc.
- D.** Ngày 24-10-1945, các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 15: (*“Hỡi quốc dân đồng bào! Phát xít Nhật đã đầu hàng Đồng minh, quân Nhật đã bị tan rã tại khắp các mặt trận, kẻ thù chúng ta đã ngã gục ..”*). (Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Quân lệnh số 1). Đoạn thông tin trên phản ánh

- A.** điều kiện khách quan thuận lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
- B.** phát xít Nhật đã đầu hàng quân Đồng minh và rút khỏi Việt Nam.
- C.** điều kiện chủ quan thuận lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám.
- D.** Cách mạng tháng Tám đã thành công ở Việt Nam và Đông Dương.

Câu 16: Những yếu tố nào sau đây có tác động to lớn đến tình hình Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp xâm lược (1945-1954)?

- A.** Tình trạng chạy đua vũ trang giữa các nước, trật tự đơn cực.
- B.** Sự thiết lập Trật tự Véc-xai — Oa-sinh-ton, Chiến tranh lạnh.
- C.** Sự thiết lập của trật tự thế giới đa cực, sự chi phối của Mỹ.

D. Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta, Chiến tranh lạnh.

Câu 17: Nội dung nào sau đây không phản ánh xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh lạnh?

A. Các cuộc xung đột quân sự vẫn còn diễn ra ở một số khu vực.

B. Mỹ đang thực hiện âm mưu thiết lập lại trật tự thế giới đa cực.

C. Một trật tự thế giới mới đang hình thành theo hướng đa cực.

D. Các nước điều chỉnh chiến lược tập trung phát triển kinh tế.

Câu 18: Nội dung nào sau đây là điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

A. Có sự kết hợp của sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.

B. Đã thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là kháng chiến và kiến quốc.

C. Lực lượng chính trị đóng vai trò nòng cốt và quyết định thắng lợi.

D. Giải quyết triệt để giữa nhiệm vụ dân tộc với nhiệm vụ dân chủ.

Câu 19: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Lật đổ chế độ phong kiến chuyên chế, hoàn thành triệt để nhiệm vụ dân chủ.

B. Là yếu tố quyết định làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

C. Đảng Cộng sản Đông Dương từ vai trò lãnh đạo, trở thành đảng cầm quyền.

D. Mở ra kỉ nguyên mới - độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 20: Sau Chiến tranh lạnh, các quốc gia nào sau đây là một trong những trung tâm quyền lực đang vươn lên khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị đối với quốc tế?

A. Xin-ga-po và Nam Phi.

B. Hà Lan và Tây Ban Nha.

C. Trung Quốc và Ấn Độ.

D. Bỉ và Mông Cổ.

Câu 21: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), quân đội nhân dân Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp với thắng lợi nào sau đây?

A. Chiến dịch Việt Bắc năm 1947.

B. Cuộc Tiến công Đông-Xuân 1953-1954.

C. Chiến dịch Biên giới năm 1950.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Câu 22: Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) có vai trò quyết định đối với

A. chính sách bang giao với phương Tây.

B. sự tồn vong của quốc gia, dân tộc.

C. công cuộc cải cách ruộng đất.

D. quá trình hình thành cộng đồng dân tộc.

Câu 23: Về chính trị công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc (1978) đạt được thành tựu nổi bật nào sau đây?

A. Duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm.

B. Đời sống các tầng lớp nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

C. Trở thành cường quốc về xuất khẩu vũ khí và trong thiết bị quân sự.

D. Xây dựng được hệ thống lí luận chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc.

Câu 24: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang, ngày 14, 15-8-1945) đã thông qua nội dung trọng đây?

- A. Kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa.
- B. Mười chính sách của Mặt trận Việt Minh.
- C. Hình thái khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau hai tháng làm việc, qua các cuộc đấu tranh gay gắt giữa nhiều ý kiến và khuynh hướng khác nhau, hiến chương Liên Hợp Quốc được đại biểu của 50 nước ký kết ngày 26-6-1945. Hiến chương bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày 24-10-1945 (ngày Quốc hội 5 cường quốc Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp và Trung Quốc thông qua Hiến chương Liên Hợp Quốc) và ngày này cũng được coi là ngày Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập”.

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), Lịch sử thế giới hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr.226)

- a) Ngày 24-10-1945, bản Hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực, đánh dấu sự thành lập của Liên Hợp Quốc.
- b) Sự thông qua và có hiệu lực của Hiến chương Liên Hợp Quốc đã thiết lập một nền tảng pháp lý cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trong giai đoạn sau chiến tranh thế giới.
- c) Sự ra đời của Liên Hợp Quốc đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc xây dựng hệ thống an ninh tập toàn cầu, nhằm ngăn chặn xung đột và bảo bình quốc tế.
- d) Hiến chương Liên Hợp Quốc được ký kết ngay sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc mà không gặp phải bất kỳ sự phản đối hay tranh luận nào từ các đại biểu tham gia.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự kết thúc của trật tự thế giới 2 cực Ianta và Chiến tranh lạnh cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa. Toàn cầu hóa là quá trình gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu”.

(Trích SGK Lịch sử lớp 12 trang 19 - Bộ KNTN, NXB GDVN năm 2024).

- a) Sự hình thành xu thế đa cực và kết thúc Chiến tranh lạnh cùng với sự phát triển của cách mạng khoa - công đã thúc đẩy mẽ trình toàn hóa.
- b) Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện vào đầu những năm 80 là hệ quả của phong trào giải phóng dân tộc. c) Bản chất của toàn cầu hóa là sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu.
- d) Trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần tranh thủ thời cơ vượt qua thách thức để phát triển.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“... Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa! Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

(Hồ Chí Minh, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), trích trong: Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 53)

- a) Đoạn trích cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.
- b) Lí do phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong toàn quốc.
- c) Khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến.
- d) Khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Ngày 15/8/1945, Nhật bản tuyên bố đầu hàng đồng minh không điều kiện. Ngay sau khi Nhật Bản tuyên bố đầu hàng đồng minh, quân Nhật ở Đông Dương rệu rã, chính phủ thân Nhật Trần Trọng Kim hoang mang. Điều kiện khách quan thuận lợi cho cuộc Tổng khởi nghĩa đã đến. Trước đó, từ tháng 3 đến giữa tháng 8 /1945, cao trào kháng Nhật cứu nước đã diễn ra trong cả nước, góp phần chuẩn bị lực lượng, tập dượt cho quần chúng đấu tranh, sẵn sàng tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến”.

(SGK Lịch sử 12 NXB Giáo dục, tr. 32)

- a) Quân Nhật đã thất bại, thời cơ cách mạng đã chín muồi.
- b) Quân Nhật đã thất bại, thời cơ cách mạng đã bắt đầu xuất hiện, nhân dân hãy đứng lên giành chính quyền.
- c) Kêu gọi nhân dân ta đoàn kết đứng lên giành chính quyền.
- d) Quân Nhật đã thất bại, thời cơ ngàn năm có một đã đến, nhân dân Đông Dương cùng đoàn kết giành chính quyền.

----- HẾT -----

ĐỀ 5

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Trận đánh nào sau đây có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của quân Thanh thế kỉ XVIII?

- A. Chi Lăng - Xương Giang.
- B. Tốt Động - Chúc Động.
- C. Rạch Gầm - Xoài Mút.
- D. Ngọc Hồi - Đống Đa.

Câu 2: Một trong những điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là gì?

- A. Đã góp phần đánh bại chủ nghĩa phát xít.
- B. Đưa nhân dân lao động làm chủ đất nước.
- C. Đã mở ra thời kỳ hiện đại trong lịch sử.
- D. Làm xoay chuyển lớn cục diện thế giới.

Câu 3: Cộng đồng ASEAN có bao nhiêu trụ cột?

- A. 9
- B. 3
- C. 7
- D. 5

Câu 4: Điền từ còn thiếu trong câu thơ sau đây?

“Khi Nguyễn Huệ cười voi vào cửa Bắc.

..... diệt quân Nguyên trên sông Bạch Đằng”.

- A. Lê Hoàn.
- B. Lí Bí.
- C. Ngô Quyền.
- D. Hưng Đạo.

Câu 5: Thách thức lớn nhất về mặt kinh tế khi Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN là

- A. tụt hậu về kinh tế, công nghệ.
- B. sử dụng nguồn vốn bất hợp lý.
- C. điểm xuất phát thấp về kinh tế
- D. chịu sự cạnh tranh quyết liệt.

Câu 6: Trong xu thế phát triển chung của thế giới hiện nay, thời cơ Việt Nam có thể tận dụng để xây dựng và phát triển đất nước là gì?

- A. Không bị áp dụng luật chống bán phá giá.
- B. Sự ổn định tình hình chính trị trong nước.
- C. Thu hút vốn, tiếp thu thành tựu khoa học.
- D. Mua được các bằng phát minh với giá rẻ.

Câu 7: Sự kiện nào dưới đây đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn

- A. Khởi nghĩa thắng lợi trong cả nước.
- B. Giành được chính quyền ở Hà Nội.
- C. Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị.
- D. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 8: Đây là một trong những vai trò, mục tiêu của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thực hiện quyền tự do hàng hải.
- B. Duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- C. Cân bằng quyền lực các nước.
- D. Xoá bỏ chế độ thực dân kiểu cũ.

Câu 9: Xu thế hoà hoãn Đông-Tây xuất hiện có tác động như thế nào đến trật tự hai cực I-an-ta?

- A. Đã củng cố trật tự hai cực.
- B. Đã xuất hiện xu thế đa cực.
- C. Các mâu thuẫn càng sâu sắc.
- D. Làm suy yếu trật tự hai cực.

Câu 10: Trong quá trình phát triển của ASEAN, giai đoạn từ 1967 - 1976 có đặc điểm là gì?

- A. Nền kinh tế xuất khẩu.
- B. Xây dựng nền móng.
- C. Phát triển rất thần kỳ.
- D. Tránh đối đầu quân sự.

Câu 11: Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết không có ý nghĩa nào sau đây đối với nhân dân Liên Xô?

- A. Phù hợp với các lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- C. Làm cho chủ nghĩa xã hội phát triển trở thành hệ thống trên thế giới.
- D. Đã tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.

Câu 12: Hội nghị I-an-ta (2/1945) được tiến hành trong giai đoạn nào của Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vừa mới kết thúc.
- B. Giai đoạn sắp kết thúc.
- C. Đang diễn ra ác liệt.
- D. Bùng nổ và lan rộng.

Câu 13: Việt Nam có thể vận dụng nguyên tắc hoạt động nào của Liên hợp quốc để giải quyết vấn đề ở Biển Đông?

- A. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hoà bình.
- B. không đe dọa dùng vũ lực tấn công các quốc gia khác.
- C. quyền bình đẳng giữa các thành viên Liên hợp quốc.
- D. Sự nhất trí của các nước thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 14: Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám được xác định trong khoảng thời gian từ khi

- A. Mỹ tuyên chiến với Nhật đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- B. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- C. Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.
- D. Nhật đảo chính Pháp đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Câu 15: Sự kiện nào sau đây đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập?

- A. Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945).
- B. Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng (8/1945).
- C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (1/1946).
- D. Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (8/1945).

Câu 16: Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa

- A. đánh dấu Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi hoàn toàn.
- B. đó là các cuộc khởi nghĩa hình mẫu trong Cách mạng tháng Tám.
- C. Tổng khởi nghĩa giành chính quyền được thắng lợi trong cả nước.
- D. ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.

Câu 17: Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

- A. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907
- B. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- C. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 18: Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

- A. sự chuẩn bị của Đảng trong 15 năm.
- B. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.
- C. những thắng lợi của khối Đồng minh.
- D. tinh thần đoàn kết của nhân dân.

Câu 19: Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 -1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 - 1077) là

- A. diễn ra khi đất nước bị mất độc lập.
- B. có sự lãnh đạo của các tướng lĩnh tài giỏi.
- C. được đông đảo nhân dân tham gia.
- D. sử dụng kế sách “tiên phát chế nhân”.

Câu 20: Đâu không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.
- B. Cộng đồng Kinh tế.
- C. Cộng đồng An ninh - Quốc phòng.
- D. Cộng đồng Chính trị - An ninh.

Câu 21: Thời cơ khách quan thuận lợi của Cách mạng tháng Tám là sự kiện nào sau đây?

- A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).
- B. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật (6, 9/8/1945).
- C. Đức đã đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).
- D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Câu 22: Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng - Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện nào?

- A. Tuyên bố thành lập tổ chức ASEAN.
- B. Hiệp ước Ba-li đã được thông qua.

C. Vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết. **D.** Lễ kết nạp Việt Nam làm thành viên.

Câu 23: Cuộc chiến tranh cục bộ nào sau đây thể hiện rõ nét nhất mâu thuẫn hai cực, hai phe trong Chiến tranh lạnh (1945-1991)?

A. Chiến tranh sáu ngày (1967). **B.** Chiến tranh Triều Tiên (1950-1953).

C. Chiến tranh Việt Nam (1945-1975). **D.** Chiến tranh Trung - Ấn (1962)

Câu 24: Nhận định “Cách mạng tháng Tám là ăn may, là lấp lỗ trống quyền lực”. Đúng hay sai? Vì sao?

A. Sai, vì Đảng, nhân dân đã có sự chuẩn bị tốt, chu đáo suốt mười lăm năm.

B. Đúng, vì quân Nhật đã đầu hàng, quân Đồng Minh chưa vào Đông Dương.

C. Đúng, vì khi đó trên đất nước chưa hề có một chính quyền nào hợp pháp.

D. Sai, vì Cách mạng tháng Tám đã nhận được sự hỗ trợ của phe Đồng minh.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Sự kiện Việt Nam trở thành thành viên thứ bảy của ASEAN là dấu mốc quan trọng trong sự phát triển của ASEAN. Đây không chỉ là sự tăng thêm về số lượng thành viên mà còn đây nhanh quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng ASEAN trở thành “ngôi nhà chung” của các quốc gia Đông Nam Á”

(SGK trang 23 - NXBGD năm 2024)

a) Ngày 30/4/1999 khi Cam-pu-chia gia nhập ASEAN trở thành tổ chức “toàn châu Á”.

b) Điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là các quốc gia thành viên đều có nền kinh tế phát triển.

c) Sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 chứng tỏ sự khác biệt về ý thức hệ có thể hóa giải.

d) Việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám... kết hợp tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bắc giả trong việc nắm thời cơ”.

(Lê Duẩn, Tuyển tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.786)

a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang đặc điểm độc đáo là có sự kết hợp giữa sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.

b) Tiến trình của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ ở địa phương lên chiến tranh chính quy trên phạm vi cả nước.

c) Trong Cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa nổ ra đồng loạt ở các địa phương, thắng lợi ở mỗi địa phương có vai trò, vị trí như nhau.

d) Nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ; kết hợp sức mạnh các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã mở ra bước đột phá đầu tiên, phá vỡ âm mưu khống chế Trung Quốc của Mỹ và những đặc quyền của Liên Xô ở vùng Đông Bắc Trung Quốc. Đồng thời, sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản cũng làm suy giảm vị trí và ảnh hưởng của Mỹ trong hệ thống tư bản chủ nghĩa.”

(Theo Lịch sử thế giới hiện đại, Quyển 2, NXB Đại học sư phạm, 2016, tr.94)

a) Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 làm xói mòn trật tự 2 cực l-an-ta.

b) Sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản là do sự tài trợ, giúp đỡ vô điều kiện của Mỹ.

c) Sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản là một trong những nguyên nhân buộc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

d) Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 đã đe dọa đến sự tồn tại của Liên Xô và Mỹ.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự đầu hàng của Chính phủ Nhật đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu, hoang mang dao động đến cực độ. Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã... Trước tình hình như vậy, Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng đã sáng suốt nhận thức rằng: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Như đã nói, đây không chỉ là sự nhận thức khách quan khoa học mà còn biểu hiện quyết tâm đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ đã có. Sự kết hợp giữa tình hình khách quan và nhận thức chủ quan một cách chính xác là một trong những điều kiện đưa cách mạng đến thắng lợi”.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), *Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Toàn cảnh*, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2015, tr.48)

a) Phát xít Đức đầu hàng đã tạo ra thời cơ thuận lợi "ngàn năm có một" cho cách mạng Việt Nam.

b) Sự thống nhất trong hành động và quyết tâm giành chính quyền của nhân dân Việt Nam là một trong những yếu tố làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

c) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự kết hợp giữa yếu tố khách quan thuận lợi với yếu tố chủ quan (đóng vai trò quyết định) là một nhận thức khoa học.

d) Nhận thức rõ yếu tố thời cơ đan xen lẫn yếu tố nguy cơ, Đảng và Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết phát động toàn quốc đứng lên giành chính quyền.

----- HẾT -----

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**Câu 1:** Năm 1967, ở Đông Nam Á đã diễn ra sự kiện lịch sử nào sau đây?

- A. Cộng đồng ASEAN ra đời.
- B. Tổ chức ASEAN ra đời.
- C. Liên hợp quốc được thành lập.
- D. Cu-ba tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 2: Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. đọc Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. phát lệnh Tổng khởi nghĩa.
- C. công bố Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.
- D. đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.

Câu 3: Ở Việt Nam, phong trào “Đồng khởi” (1959-1960) và Cách mạng tháng Tám 1945 có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Hoàn thành cuộc cách mạng ruộng đất.
- B. Bước đầu giành được độc lập dân tộc.
- C. Lực lượng vũ trang đóng vai trò quyết định.
- D. Thành lập được chính quyền cách mạng.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không là ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII) ở Việt Nam?

- A. Lật đổ chính quyền chúa Nguyễn, chúa Trịnh, vua Lê
- B. Đánh thắng quân Xiêm và Thanh, bảo vệ độc lập dân tộc.
- C. Đưa tới sự thành lập của vương triều Lê sơ trong lịch sử.
- D. Thể hiện ý chí đấu tranh chống áp bức của nhân dân ta.

Câu 5: Đặc điểm nào sau đây khiến cho Việt Nam thường xuyên bị các thế lực bên ngoài nhòm ngó, xâm lược?

- A. Có lãnh thổ rộng lớn nhất châu Á
- B. Có vị trí địa chiến lược quan trọng.
- C. Chế độ phong kiến luôn khủng hoảng
- D. Trữ lượng lớn về tài nguyên dầu khí.

Câu 6: Điểm khác biệt của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 của quân dân Việt Nam là về

- A. đối tượng tác chiến.
- B. loại hình chiến dịch.
- C. địa hình tác chiến.
- D. lực lượng chiến đấu.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây không phải nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Là trung gian hòa giải các xung đột quốc tế.
- B. Tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia.

- C. Tôn trọng các nghĩa vụ và luật pháp quốc tế.
- D. Không can thiệp vào công việc nội bộ các nước.

Câu 8: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam có điểm giống nhau nào sau đây?

- A. Từ khởi nghĩa phát triển thành chiến tranh cách mạng.
- B. Có lực lượng vũ trang cách mạng gồm ba thứ quân.
- C. Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.
- D. Từ chiến tranh du kích tiến lên chiến tranh chính quy.

Câu 9: Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời sau thắng lợi của

- A. Cách mạng tháng Mười ở Nga (1917).
- B. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam (1945).
- C. Cách mạng Cu-ba (1959).
- D. Cách mạng Trung Quốc (1949).

Câu 10: Nhận xét nào sau đây là đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Là tổ chức khu vực được thành lập sớm nhất thế giới.
- B. Có đóng góp cho nền hòa bình trong khu vực và thế giới.
- C. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế lớn nhất thế giới.
- D. Mọi hoạt động của tổ chức đều dựa trên luật pháp chung.

Câu 11: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Được sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- B. Có liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- C. Được sự ủng hộ trực tiếp của các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy.

Câu 12: Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đóng góp vào sự phát triển chung của kinh tế khu vực và thế giới.
- B. Thúc đẩy quá trình cải cách đổi mới ở Cuba và Triều Tiên.
- C. Góp phần tăng cường sức mạnh của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- D. Dựng nên một mô hình xã hội chủ nghĩa tiên tiến nhất thế giới.

Câu 13: Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 không đứng trước thách thức nào sau đây?

- A. Những diễn biến phức tạp của tình hình Biển Đông.
- B. Trình độ phát triển kinh tế giữa các thành viên chênh lệch.
- C. Sự đa dạng về chế độ chính trị của các nước thành viên.
- D. Chưa có sự hợp tác chặt chẽ về lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Câu 14: Thực hiện đường lối cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay), Trung Quốc đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Là nước đầu tiên xây dựng đường sắt cao tốc.

- B. Trở thành cường quốc kinh tế số 1 thế giới.
- C. Dẫn đầu thế giới về chinh phục vũ trụ.
- D. Khoa học - công nghệ phát triển mạnh.

Câu 15: Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (2015) là sự kiện lịch sử đánh dấu

- A. Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập.
- B. sự nhất thể hóa khu vực Đông Nam Á.
- C. bản hiến chương ASEAN được thông qua.
- D. ASEAN bước đầu hợp tác ngoài khu vực.

Câu 16: Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) đều xuất phát từ

- A. yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.
- B. phản ứng tất yếu trước nguy cơ bị xâm lược.
- C. tác động của cục diện hai cực - hai phe.
- D. sự ủy nhiệm của Liên Xô và Trung Quốc.

Câu 17: Nội dung nào sau đây không phải yếu tố thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam?

- A. Tham gia các diễn đàn hợp tác về kinh tế.
- B. Điều chỉnh về mục tiêu chủ nghĩa xã hội.
- C. Ký kết các hiệp định thương mại tự do.
- D. Tham gia cộng đồng kinh tế ASEAN

Câu 18: Đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986-1995 không có nội dung nào sau đây?

- A. Đổi mới phải toàn diện và đồng bộ.
- B. Mở rộng quan hệ với tất cả các nước.
- C. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- D. Trọng tâm đổi mới là văn hóa, tư tưởng.

Câu 19: Từ ngày 16 đến ngày 17-18-1945, Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã

- A. thông qua kế hoạch lãnh đạo Tổng khởi nghĩa.
- B. thống nhất thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc.
- C. tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng.
- D. chính thức phát lệnh Tổng khởi nghĩa trong cả nước.

Câu 20: Ngày 19-8-1945, ở Việt Nam, nhân dân địa phương nào sau đây đã khởi nghĩa giành thắng lợi?

- A. Hà Tiên.
- B. Huế
- C. Hà Nội.
- D. Sài Gòn.

Câu 21: Một trong những nội dung cơ bản của đường lối đổi mới về kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là

- A. đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.
- B. xây dựng nền kinh tế kế hoạch hoá, tập trung, bao cấp.

C. bước đầu xóa bỏ cơ chế quản lí quan liêu và bao cấp.

D. công nghiệp hóa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng.

Câu 22: Sự kiện lịch sử nào sau đây diễn ra trong giai đoạn tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX?

A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ra đời.

B. Cu-ba tiến hành đổi mới toàn diện.

C. Chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ.

D. Chiến tranh lạnh chấm dứt ở châu Âu.

Câu 23: Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra (12-1946) là

A. khởi nghĩa toàn dân.

B. củng cố nền quốc phòng toàn dân.

C. kháng chiến toàn dân.

D. xây dựng nền an ninh nhân dân.

Câu 24: Trong thời kì Đổi mới từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã đạt được thành tựu nào sau đây về chính trị?

A. Thị trường xuất nhập khẩu mở rộng, thương mại phát triển.

B. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

C. Trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.

D. Hoàn thành quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kết quả của chiến dịch [Biên giới năm 1950], ta đã tiêu diệt và bắt sống 8000 tên địch... Năm thị xã, mười ba thị trấn, nhiều vùng đất đai quan trọng, một dải biên giới dài 750 km gồm 35 vạn dân được giải phóng. Căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và củng cố. Đất nước ta nối liền với các hậu phương lớn, phe xã hội chủ nghĩa hùng cường. Chiến dịch Biên giới là chiến dịch tiền công quy mô lớn đầu tiên của quân ta, một chiến dịch đánh vận động, đánh tiêu diệt xuất sắc, đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất của quân và dân ta”.

(Ban Nghiên cứu Lịch sử Quân đội, Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.414)

a) Với thắng lợi của chiến dịch Biên giới (1950), quân dân Việt Nam đã thu hẹp phạm vi ảnh hưởng của kẻ thù.

b) Trong chiến dịch Biên giới (1950), lần đầu tiên lực lượng kháng chiến Việt Nam thực hiện đánh công kiên và có hợp đồng quân binh chủng ở quy mô trận đánh đơn lẻ.

c) Với chiến thắng Biên giới (1950), quân dân Việt Nam đã tiêu diệt toàn bộ quân Pháp ở chiến trường chính Bắc Bộ và làm chủ chiến trường chính.

d) Đoạn tư liệu trên đề cập đến kết quả và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới (1950) trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCHN) thế giới đã kết thúc thời kỳ thế giới hai cực, chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội, mở ra một thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu thực sự với sự chuyển đổi của hầu hết các

quốc gia đã từng là XHCN, các quốc gia đang phát triển sang kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, xu thế hoà bình, hợp tác phát triển đã trở thành xu thế chính của thời đại. Đây là đặc trưng cực kỳ quan trọng”.

(Võ Đại Lực: Những vấn đề lớn về toàn cầu hóa kinh tế, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 9(125)-2006, tr.9.)

- a) Hòa bình, hợp tác và phát triển là dòng chảy chính của thời đại, phù hợp với khát vọng và mục tiêu của nhân loại.
- b) Sau khi trật tự thế giới hai cực tan rã, sự dịch chuyển sức mạnh toàn cầu, trước hết là sức mạnh kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ.
- c) Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ của trật tự hai cực và mở ra xu thế toàn cầu hoá.
- d) Đoạn tư liệu trên cho thấy sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã kết thúc thời kì thế giới hai cực.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt trong 80 năm nước ta bị Pháp chiếm, nhân dân ta từ Nam đến Bắc đã nhiều lần nổi dậy chống giặc ngoại xâm. Nhưng vì bọn vua quan hèn mạt, cấu kết với địch, phản nước hại dân, cho nên các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. Cách mạng Nga thành công đã thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, dạy cho họ cách tổ chức, đấu tranh và giành thắng lợi. Nhờ vậy mà ta có Đảng tiên phong, có Mặt trận dân tộc thống nhất, đoàn kết và lãnh đạo toàn dân, kiên quyết đấu tranh cho độc lập tự do, làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân ta được hoàn toàn giải phóng: Đã phá tan cái xiềng xích nô lệ thực dân, đã đập đổ cái chế độ thối nát của vua quan phong kiến, đã lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Từ đó dân ta làm chủ nước ta”.

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 10, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.85)

- a) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi là kết quả của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- b) Mặc dù tính chất dân chủ chưa đầy đủ nhưng Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình.
- c) Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- d) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã lật đổ chính quyền thực dân Pháp và phong kiến ở Việt Nam, đưa nhân dân lao động lên nắm quyền lãnh đạo cách mạng.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mục tiêu của Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất - kỹ thuật hiện đại, cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, đời sống vật chất tinh thần cao, quốc phòng an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, NXB Chính trị quốc gia, 2000, tr.80)

- a) Công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần tạo ra cơ đồ, tiềm lực và năng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.
- b) Với việc thực hiện Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế Việt Nam từng bước dịch chuyển theo chiều sâu, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và nông nghiệp.
- c) Hoàn thành công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế.
- d) Đoạn tư liệu trên đề cập một số mục tiêu của Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

----- HẾT -----

ĐỀ 7	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
-------------	---

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

- Câu 1:** Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là
- A. Thái Lan. B. Hàn Quốc. C. Ấn Độ. D. Brunây.
- Câu 2:** Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?
- A. Cách mạng tháng Mười Nga (1917). B. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
C. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga. D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.
- Câu 3:** Liên hợp quốc ra đời (1945) nhằm một trong các mục đích nào sau đây?
- A. Chống chủ nghĩa phát xít. B. Duy trì hòa bình thế giới.
C. Khắc phục hậu quả chiến tranh. D. Xóa bỏ chủ nghĩa thực dân.
- Câu 4:** Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?
- A. Tinh thần đoàn kết keo sơn. B. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.
C. Lòng yêu nước tha thiết. D. Trí thông minh sáng tạo.
- Câu 5:** Một trong những nội dung hợp tác của Cộng đồng ASEAN là
- A. quân sự. B. đối ngoại. C. kinh tế. D. dân chủ.
- Câu 6:** Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?
- A. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.
B. Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên.
C. Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.
D. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất.
- Câu 7:** Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế biển.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

Câu 8: Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này

- A. có trình độ sản xuất thấp.
- B. có sự phân hoá giàu nghèo.
- C. chưa có tính đoàn kết dân tộc.
- D. chưa có bản sắc văn hoá dân tộc.

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Mỹ được đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Đông Âu.
- B. Đông Đức.
- C. Nam Triều Tiên.
- D. Đông Nam Á.

Câu 10: Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm mục đích nào sau đây?

- A. Thiết lập trật tự thế giới “đa cực”.
- B. Hợp tác phát triển công nghiệp vũ trụ.
- C. Ngăn chặn sự vươn lên của Tây Âu.
- D. Có cục diện ổn định để củng cố vị thế.

Câu 11: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô đã chuyển sang

- A. thế đối đầu.
- B. đẩy mạnh hợp tác.
- C. xu thế hoà hiệp.
- D. hướng hoà hoãn.

Câu 12: Sự lớn mạnh của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu thế

- A. toàn cầu hóa.
- B. hợp tác quốc tế.
- C. “5 trung tâm”.
- D. đa cực.

Câu 13: Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến nay là gì?

- A. Là trung tâm giải quyết các mâu thuẫn về vấn đề dân tộc trên thế giới.
- B. Ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.
- C. Là trung gian hòa giải mọi tranh chấp quốc tế giữa các dân tộc.
- D. Thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, quân sự giữa các nước thành viên.

Câu 14: Yếu tố quyết định dẫn tới sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- B. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
- C. Mỹ, Canada, 33 nước Châu Âu ký định ước Henxinki.
- D. Sự thay đổi tích cực trong quan hệ giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 15: Năm 1959, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

A. Triều Tiên.

B. Trung Quốc.

C. Cu-ba.

D. Việt Nam.

Câu 16: Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn là

A. đánh tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của phương Bắc.

B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

C. lần đầu tiên Đại Việt xây dựng được chính quyền tự chủ.

D. lần đầu tiên Đại Việt giành được độc lập dân tộc.

Câu 17: Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) là hệ quả trực tiếp của

A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.

B. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.

C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.

D. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.

Câu 18: Sự kiện nào đánh dấu sự “khởi sắc” của tổ chức ASEAN?

A. Các nước kí bản Hiến chương ASEAN năm 2007.

B. Tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

C. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Bali) 2/1976.

D. Tổ chức ASEAN có đủ 10 nước thành viên.

Câu 19: Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là gì?

A. Xoá bỏ áp bức bóc lột, nghèo nàn và lạc hậu.

B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

D. Thúc đẩy hòa bình, ổn định khu vực.

Câu 20: Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là

A. nội chiến, xung đột.

B. mâu thuẫn, xung đột.

C. hoà bình, ổn định.

D. cạnh tranh, kiềm chế.

Câu 21: Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

A. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).

B. Kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.

C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.

D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

Câu 22: Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một biểu hiện của

A. xu thế hòa bình, ổn định trên thế giới.

B. xu thế cải cách, mở cửa trên thế giới.

C. xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.

D. xu thế thương mại hóa trên thế giới.

Câu 23: Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A. Hệ thống tư bản chủ nghĩa phát triển ngày càng mạnh.
- B. Vai trò điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Sự lớn mạnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Câu 24: Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN là quốc gia nào?

- A. Lào.
- B. Campuchia.
- C. Việt Nam.
- D. Mianma.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“Việc Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN là một mốc lịch sử trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á, đã tăng cường vai trò, vị trí của ASEAN với tư cách một tổ chức khu vực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển và thịnh vượng chung ở Đông Nam Á. Việt Nam gia nhập ASEAN đã góp phần tạo môi trường khu vực thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của khu vực, nâng cao vị trí và vai trò của Việt Nam tại Đông Nam Á”.

(Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.351)

- a. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quyết định, đưa đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b. Đoạn tư liệu đề cập ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy bài học Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là dấu mốc quan trọng của Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“So với các tổ chức đã từng tồn tại trước đây trong khu vực, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên. Khác với các tổ chức tiền thân, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia”.

(Hồng Phong, *Tìm hiểu về ASEAN*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018, tr.16 – 17)

- a. Nguyên tắc điều phối hoạt động của ASEAN là biểu hiện rõ nét việc dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b. Việc kết nạp thành viên của ASEAN lâu dài và trở ngại do thể chế chính trị các nước có sự

khác nhau.

c. ASEAN là một tổ chức liên kết quốc tế, việc kết nạp thành viên không có sự phân biệt thể chế chính trị.

d. Nguyên tắc hoạt động của ASEAN khá chặt chẽ là cơ sở để thúc đẩy sự hợp tác, phát triển của tổ chức này.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

[Năm 1960] “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế, khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

a. Liên hợp quốc đã đưa ra văn bản quan trọng nhằm thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân thế giới.

b. Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc giúp tổ chức này thực thi nhiệm vụ bảo vệ nền hoà bình của các nước thuộc địa.

c. Bản Tuyên ngôn của Liên hợp quốc đã có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

d. Đây là một trong những văn bản quan trọng thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NiCs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

a. Thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một quốc gia.

b. Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

c. Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.

d. Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến

cho hai nước chịu nhiều tổn thất.

----- HẾT -----

ĐỀ 8**ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026****MÔN: LỊCH SỬ***Thời gian làm bài: 50 phút***PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN**

Câu 1: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954), thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch nào sau đây?

- A. Kế hoạch lập “ấp chiến lược”. B. Kế hoạch Giôn xơn-Mácnamara.
C. Kế hoạch Na-va. D. Kế hoạch Xtalây - Taylo.

Câu 2: Nhằm thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã triển khai hoạt động nào sau đây?

- A. Xây dựng nhà máy điện nguyên tử. B. Chủ động tấn công vũ trang.
C. Phát triển du lịch nghỉ dưỡng. D. Xây dựng bia chủ quyền.

Câu 3: Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 xác định nội dung nào sau đây là quốc sách hàng đầu?

- A. Công nghiệp không khói. B. Bảo vệ môi trường.
C. Xuất khẩu lao động. D. Giáo dục và đào tạo.

Câu 4: Đầu thế kỉ XV, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của nhân dân Đại Việt diễn ra nhằm chống lại quân xâm lược nào sau đây?

- A. Quân Khơ-me đỏ. B. Quân Minh. C. Quân Nam Hán. D. Quân Tây Ban Nha.

Câu 5: Năm 1922, lịch sử thế giới ghi nhận sự kiện quan trọng nào sau đây?

- A. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.
B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc ở châu Âu.
C. Tổ chức Liên hợp quốc chính thức được thành lập.
D. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.

Câu 6: Nội dung nào sau đây là bối cảnh ra đời của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Tất cả các nước Đông Nam Á đã giành được độc lập.
B. Xu thế khu vực hóa trên thế giới đã xuất hiện.
C. Hệ thống tư bản chủ nghĩa đã tan rã và sụp đổ.
D. Liên Xô lâm vào khủng hoảng trầm trọng.

Câu 7: Trong công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lĩnh vực nào sau đây là trọng tâm?

- A. Kinh tế. B. Xã hội. C. Thể thao. D. Văn hóa.

Câu 8: Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã giành chính quyền từ tay kẻ thù nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật. B. Phát xít Đức. C. Đế quốc Mỹ. D. Thực dân Anh.

Câu 9: Trong giai đoạn 1954-1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Thực hiện cải cách ruộng đất.
- B. Xây dựng Mặt trận Việt Minh.
- C. Khởi nghĩa giành chính quyền.
- D. Đấu tranh chống phát xít Nhật.

Câu 10: Quốc gia nào sau đây là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967?

- A. Nhật Bản.
- B. Ba Lan.
- C. Thái Lan.
- D. Trung Quốc.

Câu 11: Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay) đạt được thành tựu nào sau đây?

- A. Vươn lên trở thành cường quốc công nghệ hàng đầu thế giới.
- B. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.
- C. Đã giải quyết triệt để mọi vấn đề về ô nhiễm môi trường.
- D. Việt Nam trở thành một trong những “con rồng” kinh tế châu Á.

Câu 12: Sau khi trật tự hai cực lanta sụp đổ, quốc gia nào sau đây ra sức thiết lập trật tự thế giới đơn cực?

- A. Mỹ.
- B. Triều Tiên.
- C. Lào.
- D. Mianma.

Câu 13: Đối với thế giới, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết không có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.
- B. Trở thành biểu tượng và chỗ dựa cho phong trào cách mạng thế giới.
- C. Cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ La-tinh.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 14: Nội dung nào sau đây là đặc điểm nổi bật của trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Các nước tư bản chủ nghĩa chi phối thế giới.
- B. Các nước thắng trận thống trị nước bại trận.
- C. Thế giới phân thành hai cực, hai phe đối lập.
- D. Trật tự thế giới đơn cực do Mỹ chi phối.

Câu 15: Nguyên nhân chủ quan nào sau đây đã làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Đông Dương.
- B. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Quân Đồng Minh đã đánh bại phát xít Nhật, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc.
- D. Sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình ở Pháp.

Câu 16: Trong giai đoạn 1967-1976, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) coi trọng vấn đề chính trị-an ninh vì một trong những lí do nào sau đây?

- A. Mỹ bắt đầu có những hành động can thiệp, dính líu vào Đông Dương.
- B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước.

C. Chủ nghĩa khủng bố xuất hiện, trực tiếp đe dọa đến nền hòa bình khu vực.

D. Việc lập lại hòa bình ở Cam-pu-chia trở thành tâm điểm của khu vực.

Câu 17: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng lý do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Đổi mới đất nước từ năm 1986?

A. Tình hình trong nước có nhiều thuận lợi, Đảng đổi mới để nắm bắt thời cơ.

B. Cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước.

C. Công cuộc cải tổ ở Liên Xô đạt được nhiều thành tựu, tạo động lực cho Việt Nam.

D. Mỹ đã gỡ bỏ lệnh bao vây cấm vận, bình thường hóa quan hệ với Việt Nam.

Câu 18: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng đóng góp của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) với lịch sử dân tộc Việt Nam?

A. Lật đổ các chính quyền phong kiến Nguyễn, Trịnh, Lê.

B. Xóa bỏ tình trạng chia cắt Đàng Trong-Đàng Ngoài.

C. Kết thúc nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc.

D. Đánh bại quân Xiêm, Thanh, bảo vệ độc lập của đất nước.

Câu 19: Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968) của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ vì lí do nào sau đây?

A. Buộc Mỹ phải rút hết quân đội khỏi miền Nam Việt Nam.

B. Làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

C. Buộc Mỹ phải đưa quân đội trực tiếp tham chiến.

D. Đánh bại hoàn toàn chiến tranh thực dân mới của Mỹ.

Câu 20: Phương châm kháng chiến toàn dân trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương hình thành trên cơ sở nào sau đây?

A. Thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”.

B. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

C. Thực hiện kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

D. Nông dân là lực lượng đông đảo trong xã hội.

Câu 21: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng về phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam?

A. Địa bàn diễn ra chủ yếu ở vùng nông thôn miền Nam Việt Nam.

B. Có sự phối hợp chiến đấu chặt chẽ với chiến trường Lào và Campuchia.

C. Đấu tranh vũ trang là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh chính trị.

D. Là cuộc tổng tiến công của lực lượng vũ trang và nổi dậy của quần chúng.

Câu 22: Cho đoạn tư liệu

“(Năm 1960) Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện chính trị quan trọng. Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của pháp luật quốc tế; khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, Liên hợp quốc và lực lượng giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

Đoạn tư liệu trên phản ánh vai trò nào sau đây của tổ chức Liên hợp quốc?

- A. Thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.
- B. Phát triển văn hóa, xã hội các nước thành viên.
- C. Thúc đẩy phát triển kinh tế, tài chính quốc tế
- D. Đảm bảo các quyền cơ bản của con người.

Câu 23: Thực tiễn công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay đã cho thấy

- A. kinh tế là nhân tố quyết định bản chất và sự ổn định của chế độ chính trị.
- B. sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.
- C. hội nhập quốc tế là điều kiện tiên quyết của tăng trưởng kinh tế và ổn định xã hội.
- D. đổi mới chính trị luôn đi trước để mở đường cho đổi mới kinh tế.

Câu 24: Nhận xét nào sau đây không đúng về vai trò của hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam?

- A. Là nguồn chi viện về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.
- B. Là nơi dừng chân của lực lượng vũ trang sau các chiến dịch.
- C. Là nơi tạo những tiền đề để tiến lên xây dựng chế độ xã hội mới.
- D. Là nơi xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta cần một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé”, vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm”.

(Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2024, tr.19).

- a) Thành công của quá trình thực hiện đường lối đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.
- b) Quan điểm của Tổng Bí thư là sự tổng kết lý luận, thực tiễn sâu sắc, nhất quán về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta trong tình hình mới.
- c) Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn.
- d) Giá trị phát triển vì con người theo quan điểm của Tổng Bí thư thể hiện ở việc đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, đi đôi với phát triển kinh tế và xóa bỏ hoàn toàn khoảng cách giàu nghèo.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Dựa trên những nỗ lực của ASEAN nói chung và các thành viên nói riêng, cùng với niềm hy vọng, sự mong đợi và ước mơ của hơn 650 triệu nhân dân Đông Nam Á, hiện thực về một Cộng đồng chung đang dần được định hình rõ nét hơn. Mặc dù có nhiều khó khăn thách thức, song với chất keo kết dính gồm ba trụ cột là chính trị-an ninh, kinh tế, văn hóa-xã hội, ASEAN sẽ tạo nên một viễn cảnh tốt đẹp, đó là “một ASEAN dựa trên luật lệ, hướng tới người dân, lấy người dân làm trung tâm, một ASEAN của “Một bản sắc, một tầm nhìn, một cộng đồng”. Việt Nam với tư cách là thành viên của ASEAN, cùng tham gia và chịu trách nhiệm đối với sự phát triển của Hiệp hội, những thành công của ASEAN cũng chính là thành công của Việt Nam và ngược lại, vì vậy Việt Nam cần tích cực đóng góp nhiều hơn nữa để xây dựng ASEAN trở thành một hình mẫu của sự đoàn kết, thống nhất, hợp tác cho nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt là khu vực của các nước đang phát triển trong thế kỷ XXI.”

(Trần Xuân Hiệp, Trương Công Vĩnh Khanh, ASEAN: 55 năm hình thành và phát triển (1967-2022), NXB Thông tin và Truyền thông, 2022, tr.333)

- a)** Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là Cộng đồng Chính trị-An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa-Giáo dục.
- b)** Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 đã nâng tiến trình hợp tác và liên kết khu vực lên tầm cao mới vì hòa bình, hợp tác và cùng phát triển thịnh vượng.
- c)** Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 là một quyết sách mang tầm chiến lược của Đảng và Nhà nước ta, góp phần tạo nên cục diện mới về hội nhập quốc tế và quyết định sự phát triển của đất nước.
- d)** “Một bản sắc, một tầm nhìn, một cộng đồng” là mục tiêu xây dựng một Cộng đồng ASEAN có nền kinh tế thống nhất, nền văn hóa hòa nhập và liên minh quân sự vững chắc.

Câu 27: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn dưới góc độ nào đó, xu thế thiết lập một trật tự thế giới đa cực lại được nhiều nước lớn ủng hộ. Điều này được thể hiện rõ qua việc thực hiện chính sách đối ngoại của các nước lớn sau Chiến tranh lạnh. Trước những tranh chấp mâu thuẫn với nhau, các nước đều tìm biện pháp thông qua đối thoại, thỏa hiệp và tránh xung đột. Đặc điểm nổi bật trong quan hệ giữa các nước lớn là tính hai mặt. Sự khác nhau về ý thức hệ và sự chạy đua về lợi ích tranh giành ảnh hưởng quyết định đến tính hai mặt trong chính sách đối ứng, đồng thời cũng quyết định sự tồn tại của nó, song song giữa hợp tác và cạnh tranh, giữa mâu thuẫn và hài hòa, giữa tiếp xúc và kiềm chế.”

(Trần Nam Tiên (chủ biên), Lịch sử quan hệ quốc tế hiện đại (1945-2000), NXB Giáo dục, tr.450).

- a)** Hiện nay, việc xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia là giải pháp quan trọng trong cuộc cạnh tranh giữa các nước trong xu thế đa cực.
- b)** Chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự thế giới mới được hình thành sau Chiến tranh lạnh trở thành điều kiện quan trọng dẫn đến sự ra đời xu thế toàn cầu hóa.
- c)** Trật tự thế giới theo xu thế đa cực hình thành phản ánh tương quan so sánh lực lượng mới trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh nhưng vẫn chịu sự chi phối lớn của Mỹ và Liên Xô.

d) Trong xu thế của trật tự đa cực, trước những tranh chấp mâu thuẫn với nhau, các nước lớn đều tìm biện pháp thông qua đối thoại, thỏa hiệp và tránh xung đột.

Câu 28: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Với sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, xiềng xích nô lệ mà thực dân Pháp và phát xít Nhật trói buộc nhân dân ta trong suốt 80 năm đã bị đập tan, chế độ quân chủ chuyên chế từng ngự trị và tồn tại nghìn năm đã bị lật nhào. Nước ta từ một nước thuộc địa đã trở thành một quốc gia độc lập với chính thể dân chủ cộng hòa, dân ta từ thân phận nô lệ đã vươn dậy, trở thành người tự do, người chủ đất nước mình”.

(Nguyễn Quang Ngọc (Chủ biên), Tiến trình lịch sử Việt Nam, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002, tr.296)

- a) Cách mạng tháng Tám đã đồng thời giải quyết hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.
- b) Cách mạng tháng Tám đã đưa nước Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành quốc gia tự trị.
- c) Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng mang tính dân tộc điển hình.
- d) Là cuộc cách mạng mang tính bạo lực, có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang.

----- HẾT -----

ĐỀ 9

ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026

MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Quốc gia nào sau đây phát động cuộc Chiến tranh lạnh (1947)?

- A. Trung Quốc. B. Nga. C. Triều Tiên. D. Mỹ.

Câu 2: 19-8-1945, nhân dân Việt Nam đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở địa phương nào sau đây?

- A. Hà Nội. B. Hà Tiên. C. Sài Gòn. D. Huế.

Câu 3: Nhân tố nào sau đây chi phối sự hình thành Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự hội nhập về văn hóa giữa các quốc gia trên thế giới.
- B. Sự phát triển về thực lực kinh tế của các cường quốc.
- C. Sự hình thành Trật tự hai cực lanta.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc phát triển ở châu Á.

Câu 4: Nước nào sau đây ở Đông Nam Á không phải là nước kí tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vào năm 1967?

- A. In-đô-nê-xi-a. B. Ma-lai-xi-a. C. Bru-nây. D. Phi-líp-pin.

Câu 5: Trong thu-đông năm 1947, quân dân Việt Nam tiến hành hoạt động quân sự nào sau đây?

- A. Chiến dịch Huế-Đà Nẵng. B. Chiến dịch Tây Nguyên.
C. Chiến dịch Phước Long. D. Chiến dịch Việt Bắc.

Câu 6: Nội dung nào sau đây không phải là trụ cột của Cộng đồng ASEAN?

- A. Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. B. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN.
C. Cộng đồng Kinh tế ASEAN. D. Cộng đồng Than thép ASEAN.

Câu 7: Nội dung nào sau đây không phải nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực lanta?

- A. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thành lập.
B. Sự vươn lên của Nhật Bản, các nước Tây Âu.
C. Thế mạnh của Mỹ và Liên xô bị suy giảm.
D. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 8: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
B. Làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ.
C. Buộc Mỹ kí hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược.
D. Buộc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Câu 9: Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định nào sau đây?

- A. Hoàn thành công nghiệp hóa đất nước. B. Hoàn thành hiện đại hóa đất nước.
C. Đưa Đảng ra hoạt động công khai. D. Phát động Toàn quốc kháng chiến.

Câu 10: Năm 2015, với việc kí Tuyên bố Kuala Lumpur đã chính thức thành lập

- A. Liên minh châu Phi. B. Cộng đồng ASEAN.
C. Liên minh châu Âu. D. Cộng đồng Chính trị - An ninh.

Câu 11: Tổ chức nào sau đây giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. B. Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh.
C. Mặt trận Dân chủ Đông Dương. D. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.

Câu 12: Trong nội dung đường lối đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 1995, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm là đổi mới về

- A. chính trị. B. văn hóa. C. tư tưởng D. kinh tế.

Câu 13: Một trong những thách thức đối với Cộng đồng ASEAN trong bối cảnh hiện nay là

- A. xung đột sắc tộc, tôn giáo, li khai trở thành xu thế chủ yếu.
B. sự đối đầu của cục diện hai cực, hai phe.
C. khoảng cách về kinh tế giữa các nước thành viên.
D. Mĩ chuyển trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Châu Á.

Câu 14: Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự giúp đỡ to lớn từ các nước xã hội chủ nghĩa.
- C. Sự đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- D. Sự viện trợ của Mỹ thông qua kế hoạch Mác-san.

Câu 15: Phương án nào sau đây không phải là nội dung đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn từ năm 2006 đến nay?

- A. Hoàn thiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- B. Kiểm chế lạm phát phi mã, từng bước thoát khỏi khủng hoảng.
- C. Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng.
- D. Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa gắn với kinh tế tri thức.

Câu 16: Việt Nam gia nhập WTO chứng tỏ

- A. sự thành công trong đường lối đổi mới của Đảng ta.
- B. nền kinh tế nước ta đã trở thành con rồng của châu Á.
- C. nền kinh tế nước ta đã đủ sức cạnh tranh với các siêu cường.
- D. đây là thành tựu tiêu biểu nhất trong quá trình hội nhập quốc tế.

Câu 17: Ý nào sau đây không phải là nội dung đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006?

- A. Đẩy lùi lạm phát, từng bước đưa Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng.
- B. Đổi mới gắn với đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước.
- C. Coi giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ là quốc sách hàng đầu.
- D. Tiếp tục phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Câu 18: Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), các chiến dịch quân sự của Việt Nam đều

- A. nhằm giữ thế chủ động trên chiến trường.
- B. nhằm phá thế bao vây, mở rộng căn cứ địa.
- C. làm thất bại các kế hoạch quân sự của Pháp.
- D. tạo ra ưu thế lớn trong đấu tranh ngoại giao.

Câu 19: Trong thời kỳ Đổi mới, Việt Nam đạt được thành tựu giáo dục nào sau đây?

- A. Thực hiện giáo dục miễn phí cho toàn dân.
- B. Triển khai phong trào Bình dân học vụ.
- C. Phổ cập giáo dục ở cấp trung học cơ sở.
- D. Phổ cập giáo dục trung học phổ thông.

Câu 20: Một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979 có thể phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay là

- A. sự kết hợp hài hòa giữa giành và giữ chính quyền.
- B. củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. dùng đấu tranh ngoại giao làm nhân tố quyết định.

D. chỉ chú trọng phát triển lực lượng quân sự tinh nhuệ.

Câu 21: Từ cuộc Chiến tranh lạnh, chúng ta rút ra được bài học gì sau đây?

- A.** Muốn tự lực tự cường đất nước chỉ có con đường tập trung phát triển quân sự.
- B.** Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp liên minh chính trị giữa các nước.
- C.** Giải pháp ngoại giao sẽ giải quyết tất cả các vấn đề trong quan hệ quốc tế.
- D.** Đối đầu quân sự không phải là cách giải quyết tối ưu trong quan hệ quốc tế

Câu 22: Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là

- A.** lực lượng chủ yếu để đánh bại chủ nghĩa thực dân mới.
- B.** là nền tảng đảm bảo thắng lợi trong đấu tranh ngoại giao.
- C.** một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.
- D.** yếu tố chính thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Câu 23: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN)?

- A.** Muốn liên kết lại để tránh ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.
- B.** Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại.
- C.** Sự hoạt động hiệu quả của các tổ chức chính trị, quân sự trên thế giới.
- D.** Nhu cầu liên kết, hợp tác giữa các nước để cùng nhau phát triển.

Câu 24: Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương năm 1945?

- A.** Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia.
- B.** Nguyên tắc nhất trí giữa năm quốc gia sáng lập.
- C.** Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- D.** Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân danh Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã gửi thư đến Chủ tịch Đại hội đồng Liên Hợp Quốc bày tỏ nguyện vọng Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc. Trải qua thăng trầm lịch sử, ngày 20/9/1977, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc. Kể từ đó, Việt Nam luôn là một đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và có nhiều đóng góp quan trọng vào thực hiện các sứ mệnh của Liên hợp quốc.”

(Bùi Thanh Sơn, 45 năm quan hệ Việt Nam - Liên Hợp Quốc: Đối tác tin cậy vì hòa bình, hợp tác và phát triển, báo Chính phủ điện tử, ngày 19-9-2022)

- a)** Việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.
- b)** Từ đây Việt Nam đã trở thành một thành viên của Hội đồng Bảo an của Liên Hợp Quốc.
- c)** Ngay sau khi có nguyện vọng, Việt Nam đã được chấp nhận trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.

d) Quan hệ Việt Nam và Liên hợp quốc là cơ sở quyết định để nước ta hội nhập quốc tế.

Câu 26: Cho bảng dữ kiện về Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam:

Thời gian	Sự kiện
15-8-1945	Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
Từ 19 đến 25-8-1945	Cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn.
28-8-1945	Tổng khởi nghĩa giành thắng lợi trong cả nước.
30-8-1945	Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.
2-9-1945	Tại Quảng trường Ba Đình, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

a) Bảng dữ liệu trên đề cập đến diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

b) Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

c) Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp phần thúc đẩy cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai nhanh chóng kết thúc.

d) Sự thắng lợi của quân Đồng minh trước phát xít Nhật đã tác động tích cực đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu sau:

“Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, tạo cơ sở căn bản và quyết định chấm dứt sự đô hộ của thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, là chiến thắng của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử”.

(Trích PGS. TS Vũ Trọng Lâm, “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học lịch sử và ý nghĩa đối với sự nghiệp đổi mới hiện nay”, Tạp chí Cộng sản, Chuyên mục Quốc phòng - an ninh - đối ngoại, ngày 6-5-2024)

a) Năm 1954, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

b) Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam đã làm thất bại kế hoạch Rơ-ve của Pháp.

c) Chiến thắng Điện Biên Phủ có tác động tích cực đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

d) Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết đã phản ánh ý nghĩa quyết định của trận quyết chiến chiến lược đối với thắng lợi của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu sau đây

“Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Tăng đầu tư cho phát triển sự nghiệp văn hóa. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy truyền thống yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tài năng, trí tuệ, phẩm chất

của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 115-116)

- a)** Trong đôi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hóa là sức mạnh nội sinh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- b)** Để có thể đưa văn hóa thành sức mạnh, cần tập trung bảo tồn, duy trì nền văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc, tránh bỏ sung các yếu tố văn hóa mới.
- c)** Đảng Cộng sản Việt Nam xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực cuộn chủ yếu, và là mục tiêu của sự phát triển văn hóa và xã hội.
- d)** Chính sách văn hóa đúng định hướng của Đảng góp phần tạo nên mạnh hóa xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

----- HẾT -----

ĐỀ 10	ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
--------------	---

PHẦN I: *Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*

Câu 1. Nhiệm vụ nào sau đây được đặt ra cho chính quyền Xô viết ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười ở nước Nga (1917)?

- A.** Đập tan bộ máy nhà nước cũ. **B.** Tiến hành tập thể hóa nông dân.
- C.** Chống lại thù quân đội phát xít. **D.** Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Câu 2. Lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại, nhân dân lao động đã được làm chủ chính quyền, làm chủ đất nước ở nhà nước nào sau đây?

- A.** Liên Xô. **B.** Trung Quốc. **C.** Triều Tiên. **D.** Việt Nam.

Câu 3. Chiến thắng đã khôi phục lại nền độc lập tự chủ lâu dài cho dân tộc Việt Nam là

- A.** Bạch Đằng năm 938. **B.** Bạch Đằng năm 981.
- C.** Bạch Đằng năm 1288. **D.** Đồng Đa năm 1789.

Câu 4. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh thời Hồ?

- A.** Tình hình quốc tế không thuận lợi cho cuộc kháng chiến.
- B.** Nhân dân không có tinh thần chiến đấu chống xâm lược.
- C.** Kẻ thù có sức mạnh kinh tế, khoa học kỹ thuật vượt trội.
- D.** Triều đình quá chú trọng đến xây dựng các phòng tuyến.

Câu 5: Một trong những điểm nóng của an ninh thế giới khi bước vào thế kỷ XXI là

- A.** Cam-pu-chia. **B.** Goa-tê-ma-la. **C.** Trung Đông. **D.** Mô-dăm-bích.

Câu 6: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hạn chế trong nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc?

- A.** Giải quyết tranh chấp bằng hoà bình. **B.** Sự nhất trí cao của năm cường quốc.
- C.** Quyền bình đẳng giữa các dân tộc **D.** Không được đe dọa sử dụng vũ lực.

Câu 7: Trong xu thế giới đa cực hiện nay, Mỹ đã

- A.** vẫn duy trì được vị trí cường quốc số một về quân sự.
- B.** vẫn duy trì được thế đơn cực, số một thế giới.
- C.** suy giảm sức mạnh tương đối so với các cường quốc khác.
- D.** vươn lên ngôi vị bá chủ, thao túng các đồng minh của Mỹ.

Câu 8: Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A.** xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.

B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa

Câu 9: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm phát triển của ASEAN trong giai đoạn từ 1999-2015?

A. Phát triển thần kỳ.

B. Hoàn thiện tổ chức.

C. Xây dựng nền móng.

D. Xây dựng cộng đồng.

Câu 10: Sự kiện nào sau đây đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN ?

A. Hiệp ước Bali được ký kết.

B. Thông qua Tuyên bố ASEAN.

C. Thành lập Cộng đồng ASEAN.

D. Thông qua Hiến chương ASEAN.

Câu 11: Ngày 13/8/1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã ra quyết định nào dưới đây?

A. Quyết định Tổng khởi nghĩa ở Nam Bộ. **B.** Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

C. Thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. **D.** Thành lập Quân đội quốc gia Việt Nam.

Câu 12: Nội dung nào sau đây **không** phải là điều kiện khách quan thuận lợi cho cách mạng tháng Tám năm 1945 nổ ra?

A. Nhật đầu hàng đồng minh không điều kiện. **B.** Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã.

C. Chính phủ bù nhìn hoang mang.

D. Nhân dân Việt Nam đã được giác ngộ.

Câu 13: Cuộc khởi nghĩa ở địa phương nào đã tác động lớn dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 trên cả nước ?

A. Hà Giang, Hà Tiên, Đồng Nai Thượng.

B. Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng.

C. Bắc Giang, Hải Dương, Kon Tum.

D. Hà Nội, Huế, Sài Gòn.

Câu 14: Nội dung nào sau đây thể hiện ý nghĩa của Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (từ ngày 16 – 17/8/1945)?

A. Thống nhất ý chí và nguyện vọng của toàn dân tộc.

B. Quyết tâm thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc.

C. Phối hợp với Đồng minh giải giáp quân đội phát xít.

D. Khẳng định sự trưởng thành chính đảng cách mạng.

Câu 15: Bài học kinh nghiệm nào sau đây được Đảng Cộng sản Việt Nam rút ra trong lãnh đạo Tổng khởi giành chính quyền năm 1945 có thể vận dụng cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

A. Xây dựng tiềm lực quốc phòng hùng mạnh.

B. Lãnh đạo quần chúng đấu tranh vũ trang.

C. Tham gia các tổ chức quốc tế và khu vực.

D. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Câu 16: Đảng Cộng sản Việt Nam tiến hành công cuộc đổi mới đất nước (12-1986) khi

A. Xô – Mi tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh. **B.** vấn đề Cam pu chia đã được giải quyết.

C. cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 bắt đầu. **D.** đất nước đang gặp nhiều khó khăn

Câu 17: Một trong những nội dung đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu ra trong Đại hội toàn quốc lần VI (12-1986) là

A. chấp nhận đa nguyên về chính trị. **B.** kiên quyết thực hiện kinh tế bao cấp.

C. lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm. **D.** hội nhập sâu rộng với kinh tế Mỹ.

Câu 18: Vì sao Đảng Cộng sản Việt Nam phải tiếp tục hoàn thiện, bổ sung đường lối Đổi mới được đề ra từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986)?

A. Do yêu cầu của Trung Quốc. **B.** Phù hợp với tình hình thực tế.

C. Điểm xuất phát còn quá thấp.

D. Đảm bảo an ninh - quốc phòng.

Câu 19: Trong thời gian hoạt động ở Pháp (1917-1923), Nguyễn Ái Quốc đã tham gia

A. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa. **B.** Thành lập Quốc tế thứ nhất.

C. Thành lập Cộng sản Đoàn.

D. Thành lập Quốc tế cộng sản.

Câu 20: Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong giai đoạn 1911 đến 1927 có ý nghĩa như thế nào đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Sự đồng ý của Quốc tế cộng sản. B. Chuẩn bị về tư tưởng và tổ chức.
C. Thống nhất các tổ chức cộng sản. D. Chuẩn bị đợi thời cơ khởi nghĩa.

Câu 21: Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc những năm 20 của thế kỉ XX gắn với quốc gia nào sau đây?

- A. Liên Xô. B. Nhật Bản. C. Triều Tiên. D. Hàn Quốc.

Câu 22: Nhiệm vụ nào sau đây đặt ra cho dân tộc Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

- A. Cách mạng ruộng đất. B. Đòi dân sinh dân chủ.
C. Giành độc lập dân tộc. D. Cơm áo và hòa bình.

Câu 23: Hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu có điểm tương đồng về

- A. hướng đi tìm đường cứu nước. B. lựa chọn khuynh hướng cứu nước.
C. chủ trương dựa vào Nhật Bản. D. Xác định mục đích và cuối cùng.

Câu 24: Điểm chung trong hoạt động của Nguyễn Ái Quốc thời kì 1921-1923 và thời kì 1924-1927 là

- A. sử dụng vai trò của báo chí để truyền bá lí luận cách mạng.
B. chú trọng công tác đào tạo cán bộ nòng cốt cho cách mạng.
C. tích cực chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa giành chính quyền.
D. tăng cường xây dựng cơ sở tổ chức cách mạng ở Việt Nam.

PHẦN II: Thí sinh trả lời câu hỏi từ 1 đến 24. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc tư liệu sau:

“Xét theo tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc hành động, Liên hợp quốc là một tổ chức quốc tế có vị trí quan trọng trong sinh hoạt quốc tế hiện nay... Liên hợp quốc đã có những đóng góp quan trọng trong việc gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới, có những đóng góp đáng kể vào tiến trình phi thực dân hóa, cũng như có nhiều nỗ lực trong việc giải trừ quân bị và hạn chế sản xuất vũ khí hạt nhân. Ngoài ra, Liên hợp quốc cũng đã có những đóng góp đáng kể vào việc thúc đẩy mối quan hệ hợp tác về kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội giữa các nước hội viên và trợ giúp cho các nước đang phát triển, thực hiện cứu trợ nhân đạo cho các nước hội viên khi gặp khó khăn”.

(Nguyễn Anh Thái (chủ biên), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, 2001, tr 227 - 228)

a) Liên Hợp quốc đã có những đóng góp quan trọng trong việc gìn giữ hòa bình và an ninh thế giới, góp phần vào quá trình phi thực dân hóa, giải trừ quân bị.

b) Liên hợp quốc còn có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy hợp tác quốc tế, bảo đảm quyền con người, phát triển văn hóa, xã hội.

c) Xét theo tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc hành động, Liên hợp quốc đã hoàn thành xuất sắc tất cả các sứ mệnh lịch sử của mình.

d) Sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt, tình hình thế giới biến chuyển khác trước, đòi hỏi Liên hợp quốc phải có những cải cách, cải tổ sao cho phù hợp với tình hình mới.

Câu 2: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chiến dịch Biên giới có ý nghĩa rất to lớn và toàn diện. Đây là lần đầu tiên bộ đội ta tập trung một binh lực quan trọng mở chiến dịch quy mô lớn, giành được quyền chủ động từ đầu đến cuối chiến dịch và đã giành toàn thắng. Chiến dịch Biên giới có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng. Sau 4 năm liên tục kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân ta đã giành một thắng lợi vang dội trên chiến trường, đập vỡ một hệ thống phòng thủ của địch, tiêu diệt

các cụm cứ điểm lớn, diệt gọn hai binh đoàn thiện chiến của địch, giải phóng một khu vực đất đai rộng lớn và có ý nghĩa chiến lược quan trọng.”

Nguyễn Văn Nhật: *Lịch sử Việt Nam, tập 11*, (2017), NXB Khoa học xã hội, trang 592

- a) Tư liệu đề cập đến bối cảnh lịch sử khi quân dân Việt Nam mở chiến dịch biên giới thu đông năm 1950 trong kháng chiến chống Pháp.
- b) Với chiến thắng biên giới, quân dân Việt Nam đã giành quyền chủ động chiến lược trên toàn chiến trường Đông Dương.
- c) Chiến thắng biên giới thắng lợi đã nối liền cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới, kết thúc thời kỳ chiến đấu trong vòng vây.
- d) Chiến dịch biên giới là chiến dịch tiến công có quy mô lớn đầu tiên của bộ đội Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau

“Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhằm tạo ra động lực thúc đẩy các đơn vị kinh tế và quần chúng lao động hăng hái phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế. Kiên quyết xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, thiết lập và hình thành đồng bộ cơ chế kế hoạch hoá theo phương thức hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ngày 18-12-1986, trích trong: Văn kiện Đảng, *Toàn tập*, Tập 47, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.902)

- a. Đoạn tư liệu thể hiện quan điểm đổi mới về văn hóa, tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986.
- b. Việc cải cách cơ chế quản lý kinh tế nói trên xuất phát từ tình trạng kém hiệu quả của cơ chế thị trường.
- c. Việc cải cách cơ chế quản lý kinh tế nói trên đã giải phóng sức sản xuất, tạo ra động lực to lớn đối với các tổ chức và cá nhân trong sản xuất, kinh doanh.
- d. Từ nội dung tư liệu và thực tiễn cho thấy nhiều thành tựu về kinh tế ở Việt Nam hiện nay gắn liền với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế.

Câu 4: Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị lãnh tụ vĩ đại kính yêu của nhân dân Việt Nam, là nhà cách mạng vô sản lỗi lạc, Người đã sáng lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Người đã hiến dâng cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam và cho chủ nghĩa cộng sản”.

(*Thế giới ca ngợi và thương tiếc Hồ Chủ tịch*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr. 98)

- a) Hồ Chí Minh là người soạn thảo và đọc Tuyên ngôn độc lập.
- b) Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng nhân dân các nước thuộc địa.
- c) Công lao to lớn đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam là lãnh đạo thành công cuộc Cách mạng tháng Tám 1945.
- d) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng lập nên nhà nước vô sản đầu tiên ở phương Đông.

Hết

ĐỀ 1

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.B	3.D	4.C	5.A	6.C	7.C	8.A	9.A	10.C
11.B	12.D	13.D	14.C	15.A	16.C	17.D	18.C	19.A	20.B
21.A	22.C	23.A	24.B						

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

Liên hệ.

Cách giải:

Vấn đề Biển Đông luôn là vấn đề nóng trong quan hệ quốc tế. Trong nguyên tắc của Liên hợp quốc, Việt Nam có thể áp dụng thủ luật pháp quốc tế để thực hiện quyền tài phán quốc gia.

Chọn B.**Câu 2 (NB):****Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Một trong những địa phương giành chính quyền đầu tiên trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam (ngày 18-8-1945) là Quảng Nam.

Chọn B.**Câu 3 (TH):****Phương pháp:**

Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Trong cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, lực lượng chính trị có vai trò là cơ sở chủ yếu để tiến hành bạo lực cách mạng, là lực lượng chủ yếu chiếm các cơ quan đầu não của kẻ thù và đặc biệt đây chính là lực lượng quyết định thắng lợi của Tổng khởi nghĩa.

=> Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, lực lượng chính trị không thể hiện vai trò xung kích, nòng cốt trong Tổng khởi nghĩa.

Chọn D.**Câu 4 (NB):**

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung mục tiêu của Liên hợp quốc.

Cách giải:

Một trong những mục tiêu của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương của tổ chức này thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Một trong những thành viên sáng lập của tổ chức ASEAN là Thái Lan.

Chọn A.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Ngày 2-9- 1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung quan hệ quốc tế sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau chiến tranh lạnh, các nước tập trung phát triển kinh tế và coi đó sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung hội nghị I-an-ta.

Cách giải:

Một trong những cường quốc tham dự Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945) là Mỹ.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung hội nghị I-an-ta.

Cách giải:

Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là toàn cầu hoá.

Chọn A.

Câu 10 (VD):**Phương pháp:**

Phân tích, rút ra nhận xét.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 diễn ra từ ngày 14/8 – 28/8/1945. Cuộc cách mạng là biểu hiện tập trung nhất của lý tưởng độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc ta: "Đem sức ta mà giải phóng cho ta". Để tiến hành một cuộc cách mạng nhanh chóng, ít đổ máu, toàn Đảng, toàn dân đã có sự chuẩn bị trong suốt 15 năm. Đây là cuộc cách mạng có sự tập trung cao độ về tư tưởng, đường lối lãnh đạo, phương pháp đồng thời có sự thống nhất của toàn Đảng, toàn dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 còn là điển hình của nghệ thuật “chớp thời cơ”, trước những biến động của tình hình trong và ngoài nước, Đảng đã có những thay đổi kịp thời về sách lược để đưa toàn dân bước vào thời kì Tổng khởi nghĩa.

Chọn C.

Câu 11 (NB):**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung thách thức của Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Về chính trị, Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 đứng trước thách thức sự đa dạng của các nước thành viên về chế độ chính trị.

Chọn B.

Câu 12 (NB):**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1999-2015, ASEAN đạt được thành tựu Hiến chương ASEAN được thông qua. **Chọn D.**

Câu 13 (TH):**Phương pháp:**

Loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì về cơ bản ASEAN vẫn là một tổ chức liên kết khu vực có sự hợp tác về kinh tế, văn hoá. ASEAN chưa có sự hợp tác toàn diện về mọi mặt.

B loại vì ASEAN chưa có sự kiên kết nội khối sâu rộng.

C loại vì mục tiêu xây dựng của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một cộng đồng thịnh vượng và hoà bình ở Đông Nam Á.

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN (2015) có ý nghĩa là tăng cường sức mạnh tập thể của ASEAN trong quan hệ hợp tác đa phương.

Chọn D.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Các trung tâm quyền lực vươn lên khẳng định sức mạnh trên nhiều lĩnh vực là biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh. Đó là sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng và vị thế kinh tế, chính trị, quân sự, đối ngoại,... của một số nước lớn như: Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU).

Chọn C.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam xuất phát từ nguyên nhân chủ quan là Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Chọn A.

Câu 16 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Theo thỏa thuận của Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945), Tây Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của Mỹ. **Chọn C.**

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Trong giai đoạn sau Chiến tranh lạnh, các cường quốc điều chỉnh quan hệ theo xu hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp chủ yếu là do muốn có điều kiện thuận lợi để vươn lên xác lập vị thế quốc tế.

Chọn D.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên một trong ba trụ cột là Cộng đồng Kinh tế ASEAN. **Chọn C.**

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Xóa bỏ nguy cơ làm bùng nổ xung đột quân sự trên thế giới không phản ánh đúng đóng góp của tổ chức Liên hợp quốc.

Chọn A.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung hành trình phát triển của ASEAN.

Cách giải:

Năm 1984, Bru - này đây gia nhập ASEAN.

Chọn B.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương họp tại Tân Trào, Tuyên Quang (ngày 14,15- 8-1945) đã thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa.

Chọn A.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) ra đời diễn ra trong giai đoạn xác lập và phát triển của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

Chọn C.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định tổ chức được hình thành từ trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Cách giải:

Liên hợp quốc được hình thành từ trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

Chọn A.

Câu 24 (VDC):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra bài học kinh nghiệm.

Cách giải:

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 gắn liền với vai trò quan trọng của Mặt trận Việt Minh trong tập hợp, tổ chức và đoàn kết toàn dân. Thực tiễn đó cho thấy, cần phải có

hình thức phong phú, sáng tạo để tập hợp, tổ chức quần chúng, đẩy mạnh các phong trào thi đua để khơi dậy tinh thần yêu nước và sức mạnh đoàn kết dân tộc.

Như vậy, một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có thể vận dụng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay là xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc.

Chọn B.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Sai, vì từ những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hoà hoãn Đông – Tây đã diễn ra với những cuộc gặp gỡ, thương lượng giữa Liên Xô và Mỹ.
- b)** Đúng, đoạn trích trên đề cập đến sự xói mòn và tan rã của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.
- c)** Đúng, cục diện hai phe kết thúc bắt nguồn từ sự suy giảm tương đối sức mạnh của hai cực trong quan hệ quốc tế. Một trong những nguyên nhân khiến Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh Lạnh là vì sự suy giảm sức mạnh trong một thời gian dài chạy đua vũ trang.
- d)** Sai, trong thế kỉ XX, có một số trật tự thế giới mới được thiết lập như Trật tự Vecxai Oasinhton, trật tự hai cực I – an – ta hay trật tự thế giới đơn cực do Mỹ thiết lập sau Chiến tranh Lạnh. Trên thực tế chỉ có trật tự hai cực I – an – ta suy yếu, sụp đổ khi có sự hoà hoãn, thoả hiệp giữa các siêu cường.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Sai, đoạn tư liệu trên đề cập đến cách thức để ASEAN tăng cường sức mạnh nội khối.
- b)** Đúng, theo đoạn tư liệu trên, ASEAN có chủ trương mở rộng lĩnh vực hợp tác để tăng cường sức mạnh nội khối.
- c)** Sai, “*Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập*” nhấn mạnh quyết tâm của các nước thành viên trong việc bảo đảm Đông Nam Á là một khu vực hòa bình, tự do và trung lập. Các quốc gia Đông Nam Á cũng cam kết phối hợp mở rộng các lĩnh vực hợp tác nhằm góp phần tăng cường sức mạnh, tình đoàn kết và quan hệ gắn bó.
- d)** Đúng, “*Tuyên bố về khu vực hòa bình, tự do và trung lập*” thể hiện quyết tâm duy trì hòa bình vĩnh viễn trong khu vực của các nước ASEAN.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, sự đầu hàng của phát xít Nhật (tháng 8-1945) tác động mạnh đến quân Nhật và tay sai ở Đông Dương. Quân Nhật và tay sai ở Đông Dương hoang mang, lo sợ, rệu rã.
- b) Sai, lãnh tụ Hồ Chí Minh đã nhận định chính xác thời cơ, kiên quyết phát động nhân dân khởi nghĩa trước khi quân Đồng minh tiến vào Đông Dương.
- c) Sai, điều kiện chủ quan thuận lợi là yếu tố tiên quyết để một cuộc khởi nghĩa giành chính quyền có thể bùng nổ và giành được thắng lợi.
- d) Đúng, kết hợp tận dụng thời cơ và đẩy lùi nguy cơ là bài học từ thực tiễn Cách mạng tháng Tám năm 1945 cho công cuộc xây dựng đất nước hiện nay. Trước những thay đổi nhanh chóng của thế giới, Việt Nam cần đi trước đòn đầu, xác định và tận dụng đúng thời cơ cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, chế độ quân chủ ở Việt Nam sụp đổ.
- b) Sai, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị ngày 30/8/1945, trong khi đó Cách mạng tháng Tám đã thành công ngày 28/8/1945.
- c) Sai, phải sau chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cơ bản bị suy yếu và sụp đổ trên nhiều quốc gia.
- d) Đúng, cách mạng tháng Tám là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình mang tính chất dân chủ mới. Vì Cách mạng tháng Tám đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu đồng thời sau thắng lợi Cách mạng tháng Tám, ta đã thành lập được chính phủ dân chủ cộng hoà.

ĐỀ 2	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
-------------	--

PHẦN I (6 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những thành tựu quan trọng của ASEAN trong giai đoạn từ 2015 đến nay là

- A. Hiến chương ASEAN được thông qua.
- B. ASEAN ra tuyên bố về khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
- C. Cộng đồng ASEAN được thành lập.
- D. ASEAN phát triển số lượng thành viên từ 5 lên 10 nước.

Câu 2. Một trong những bài học được rút ra từ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay là

- A. tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- B. gia nhập vào các khối liên minh quân sự.
- C. thiết lập quan hệ chiến lược với các nước.
- D. kiên quyết đấu tranh bằng biện pháp quân sự.

Câu 3. Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đánh đổ phong kiến.
- B. Bảo vệ Tổ quốc.
- C. Đánh đổ phát xít.
- D. Giải phóng dân tộc.

Câu 4. Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của ta từ sau tháng 4 năm 1975 đến nay là cuộc chiến tranh chính nghĩa. Tính chất chính nghĩa của cuộc chiến tranh được thể hiện chủ yếu thông qua

- A. mục đích chiến tranh.
- B. lực lượng tham gia.
- C. thành phần lãnh đạo.
- D. hình thức chiến tranh.

Câu 5. Hội Quốc liên và tổ chức Liên hợp quốc có nhiều điểm khác biệt, ngoại trừ

- A. tính toàn diện.
- B. thời gian tồn tại.
- C. vai trò của Mỹ.
- D. tôn chỉ, mục đích.

Đáp án đúng: D

* Phương án A, B, C là điểm khác biệt của hai tổ chức

- Phương án C. *Vai trò của Mỹ.*

Nếu như trong việc thiết lập trật tự thế giới thứ nhất, Mỹ không tham gia Hội Quốc liên thì với Liên Hợp Quốc, Mỹ tham gia tích cực vào tổ chức này. Trụ sở của Liên Hợp Quốc được đặt tại New York- đây là một trong những biểu tượng cho sự ràng buộc và bảo trợ của Mỹ đối với tổ chức này, điều mà Mỹ đã không làm được ở Hội Quốc liên.

- Phương án A. *Tính toàn diện:*

+ Về danh nghĩa, Hội Quốc liên trở thành một tổ chức giám sát trật tự quốc tế mới, nhằm ngăn ngừa chiến tranh, bảo vệ hoà bình thế giới. Tuy nhiên, trên thực tế, những hoạt động của tổ chức này là nhằm duy trì trật tự thế giới mới do các cường quốc chiến thắng áp đặt tại hội nghị Vecxai.

+ Trong quá trình hoạt động, Liên Hợp Quốc là một tổ chức hoạt động mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là văn hoá, y tế. Liên Hợp Quốc đã có những đóng góp quan trọng trong việc gìn giữ hoà bình và an ninh thế giới: đóng góp đáng kể vào tiến trình phi thực dân hoá, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác về chính trị, văn hoá và xã hội giữa các nước hội viên và sự trợ giúp cho các nước đang phát triển, thực hiện cứu trợ nhân đạo cho các nước hội viên khi gặp khó khăn. So với Hội Quốc Liên, Liên Hợp Quốc chứng tỏ đầy đủ hơn tính chất toàn cầu (thành phần gồm hầu hết các quốc gia độc lập trên mọi châu lục) và đặc biệt là tính toàn diện của nó: chương trình nghị sự không bó hẹp vào vấn đề duy trì hoà bình, an ninh, mà bao gồm cả việc thúc đẩy hợp tác vì phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng các dân tộc; bản thân hệ thống Liên Hợp Quốc bao gồm hàng loạt cơ quan, chương trình, quỹ, tổ chức chuyên môn tập trung vào mọi lĩnh vực của đời sống các quốc gia trên thế giới.

Phương án B. *Thời gian tồn tại.*

+ Tổ chức Hội Quốc liên ra đời và hoạt động gắn liền cùng trật tự thế giới theo Hệ thống hòa ước Vecxai- Oasinhton. Đây là trật tự thế giới do chủ nghĩa đế quốc xác lập. Chính các nước đế quốc đã làm hoạt động của các tổ chức này trở nên không hiệu quả. Trên thực tế, nó chấm dứt hoạt động khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

+ Tổ chức Liên Hợp Quốc ra đời gắn liền với sự thiết lập của trật tự hai cực Ianta, với mục đích duy trì hoà bình và an ninh thế giới. Sau hơn 40 năm tồn tại (1947-1991), trật tự hai cực Ianta từng bước bị xói mòn và sụp đổ, tuy nhiên tổ chức Liên Hợp Quốc vẫn tiếp tục duy trì hoạt động.

* **Phương án D. Tôn chỉ, mục đích** là điểm tương đồng

Hai tổ chức Hội Quốc liên và Liên Hợp Quốc được thành lập đóng vai trò như tổ chức công cụ của trật tự thế giới. Mục tiêu cơ bản nhất duy trì hoà bình và an ninh quốc tế.

Câu 6. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách-mở cửa ở Trung Quốc (từ 1978) với công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985-1991) và đổi mới đất nước ở Việt Nam (từ 1986) là gì?

- A. Củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.
- B. Thực hiện chế độ đa nguyên về chính trị, tuyên bố dân chủ và “công khai” mọi mặt.
- C. Lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, tiến hành cải cách mở cửa.
- D. Tiến hành khi đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kéo dài.

Đáp án đúng: D

- **Phương án A, C:** Ở Trung Quốc và Việt Nam.
- **Phương án B:** Ở Liên Xô.
- **Phương án D:** Bối cảnh chung của 3 nước khi tiến hành cải cách – mở cửa

Câu 7. Năm 1999, nhóm 20 nền kinh tế lớn nhất thế giới (G20) được thành lập, trở thành trung tâm điều phối các nỗ lực quốc tế nhằm mục đích.

- A. thúc đẩy sự phát triển kinh tế thế giới.
- B. tăng cường hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội.
- C. thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực.
- D. chi phối các hoạt động kinh tế thế giới.

Câu 8. Bài thơ thần “Nam Quốc Sơn Hà” được ra đời trong bối cảnh của cuộc kháng chiến nào sau đây?

- A. Kháng chiến chống quân Tống thời Tiền Lê.
- B. Kháng chiến chống quân Minh thời Hồ.
- C. Kháng chiến chống Thanh thời Tây Sơn.
- D. Kháng chiến chống quân Tống thời Lý.

Câu 9. Tổ chức MAPHILINDO (1963) gồm những nước nào?

- A. In-đô-nê-xi-a, Lào, Cam-pu-chia.
- B. Đông-ti-mo, Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a.
- C. Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a.

D. Phi-líp-pin, Thái Lan, Việt Nam.

Câu 10. Trong bối cảnh của Chiến tranh lạnh, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Việt Nam (1954 – 1975) có vai trò như thế nào?

- A.** Đẩy nhanh tiến trình hoà hoãn giữa các nước lớn trong quan hệ quốc tế.
- B.** Hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- C.** Phá vỡ phòng tuyến quan trọng của chủ nghĩa đế quốc ở Đông Nam Á.
- D.** Trở thành biểu tượng về tấm gương chống ảnh hưởng của hai phe.

Câu 11. Theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô, ghi nhận việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước dựa trên cơ sở

- A.** thỏa thuận. **B.** bắt buộc. **C.** tự nguyện. **D.** thương lượng.

Câu 12. Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A.** xu thế đơn cực. **B.** xu thế hòa hoãn. **C.** xu thế đa cực. **D.** xu thế hòa giải.

Câu 13. Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (19-12-1946) vì lí do nào sau đây?

- A.** Thực dân Pháp bắt đầu đánh chiếm các đô thị phía Bắc.
- B.** Thời gian “hai bên ngừng bắn” giữa Việt Nam và Pháp đã hết.
- C.** Nền độc lập, chủ quyền của dân tộc bị đe dọa nghiêm trọng.
- D.** Thực dân Pháp đang mở rộng đánh chiếm Nam Bộ.

Câu 14. ASEAN là một liên minh hợp tác kinh tế- chính trị của các nước thuộc khu vực

- A.** Tây Á. **B.** Nam Á. **C.** Đông Bắc Á. **D.** Đông Nam Á.

Câu 15. Đâu không phải là điểm giống nhau của các chiến lược chiến tranh mà đế quốc Mỹ tiến hành trong quá trình xâm lược Việt Nam (1961 - 1975)?

- A.** Bản chất. **B.** Thủ đoạn.
- C.** Âm mưu chiến lược. **D.** Kết cục.

Đáp án đúng: B

*** Phương án A, C, D là điểm giống nhau**

Các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam Việt Nam từ năm 1961 đến năm 1975: “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968) và “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1975). Các chiến lược chiến tranh này có những điểm giống nhau sau:

- **Âm mưu:** Chia cắt lâu dài Việt Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mỹ, làm bàn đạp tấn công miền Bắc, phản kích phe XHCN từ Đông Nam Á.

- **Bản chất:** Đều là những loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu của Mỹ...

- **Kết cục:** Đều thất bại.

*** Phương án B. Thủ đoạn. Là điểm khác biệt**

+ Chiến tranh đặc biệt (1961-1965): Dồn dân lập ấp chiến lược.

+ Chiến tranh cục bộ (1965-1968): Phản công “tìm diệt” và “bình định”

+ Việt Nam hóa chiến tranh; Chia rẽ khối đoàn kết Việt Nam-Lào-Campuchia; Hòa hoãn, thỏa hiệp với Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 16. Theo quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1986, đổi mới phải toàn diện và đồng bộ, nhưng trọng tâm là đổi mới về

- A.** kinh tế. **B.** chính trị. **C.** văn hóa. **D.** tư tưởng.

Câu 17. Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò quan trọng của các quốc gia nào?

- A.** Liên Xô, Mỹ, Anh. **B.** Liên Xô, Mỹ, Đức.
C. Liên Xô, Trung Quốc, Đức. **D.** Mỹ, Anh, Pháp.

Câu 18. Đây là nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945)?

- A.** Đảng Cộng sản Đông Dương đã có quá trình chuẩn bị lâu dài, chu đáo.
B. Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
C. Thắng lợi của lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít.
D. Truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Câu 19. Trong những năm 1946-1954, nhân dân Việt Nam làm phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp bằng thắng lợi của

- A.** chiến dịch Tây Bắc. **B.** chiến dịch Điện Biên Phủ.
C. chiến dịch Hồ Chí Minh. **D.** chiến dịch Việt Bắc.

Câu 20. Sự kiện nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập năm 1949 có ý nghĩa quốc tế nào sau đây?

- A.** Trung Quốc bước vào thời kì xây dựng chế độ mới.
B. Cổ vũ các dân tộc đứng lên đấu tranh tự giải phóng.
C. Đưa Trung Quốc trở thành quốc gia độc lập và tự do.
D. Chấm dứt ách cai trị, nô dịch của tư bản phương Tây.

Câu 21. Triều đại nào sau đây đã 3 lần kháng chiến đánh bại quân Mông – Nguyên ở thế kỷ XIII?

- A.** Triều Lê. **B.** Triều Hồ. **C.** Triều Lý. **D.** Triều Trần.

Câu 22. Nội dung nào **không** phản ánh nguy cơ mới của cách mạng tháng Tám 1945?

- A.** Thực dân Pháp đã được lực lượng Đồng minh tạo điều kiện để quay trở lại xâm lược Việt Nam.
B. Những thế lực và các tổ chức chính trị phản động tay sai của Nhật – Pháp ngóc đầu dậy.
C. Đầu tháng 8- 1945, Quân đội Xô Viết đã có mặt ở Đông Bắc Trung Quốc.
D. Đại diện của lực lượng Đồng minh sẽ vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.

Đáp án đúng : C

* Phương án A, B, D là nguy cơ mới

- Theo sự thỏa thuận và quyết định của các nước đồng minh tại Hội nghị Potsdam, Anh và Trung Hoa Dân Quốc sẽ đại diện cho lực lượng Đồng minh vào Đông Dương làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật.
- Quyết định của hội nghị Ianta (2-1945): *Các vùng còn lại của châu Á (Đông Nam Á, Nam Á và Tây Á) vẫn thuộc phạm vi ảnh hưởng của các nước phương Tây*, tạo điều kiện cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam.
- Trên danh nghĩa, Anh và Trung Hoa Dân Quốc vào Đông Dương giải giáp phát xít Nhật nhưng về bản chất cũng như các nước Đồng minh sẽ chống phá cách mạng Việt Nam.
- Những thế lực, các tổ chức chính trị phản động tay sai của Nhật – Pháp ngóc đầu dậy chống phá cách mạng...

* **Phương án C.** Là thời cơ

8/8/1945, quân đội Xô Viết tấn công và tiêu diệt đạo quân Quan Đông của Nhật => Ngày 15/8/1945, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện, kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam đã ngã gục. *Quân Nhật ở Đông Dương rệu rã*, chính phủ Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ đến cực điểm.

Câu 23. Nội dung nào không thể hiện vai trò của ASEAN?

- A.** Mở rộng quan hệ quốc tế, nâng cao vị thế của ASEAN trên trường quốc tế.
- B.** Góp phần xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định cùng phát triển.
- C.** Là tổ chức hợp tác toàn diện và chặt chẽ của khu vực Đông Nam Á.
- D.** Giải quyết được sự chênh lệch về mức sống và sự tăng trưởng giữa các nước.

Câu 24. Các đại biểu đều nhất trí tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đó là quyết định của

- A.** Đại hội quốc dân ở Tân Trào (16 - 8 - 1945).
- B.** Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (15 - 8 - 1945).
- C.** Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ (4 - 1945).
- D.** Đại hội Đảng lần thứ I ở Ma Cao (Trung Quốc) năm 1935.

PHẦN II (4 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 1 năm 1959, Hội nghị lần thứ 15 của BCH Trung ương Đảng Lao động Việt Nam được tiến hành tại Hà Nội. Hội nghị đã phân tích đặc điểm tình hình mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội miền Nam từ sau khi kháng chiến chống Pháp kết thúc. Hội nghị chỉ rõ “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”.

(Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, *Đại cương Lịch sử Việt Nam, toàn tập*, Nxb Giáo dục Việt Nam, 2008, trang 990.)

a) Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (1/1959) quyết định để nhân dân miền Nam sử dụng bạo lực cách mạng là vì lực lượng vũ trang ở miền Nam đã lớn mạnh.

b) Phương thức đấu tranh cơ bản của cách mạng miền Nam là đấu tranh chính trị là chủ yếu kết hợp với đấu tranh vũ trang.

c) Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, tư sản dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân.

d) sự khủng bố của chính quyền Sài Gòn đòi hỏi cách mạng phải tiến lên hình thức cao hơn.

a) SAI

b) Đúng

c) SAI

d) Đúng

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.25)

a) Cách mạng tháng Tám (1945) là một sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc Việt Nam, mở ra kỉ nguyên cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

b) Đảng Cộng sản Đông Dương có vai trò to lớn trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công.

c) Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đã cổ vũ tinh thần đấu tranh chống thực dân của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.

d) Đoạn tư liệu đã phản ánh nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt nam.

a) SAI

b) Đúng

c) Đúng

d) SAI

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau

“ Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa (XHCH) thế giới đã kết thúc thời kỳ thế giới hai cực, chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội, mở ra một thời kỳ hội nhập kinh tế toàn cầu thực sự với sự chuyển đổi của hầu hết các quốc gia đã từng là XHCH, các quốc gia đang phát triển sang kinh tế thị trường, mở cửa hội nhập kinh tế quốc tế, xu thế hòa bình, hợp tác phát triển đã trở thành xu thế chính của thời đại. Đây là đặc trưng cực kỳ quan trọng.

(Võ Đại Lực: Những vấn đề lớn về toàn cầu hoá kinh tế, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 9(125)-2006, tr.9.)

a) Sự chấm dứt Chiến tranh lạnh mở ra xu thế toàn cầu hóa và một thời kỳ hội nhập quốc tế toàn cầu thực sự.

b) Chấm dứt sự đối đầu giữa hai hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội đã đưa đến sự xác lập của trật tự thế giới đa cực nhiều trung tâm.

c) Hòa bình, hợp tác và phát triển là dòng chảy chính của thời đại, phổ biến của sự phát triển thế giới.

d) Chiến tranh lạnh thực sự kết thúc khi Liên Xô tan rã và trật tự hai cực sụp đổ.

a) SAI

b) SAI

c) Đúng

d) ĐÚNG

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Cuộc chiến đấu của quân và dân ta ở tại đô thị [phía Bắc vĩ tuyến 16] suốt gần ba tháng có ý nghĩa rất lớn. Ta đã chủ động mở đầu cuộc kháng chiến toàn quốc đúng lúc, khi khả năng hòa hoãn không còn, ta có chuẩn bị và viện binh Pháp còn lênh đênh trên biển. Ngoài việc làm tiêu hao, tiêu diệt một bộ phận địch, ta đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và bảo tồn lực lượng kháng chiến, giành được khoảng thời gian chiến lược quý báu để tiếp tục chuyển đất nước vào thời chiến và đẩy lùi âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của địch.

(Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10: Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954)*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2019, tr. 71).

a) Nối tiếp cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược Nam Bộ (1945), cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

b) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là thắng lợi quân sự mở đầu của quân dân ta trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

c) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 đã bảo vệ an toàn cơ quan đầu não và những đô thị trọng yếu, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

d) Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 là chiến dịch do ta chủ động tiến hành, đạt được mục tiêu ban đầu đề ra.

a) SAI

b) Đúng

c) SAI

d) SAI

ĐỀ 3

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ
 Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.C	2.C	3.B	4.B	5.D	6.C	7.C	8.D	9.A	10.D
11.D	12.D	13.B	14.D	15.B	16.B	17.C	18.A	19.C	20.C
21.C	22.A	23.C	24.C						

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Một trong những cuộc kháng chiến chống ngoại xâm không thành công trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) là kháng chiến chống thực dân Pháp thế kỉ XIX.

Chọn C.**Câu 2 (VD):****Phương pháp:**

So sánh.

Cách giải:

Các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4/1975 gồm có đấu tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc. Điểm khác biệt nổi bật của các cuộc đấu tranh này so với cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1975) là được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ. Từ năm 1945 – 1954, Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam, trong quá trình xâm lược, Pháp đã chiếm đóng nhiều vùng của ta. Có thể nói Việt Nam giai đoạn đó chưa có sự thống nhất về mặt lãnh thổ do có những vùng tự do và vùng chiếm đóng.

Từ năm 1954 – 1975, theo Hiệp định Giơ – ne – vơ, lãnh thổ Việt Nam bị chia cắt thành hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới.

=> Tháng 4/1975, ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, đất nước thu về một mối nên điểm khác biệt nổi bật của các cuộc đấu tranh này so với cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc (1945 – 1975) là được tiến hành trong điều kiện đất nước đã thống nhất về mặt lãnh thổ.

Chọn C.**Câu 3 (NB):****Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Trật tự thế giới hai cực I – an – ta được xác lập sau Chiến tranh thế giới thứ hai khẳng định vị thế hàng đầu của hai cường quốc Liên Xô và Mỹ.

Chọn B.**Câu 4 (VD):**

Phương pháp:

Phân tích, loại trừ đáp án.

Cách giải:

Công cuộc cải cách, mở cửa ở Trung Quốc (1978) thắng lợi, đạt được nhiều thành tựu đã khẳng định sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, khẳng định tính tất yếu chung trong xu thế phát triển chung của thế giới đồng thời để lại nhiều bài học quý báu cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam. Tuy nhiên, công cuộc cải cách, mở cửa không đưa Trung Quốc trở thành cực có tầm ảnh hưởng lớn nhất trong xu thế đa cực.

Chọn B.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị (30/8/1945) chấm dứt vĩnh viễn sự tồn tại của chế độ quân chủ ở Việt Nam.

Chọn D.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) và các thắng lợi quân sự tiêu biểu trong những năm 1946 – 1950 của quân dân Việt Nam có điểm tương đồng là làm thất bại hoàn toàn các kế hoạch quân sự của Pháp. Chiến thắng Điện Biên Phủ làm thất bại kế hoạch Nava.

Chiến thắng Biên giới thu – đông 1950 làm thất bại kế hoạch Rơ – ve.

Chiến thắng Việt Bắc thu – đông 1947 làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh”.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Cách mạng tháng Mười (1917) thắng lợi đã dẫn đến sự thành lập Chính quyền Xô viết trên toàn nước Nga rộng lớn.

Chọn C.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945 – 1954) kết thúc bằng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chọn D.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám 1945.

Cách giải:

Ngày 16, 17/8/1945, Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào đã quyết định thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam.

Chọn A.

Câu 10 (VDC):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra bài học.

Cách giải:

A loại vì cần phải phối hợp linh hoạt các phương pháp đấu tranh để giành được thắng lợi.

B, C loại vì mục tiêu chung của các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), chống Mỹ (1954 – 1975) và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979) là bảo vệ Tổ quốc, giành độc lập dân tộc.

=> Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong mọi hoàn cảnh là bài học xuyên suốt từ các cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), chống Mỹ (1954 – 1975) và bảo vệ Tổ quốc (1975 – 1979) của nhân dân Việt Nam được vận dụng vào công cuộc xây dựng đất nước hiện nay

Chọn D.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Trong những năm 1969 – 1973, Mỹ thực hiện chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh.

Chọn D.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995, Lào gia nhập ASEAN năm 1997, Cam – pu – chia gia nhập ASEAN năm 1999.

=> Ba nước Đông Dương gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á trong bối cảnh xu thế toàn cầu hoá đang diễn ra mạnh mẽ.

Chọn D.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Tham gia hợp tác kinh tế ASEAN tạo cơ hội để các doanh nghiệp cải thiện năng lực cạnh tranh; tạo cơ hội để Việt Nam tiếp tục thay đổi cơ cấu xuất khẩu theo hướng tăng giá trị gia tăng (từ xuất khẩu nguyên liệu thô sang mặt hàng có chất lượng cao); nâng cao năng lực và hiệu quả của nguồn nhân lực Việt Nam....

Chọn B.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Xu thế phát triển của thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, các dân tộc trên thế giới mong muốn và ủng hộ xu thế đối thoại và hợp tác.

Chọn D.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung vai trò của Liên hợp quốc.

Cách giải:

Liên hợp quốc được thành lập (1945) có vai trò đảm bảo quyền con người, phát triển văn hoá, xã hội.

Chọn B.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Tháng 1/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 15 Đảng Lao động Việt Nam đã khẳng định ngoài con đường sử dụng bạo lực cách mạng, nhân dân miền Nam không còn con đường nào khác. Nghị quyết đã thổi bùng lên phong trào Đồng khởi (1959 – 1960), sự thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã chứng tỏ sự đúng đắn của Đảng Lao động Việt Nam trong việc xác định con đường duy nhất của cách mạng miền Nam là bạo lực cách mạng.

Chọn B.

Câu 17 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, loại trừ phương án.

Cách giải:

Bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX) là xây dựng khối đại đoàn kết, nghệ thuật quân sự và xây dựng lực lượng đánh giặc ngoại xâm.

=> Vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng không phải là bài học lịch sử của các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam (từ thế kỉ III TCN đến cuối thế kỉ XIX) vì giai đoạn này Đảng Cộng sản chưa ra đời.

Chọn C.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Việt Nam hoàn toàn thống nhất về mặt Nhà nước là bối cảnh trong nước, không phản ánh đúng bối cảnh quốc tế diễn ra cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của nhân dân Việt Nam (1975 – 1979).

Chọn A.

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra tính chất.

Cách giải:

Hai cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc của Việt Nam (1975 – 1979) là hai cuộc đấu tranh tự vệ, chính nghĩa trước những hành động xâm lược, khiêu khích của kẻ thù.

Chọn C.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Một trong những tỉnh giành chính quyền sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là Hà Tĩnh.

Chọn C.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975), Đảng Lao động Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược ở hai miền đất nước: miền Bắc xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để tiến đến thống nhất đất nước.

Chọn C.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Sau Cách mạng tháng Tám (1945), những thế lực ngoại xâm có mặt ở Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc là phát xít Nhật và quân Trung Hoa Dân quốc.

Chọn A.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc sau tháng 4/1975.

Cách giải:

Trong những năm 1975 – 1978, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.

Chọn C.

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Sự chênh lệch về thu nhập, môi trường cạnh tranh gay gắt là một trong những thách thức của cộng đồng ASEAN trên lĩnh vực kinh tế.

Chọn C.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, từ năm 1961 đến năm 1968, đế quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến tranh cục bộ.

b) Sai vì John F. Kennedy lên làm Tổng thống Mỹ, đề ra chiến lược toàn cầu “phản ứng linh hoạt”.

c) Đúng, các chiến lược chiến tranh Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam để nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của chủ nghĩa xã hội xuống khu vực Đông Nam Á.

d) Đúng, theo đoạn tư liệu, Mỹ thực hiện âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam Việt Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, trong Cách mạng tháng Tám (1945), lực lượng chính trị giữ vai trò quyết định, lực lượng vũ trang giữ vai trò nòng cốt quan trọng đưa cách mạng giành thắng lợi.
- b)** Sai, sau sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), kẻ thù chính của Việt Nam là phát xít Nhật.
- c)** Đúng, theo đoạn tư liệu, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện là “thời cơ có một không hai” để Đảng phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền.
- d)** Đúng, đặc điểm nổi bật về phương thức giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam là cách mạng bạo lực, có kết hợp đấu tranh chính trị và vũ trang.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, một trong những nhân tố làm cho Trật tự thế giới hai cực I – an – ta bắt đầu rạn nứt, xói mòn là thắng lợi của Cách mạng Trung Quốc (1949).
- b)** Sai, các cuộc gặp gỡ trong chiến lược từ đối đầu sang hoà hoãn của cả Mỹ và Liên Xô, không khiến các cuộc xung đột khu vực hoàn toàn chấm dứt từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX.
- c)** Sai, bảng thông tin trên đề cập đến sự thành lập và quá trình suy yếu của trật tự hai cực I – an – ta.
- d)** Đúng, sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mỹ Latinh từ sau năm 1945 góp phần làm đảo lộn chiến lược toàn cầu của Mỹ vì một trong những mục tiêu của chiến lược toàn cầu của Mỹ là đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào công nhân và cộng sản quốc tế, phong trào chống chiến tranh, vì hoà bình, dân chủ trên thế giới.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Sai, “Cuộc kháng chiến này” được đề cập trong đoạn tư liệu là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).
- b)** Sai, chế độ dân chủ nhân dân chỉ chưa được xây dựng hoàn chỉnh kể cả khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) kết thúc.
- c)** Sai, đặc điểm của cách mạng Việt Nam thời kì 1945 – 1954 là thực hiện hai nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam.
- d)** Đúng, một trong những mục tiêu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) là xây dựng xã hội mới.

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.C	3.A	4.D	5.C	6.A	7.B	8.D	9.C	10.A
11.D	12.A	13.A	14.D	15.A	16.D	17.B	18.A	19.D	20.C
21.D	22.B	23.A	24.A						

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.
- Xác định nội dung không phải nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

Cách giải:

Nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được ghi rõ trong Hiến chương, bao gồm:

- Không can thiệp vào công việc nội bộ của bất kỳ quốc gia nào.
- Bình đẳng chủ quyền giữa các quốc gia và quyền tự quyết của các dân tộc.
- Giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.

Trong khi đó, hợp tác trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội là mục tiêu hoạt động của Liên hợp quốc, không phải nguyên tắc.

Chọn B.

Câu 2 (TH):**Phương pháp:**

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Xác định câu nói trên của chủ tịch Hồ Chí Minh ở trong hoàn cảnh nào.

Cách giải:

Câu nói trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đời trong bối cảnh sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khi chính quyền cách mạng vừa được thành lập, đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn như:

- Nạn đói, nạn dốt vẫn còn phổ biến.
- Ngân khố quốc gia trống rỗng.
- Quân đội Trung Hoa Dân quốc kéo vào miền Bắc với âm mưu can thiệp.

Để giải quyết những khó khăn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào “Tuần lễ vàng” nhằm huy động sự đóng góp tài chính của nhân dân, đặc biệt là tầng lớp giàu có, để củng cố nền độc lập và xây dựng chính quyền cách mạng.

Chọn C.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1999-2015, một trong những hoạt động nổi bật của ASEAN là thông qua Hiến chương ASEAN tại Hội nghị cấp cao lần thứ 13 ở Singapore (năm 2007). Hiến chương này có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu một bước phát triển mới khi ASEAN trở thành một tổ chức hợp pháp, mang tính ràng buộc và quy định rõ nguyên tắc, mục tiêu hoạt động của khối.

Chọn A.

Câu 4 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.
- Xác định sự kiện có ý nghĩa mở ra bước đột phá đầu tiên góp phần làm xói mòn hai cực.

Cách giải:

Thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 dẫn đến sự thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, mở ra một bước đột phá quan trọng trong cuộc đấu tranh của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Sự kiện này làm suy yếu hệ thống thuộc địa của các nước phương Tây.

Làm xói mòn trật tự thế giới hai cực I-an-ta do Mỹ và Liên Xô phân chia, khi Trung Quốc trở thành một trung tâm quyền lực mới trong hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Chọn D.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh lạnh.
- Xác định sự kiện được xem là khởi đầu cho chính sách chống Liên Xô của Mỹ.

Cách giải:

Thông điệp của Tổng thống Mỹ Harry Truman ngày 12/3/1947, còn gọi là Học thuyết Truman, được xem là sự khởi đầu của chính sách chống Liên Xô và gây nên Chiến tranh lạnh. Trong thông điệp này, Truman tuyên bố sẽ viện trợ cho Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ nhằm ngăn chặn sự lan rộng của chủ nghĩa cộng sản, đánh dấu sự chuyển hướng của Mỹ sang chính sách đối đầu với Liên Xô.

Chọn C.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Liên hợp quốc đã đạt được nhiều thành tựu trong các lĩnh vực hòa bình, an ninh, hợp tác quốc tế và thúc đẩy quyền con người. Tuy nhiên, tổ chức này không thể ngăn chặn hoàn toàn các cuộc đối đầu Đông-Tây (trong Chiến tranh lạnh) và xung đột trên thế giới, do các cường quốc thường xuyên lợi dụng quyền phủ quyết trong Hội đồng Bảo an để bảo vệ lợi ích riêng. Nhiều

cuộc chiến tranh và xung đột vẫn xảy ra, như chiến tranh ở Việt Nam, xung đột Trung Đông, và khủng hoảng tại các khu vực khác.

Chọn A.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Quá trình hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Lý giải lý do vì sao Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài.

Cách giải:

Quá trình mở rộng thành viên của ASEAN diễn ra lâu dài và gặp nhiều trở ngại, một phần do các quốc gia Đông Nam Á giành được độc lập ở những thời điểm khác nhau. Điều này dẫn đến sự khác biệt về mức độ phát triển chính trị, kinh tế và xã hội, gây khó khăn trong việc tham gia liên kết khu vực. Các nước như Philippines, Indonesia và Malaysia giành độc lập sớm và có điều kiện tham gia ASEAN ngay từ khi tổ chức này được thành lập vào năm 1967.

Trong khi đó, các nước như Việt Nam, Lào, Campuchia và Myanmar giành độc lập muộn hơn hoặc trải qua giai đoạn chiến tranh kéo dài, dẫn đến việc gia nhập tổ chức này muộn hơn.

Chọn B.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- Xác định chiến thắng của quân dân đã buộc thực dân Pháp ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Cách giải:

Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 là một thắng lợi mang tính quyết định trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954). Đây là trận đánh "chấn động địa cầu", làm tiêu tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc họ phải ngồi vào bàn đàm phán tại Hội nghị Genève. Kết quả của hội nghị là việc ký Hiệp định Genève vào tháng 7/1954, chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương và công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

Chọn D.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định những cuộc kháng chiến không thành công.

Cách giải:

Chống quân Minh (1407): Cuộc kháng chiến chống quân Minh (1407) do Hồ Quý Ly lãnh đạo không thành công vì Hồ Quý Ly bị quân Minh đánh bại, và đất nước rơi vào ách đô hộ của nhà Minh trong suốt 20 năm (1413-1427).

Chống thực dân Pháp (1858–1884): Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn này chủ yếu diễn ra dưới sự lãnh đạo của các phong trào kháng chiến, nhưng không thành công. Pháp đã hoàn toàn xâm chiếm và đô hộ Việt Nam vào cuối thế kỷ XIX.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung phản ánh đúng và đầy đủ về bối cảnh của cuộc Tổng khởi nghĩa.

Cách giải:

Cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam diễn ra trong một bối cảnh rất đặc biệt: Sau khi Nhật Bản đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (ngày 15/8/1945), quân đội Nhật ở Đông Dương bị tê liệt, tạo ra cơ hội cho cách mạng. Tuy nhiên, đồng thời cũng tiềm ẩn nguy cơ khi quân đội Nhật có thể phản kháng hoặc các thế lực khác có thể can thiệp vào Việt Nam. Đảng Cộng sản Đông Dương, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh, đã nhận thấy thời cơ này nhưng cũng ý thức được nguy cơ, từ đó quyết định phát động tổng khởi nghĩa để giành chính quyền.

Chọn A.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Quá trình hình thành Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).
- Xác định ý tưởng mà các nước thành viên ASEAN đã đề ra.

Cách giải:

Tuyên bố Băng Cốc (1967) được đưa ra tại Hội nghị ASEAN lần thứ nhất ở Băng Cốc, Thái Lan, nơi các nước thành viên ASEAN đã nhất trí về mục tiêu xây dựng một cộng đồng Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng. Đây là mục tiêu cơ bản của ASEAN, nhằm thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong khu vực trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế và văn hóa.

Chọn D.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN.
- Xác định lý do Cộng đồng ASEAN đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN được thành lập nhằm mục đích thúc đẩy sự hợp tác và liên kết sâu rộng giữa các nước thành viên trên nhiều lĩnh vực, bao gồm chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Sự ra đời của cộng đồng này đánh dấu bước phát triển mới trong hợp tác khu vực ở Đông Nam Á, tạo cơ hội để các quốc gia trong khu vực hợp tác chặt chẽ hơn, đồng thời đối mặt với các thách thức toàn cầu và khu vực.

Phương án B loại, mặc dù ASEAN đã trở thành một khu vực quan trọng về kinh tế, nhưng chưa đạt đến tầm “trung tâm lớn nhất thế giới”.

Phương án C loại, đây là một trong những thành tựu, nhưng không phải là lý do chính để đánh dấu sự ra đời của cộng đồng ASEAN.

Phương án D loại, mặc dù ASEAN đã giúp giảm bớt mâu thuẫn, nhưng vẫn còn một số vấn đề chưa được giải quyết triệt để, không thể khẳng định đã giải quyết "mọi mâu thuẫn".

Chọn A.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.

Cách giải:

Năm 1999, Trung Quốc đã thu hồi chủ quyền đối với Ma Cao từ Bồ Đào Nha, sau khi kết thúc thời kỳ thuộc địa. Ma Cao trở thành khu hành chính đặc biệt của Trung Quốc, theo nguyên tắc “một quốc gia, hai chế độ”, tương tự như Hồng Kông.

Phương án B loại, Thượng Hải không phải là vùng lãnh thổ bị nhượng lại trong thế kỷ 20, mà luôn thuộc Trung Quốc.

Phương án C loại Hồng Kông đã được Trung Quốc thu hồi vào năm 1997, không phải năm 1999.

Phương án D loại, Đài Loan vẫn chưa thuộc chủ quyền của Trung Quốc và hiện là một vùng lãnh thổ có chính quyền riêng.

Chọn A.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 1945, khi các quốc gia thành viên phê chuẩn Hiến chương Liên Hợp Quốc. Ngày này được gọi là “Ngày Liên Hợp Quốc” và là ngày chính thức khởi đầu hoạt động của tổ chức.

Phương án A loại, đây là Tuyên bố Liên hợp quốc, nhưng chỉ là cam kết chung chống lại các thế lực phát xít, không phải sự thành lập tổ chức.

Phương án B loại, đây chỉ là các cuộc họp quan trọng giữa các cường quốc để thảo luận về việc thành lập Liên Hợp Quốc, nhưng chưa phải là sự kiện chính thức.

Phương án C loại, việc thông qua Hiến chương diễn ra tại Hội nghị San Francisco vào tháng 6-1945, nhưng Liên Hợp Quốc chỉ chính thức thành lập vào ngày 24-10-1945 khi các nước thành viên phê chuẩn Hiến chương.

Chọn D.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn thông tin trên.

- Phân tích, loại trừ các đáp án.

- Xác định nội dung đoạn thông tin phản ánh.

Cách giải:

Đoạn thông tin trong Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc phản ánh điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám, đó là sự đầu hàng của phát xít Nhật và sự tan rã của quân Nhật tại các mặt trận. Điều này đã tạo ra một cơ hội lớn cho cách mạng, khi quân Nhật không còn đủ sức chống lại, đồng thời tạo ra khoảng trống quyền lực mà cách mạng có thể chiếm lấy.

Phương án B loại, đây là một phần của sự kiện, nhưng không phản ánh đầy đủ về điều kiện thuận lợi của Tổng khởi nghĩa.

Phương án C loại, đoạn trích không nhắc đến yếu tố chủ quan như lực lượng cách mạng, chỉ đề cập đến yếu tố khách quan.

Phương án D loại, mặc dù cách mạng đã thành công tại Việt Nam, đoạn trích chỉ nói về điều kiện thuận lợi, không phải kết quả cuối cùng của cuộc cách mạng.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- Phân tích, loại trừ các đáp án.
- Xác định yếu tố tác động lớn đến tình hình Việt Nam.

Cách giải:

Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), sự tồn tại của trật tự thế giới hai cực (Liên Xô và Mỹ) và Chiến tranh Lạnh có tác động mạnh mẽ đến tình hình Việt Nam. Trong bối cảnh này, Mỹ ủng hộ Pháp trong việc tái chiếm Đông Dương, trong khi Liên Xô và Trung Quốc hỗ trợ Việt Nam trong cuộc chiến tranh giành độc lập. Trật tự thế giới hai cực này tạo ra những ảnh hưởng lớn đến chiến lược và sự ủng hộ quốc tế đối với các bên trong cuộc chiến.

Phương án A loại, đây là mô tả của giai đoạn sau khi chiến tranh lạnh kết thúc, không phải thời kỳ 1945-1954. Phương án B loại, trật tự Véc-xai - Oa-sinh-tơn thiết lập sau Thế chiến II, nhưng không phải yếu tố quyết định trong kháng chiến chống Pháp.

Phương án C loại, thế giới đa cực không phải là tình hình trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp. **Chọn D.**

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.
- Xác định nội dung không phản ánh xu thế phát triển sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, thế giới chuyển từ trật tự hai cực (Mỹ và Liên Xô) sang xu hướng hình thành trật tự thế giới đa cực, với sự ảnh hưởng của nhiều cường quốc khác nhau. Tuy nhiên, Mỹ vẫn đóng vai trò dẫn đầu trong nhiều lĩnh vực, nhưng không phải là việc “thiết lập lại trật tự thế giới đa cực” mà là sự điều chỉnh và ảnh hưởng lớn trong một trật tự thế giới đang phát triển.

Phương án A loại, thực tế, nhiều khu vực vẫn xảy ra xung đột sau Chiến tranh lạnh.

Phương án C loại, đúng với xu hướng hình thành một trật tự thế giới đa cực.

Phương án D loại, đây là xu hướng chung của các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển kinh tế.

Chọn B.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945 và Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).
- So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Cả Cách mạng tháng Tám năm 1945 và cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) đều có sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh của thời đại, đó là sự thức tỉnh của dân tộc Việt Nam kết hợp với hoàn cảnh quốc tế, đặc biệt là sự suy yếu của các thế lực xâm lược và sự hỗ trợ từ các nước đồng minh hoặc các phong trào cách mạng quốc tế.

Chọn A.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung phản ánh đúng ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã kết thúc ách đô hộ của thực dân Pháp, thiết lập nền độc lập cho Việt Nam và mở ra một kỷ nguyên mới cho đất nước với mục tiêu xây dựng một xã hội độc lập, thống nhất, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chọn D.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, Trung Quốc và Ấn Độ đã vươn lên thành những cường quốc lớn, khẳng định sức mạnh về kinh tế, quân sự và chính trị trong khu vực và thế giới. Trung Quốc trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, trong khi Ấn Độ cũng có nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ, cùng với sự gia tăng ảnh hưởng chính trị toàn cầu.

Chọn C.

Câu 21 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Xác định thắng lợi đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu của Pháp.

Cách giải:

Chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) là một trong những thắng lợi quyết định của quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Với chiến thắng này, quân đội

Việt Nam đã phá sản hoàn toàn âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp và buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh, đồng thời chia cắt Việt Nam thành hai miền.

Phương án A loại, mặc dù đây là một chiến thắng quan trọng, nhưng không phải là thắng lợi trực tiếp đánh bại âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp.

Phương án B loại, đây là một cuộc tấn công chiến lược, nhưng không phải là bước ngoặt quyết định như Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phương án C loại, đây là một chiến thắng lớn nhưng không liên quan đến phá sản âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của Pháp như chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chọn D.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.
- Xác định vai trò của Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.

Cách giải:

Các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam, từ kháng chiến chống xâm lược của các thế lực phương Bắc đến chiến tranh chống thực dân, đều có vai trò quyết định đối với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Những cuộc kháng chiến này không chỉ bảo vệ độc lập, chủ quyền mà còn duy trì và củng cố tinh thần dân tộc, góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Phương án A loại, mặc dù chiến tranh có ảnh hưởng đến chính sách bang giao, nhưng mục tiêu chính của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc là bảo vệ sự tồn tại của quốc gia, dân tộc chứ không phải thay đổi chính sách ngoại giao.

Phương án C loại, công cuộc cải cách ruộng đất chủ yếu diễn ra sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, không phải trong thời kỳ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Phương án D loại, mặc dù chiến tranh góp phần vào việc khẳng định và duy trì cộng đồng dân tộc, nhưng sự hình thành cộng đồng dân tộc gắn liền với lịch sử lâu dài, không chỉ là kết quả của chiến tranh.

Chọn B.

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Chủ nghĩa xã hội từ năm 1917 đến nay.
- Xác định thành tựu về chính trị mà Trung Quốc đã đạt được.

Cách giải:

Chính sách cải cách mở cửa của Trung Quốc bắt đầu từ năm 1978, dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình, đã giúp Trung Quốc duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao liên tục trong nhiều năm. Trung Quốc chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, qua đó thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế.

Phương án B loại, mặc dù đời sống nhân dân Trung Quốc đã được cải thiện nhờ vào sự phát triển kinh tế, nhưng thành tựu nổi bật nhất của cải cách mở cửa là tốc độ tăng trưởng kinh tế, chứ không phải sự cải thiện đời sống trực tiếp.

Phương án C loại, mặc dù Trung Quốc có tiến bộ trong lĩnh vực quân sự, nhưng thành tựu kinh tế từ cải cách mở cửa là điểm nổi bật hơn.

Phương án D loại, đây là một phần quan trọng trong chính sách của Trung Quốc, nhưng không phải là thành tựu nổi bật nhất trong quá trình cải cách mở cửa. Thành tựu chính là sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng.

Chọn A.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Xác định nội dung Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào đã thông qua.

Cách giải:

Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào vào ngày 14-15/8/1945 đã thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa. Hội nghị này đã quyết định thời gian và phương thức tiến hành Tổng khởi nghĩa, với mục tiêu giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai.

Phương án B loại, mặc dù Mặt trận Việt Minh đã có các chính sách quan trọng, nhưng hội nghị Tân Trào không phải là nơi thông qua các chính sách này.

Phương án C loại, Hội nghị Tân Trào quyết định về kế hoạch tổng khởi nghĩa, không chỉ đơn thuần là hình thái.

Phương án D loại, đây là một chiến lược của Đảng trong thời kỳ đầu của Cách mạng tháng Tám, nhưng hội nghị Tân Trào tập trung vào việc lãnh đạo tổng khởi nghĩa.

Chọn A.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, ngày 24-10-1945, Hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực, đánh dấu sự thành lập của Liên Hợp Quốc. Đây là ngày mà các quốc gia thành viên phê chuẩn Hiến chương, và được coi là ngày Liên Hợp Quốc chính thức được thành lập.

b) Đúng, sự thông qua và có hiệu lực của Hiến chương Liên Hợp Quốc đã thiết lập một nền tảng pháp lý cho việc duy trì hòa bình và an ninh quốc tế trong giai đoạn sau chiến tranh thế giới. Liên Hợp Quốc được thành lập để ngăn chặn các cuộc chiến tranh trong tương lai và duy trì hòa bình.

c) Đúng, sự ra đời của Liên Hợp Quốc đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong việc xây dựng hệ thống an ninh tập thể toàn cầu, nhằm ngăn chặn xung đột và bảo vệ hòa bình quốc tế. Liên Hợp Quốc trở thành tổ chức đầu tiên có quyền lực và ảnh hưởng toàn cầu trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế.

d) Sai, Hiến chương Liên Hợp Quốc đã được thông qua sau các cuộc đấu tranh gay gắt và tranh luận giữa các đại biểu của 50 quốc gia. Các ý kiến và khuynh hướng khác nhau đã ảnh hưởng đến quá trình soạn thảo và thông qua Hiến chương, không phải là một quá trình hoàn toàn không có tranh luận.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, sự hình thành xu thế đa cực và kết thúc Chiến tranh lạnh, cùng với sự phát triển của cách mạng khoa học - công nghệ, đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình toàn cầu hóa. Đoạn tư liệu cho thấy sự kết thúc của trật tự hai cực và sự phát triển khoa học - công nghệ có ảnh hưởng đến toàn cầu hóa.

b) Sai, xu thế toàn cầu hóa xuất hiện vào cuối thế kỷ 20, không phải chỉ vào đầu những năm 80 và không phải là hệ quả trực tiếp của phong trào giải phóng dân tộc. Mặc dù phong trào giải phóng dân tộc có ảnh hưởng, nhưng toàn cầu hóa chủ yếu xuất phát từ sự thay đổi trong trật tự thế giới và các yếu tố kinh tế, công nghệ toàn cầu.

c) Đúng, bản chất của toàn cầu hóa là sự gia tăng mạnh mẽ của những mối liên hệ, sự phụ thuộc, tác động lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc và khu vực trên phạm vi toàn cầu. Đây chính là nội dung chính trong đoạn tư liệu.

d) Đúng, trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam cần tranh thủ thời cơ để vượt qua thách thức và phát triển. Đây là một quan điểm đúng đắn, bởi toàn cầu hóa mang lại cơ hội nhưng cũng có không ít thách thức cho các quốc gia đang phát triển.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, đoạn trích cho thấy dã tâm xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng dù Việt Nam muốn hòa bình và đã nhân nhượng, nhưng thực dân Pháp vẫn quyết tâm xâm lược lần nữa, điều này thể hiện rõ sự tấn công và mục tiêu chiếm đoạt của thực dân Pháp.

b) Đúng, lí do phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong toàn quốc chính là vì thực dân Pháp không ngừng lấn tới và muốn cướp nước ta một lần nữa, mặc dù Việt Nam đã nhân nhượng để đạt được hòa bình. Lời kêu gọi kháng chiến thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc.

c) Đúng, đoạn trích khẳng định tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc kháng chiến. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng dù có phải hy sinh, dân tộc Việt Nam nhất định không chịu làm nô lệ và sẽ bảo vệ độc lập dân tộc.

d) Sai, đoạn trích không khẳng định cuộc kháng chiến của Việt Nam được sự ủng hộ của quốc tế. Đây là lời kêu gọi nội bộ, nhằm thể hiện quyết tâm chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp mà không đề cập đến sự ủng hộ từ quốc tế.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, suy luận các ý.

Cách giải:

a) Đúng, quân Nhật đã thất bại, thời cơ cách mạng đã chín muồi. Đoạn tư liệu nhấn mạnh rằng với việc Nhật Bản đầu hàng và sự suy yếu của quân Nhật tại Đông Dương, điều kiện khách quan thuận lợi cho Tổng khởi nghĩa đã đến, tức là thời cơ cách mạng đã chín muồi.

b) Sai, thời cơ cách mạng không chỉ bắt đầu xuất hiện mà đã chín muồi. Đoạn tư liệu không kêu gọi nhân dân “bắt đầu” đấu tranh, mà xác định thời cơ tổng khởi nghĩa đã sẵn sàng.

c) Sai, đoạn tư liệu không trực tiếp kêu gọi nhân dân đoàn kết đứng lên giành chính quyền, mà chỉ nêu bối cảnh lịch sử và điều kiện khách quan thuận lợi.

d) Đúng, quân Nhật đã thất bại, và thời cơ ngàn năm có một đã đến. Đoạn tư liệu mô tả tình hình thực tế, trong đó nhân dân Đông Dương được tạo điều kiện để giành chính quyền.

ĐỀ 5

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.D	2.B	3.B	4.D	5.D	6.C	7.C	8.B	9.D	10.B
11.C	12.B	13.A	14.C	15.A	16.D	17.C	18.C	19.A	20.C
21.D	22.A	23.C	24.A						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Trận Ngọc Hồi – Đống Đa có ý nghĩa quyết định thắng lợi cuộc chiến đấu chống chiến tranh xâm lược của quân Thanh thế kỉ XVIII.

Chọn D.

Câu 2 (VD):

Phương pháp:

So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Một trong những điểm giống nhau giữa Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam và Cách mạng tháng Mười Nga (1917) là đưa nhân dân lao động làm chủ đất nước.

Đối với nước Nga:

+ Cách mạng tháng Mười đã lật đổ ách áp bức, bóc lột của chế độ phong kiến và chủ nghĩa tư bản.

+ Lần đầu tiên trong lịch sử nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức đứng lên làm chủ đất nước. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

Chọn B.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN có 3 trụ cột là Cộng đồng An ninh – Chính trị ASEAN; Cộng đồng Kinh tế ASEAN; Cộng đồng Văn hoá – xã hội ASEAN.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

*“Khi Nguyễn Huệ cười voi vào cửa Bắc.
Hưng Đạo diệt quân Nguyên trên sông Bạch Đằng”.*

Chọn D.

Câu 5 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Thách thức lớn nhất đối với Việt Nam là môi trường cạnh tranh gay gắt hơn do hội nhập kinh tế khu vực mang lại, đặc biệt khi các quốc gia thành viên có đặc điểm sản xuất khá giống nhau, có những thế mạnh chung trong nhiều lĩnh vực.

Chọn D.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, liên hệ.

Cách giải:

Trong xu thế phát triển chung của thế giới hiện nay, thời cơ Việt Nam có thể tận dụng để xây dựng và phát triển đất nước là thu hút được nhiều vốn, tiếp thu thành tựu khoa học. Việt Nam hiện đang ở trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ và việc thu hút vốn đầu tư từ nước ngoài cũng như tiếp thu và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ là rất quan trọng để nâng cao năng lực sản xuất, cải thiện chất lượng sản phẩm và tăng cường cạnh tranh quốc tế.

Chọn C.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Vua Bảo Đại đã tuyên bố thoái vị đánh dấu chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sụp đổ hoàn toàn. **Chọn C.**

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung vai trò của Liên hợp quốc.

Cách giải:

Duy trì hòa bình, an ninh thế giới là một trong những vai trò, mục tiêu của tổ chức Liên hợp quốc

Chọn B.

Câu 9 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Trật tự hai cực I – an – ta là sự đối đầu của hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, do hai siêu cường Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi phe. Từ những năm 70 của thế kỉ XX, xu thế hoà hoãn Đông – Tây xuất hiện với những cuộc gặp gỡ, thương lượng Xô – Mỹ, điều này đã làm suy yếu trật tự hai cực.

Chọn D.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung quá trình hình thành và phát triển của ASEAN.

Cách giải:

Trong quá trình phát triển của ASEAN, giai đoạn từ 1967 - 1976 có đặc điểm là xây dựng nền móng ban đầu, tạo tiền đề cho sự hợp tác ASEAN.

Chọn B.

Câu 11 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết không có ý nghĩa với nhân dân Liên Xô là làm cho chủ nghĩa xã hội phát triển trở thành hệ thống trên thế giới

Chọn C.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Hội nghị I-an-ta (2/1945) được tiến hành trong giai đoạn Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc.

Chọn B.

Câu 13 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Vấn đề Biển Đông luôn là vấn đề nóng không chỉ đối với Việt Nam mà còn trong quan hệ quốc tế của các nước khu vực Đông Nam Á và trên thế giới. Đó chính là vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển Đông giữa Trung Quốc và các nước Đông Nam Á. Trước tình hình đó, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn đấu tranh bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng luật pháp quốc tế, Công ước về Luật Biển DOC (1982), tích cực tham gia đàm phán, thương lượng về vấn đề Biển Đông.

Chọn A.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám được xác định trong khoảng thời gian từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh đến trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương.

Chọn C.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập (2/9/1945) đánh dấu nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập.

Chọn A.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Hà Nội, Huế, Sài Gòn là đều là những nơi đặt cơ quan đầu não của chính quyền thực dân, vì vậy sự thắng lợi ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa là ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.

Chọn D.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Thắng lợi Cách mạng tháng Mười Nga (1917) dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924).

Chọn C.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là những thắng lợi của khối Đồng minh.

Chọn C.

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

So sánh.

Cách giải:

Một trong những điểm khác biệt của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 -1427) so với cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (1075 - 1077) là diễn ra khi đất nước bị mất độc lập. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn diễn ra khi nước ta đang rơi vào ách đô hộ của nhà Minh.

Chọn A.

Câu 20 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Cộng đồng An ninh - Quốc phòng không phải là một trong những trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

Chọn C.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Thời cơ khách quan thuận lợi của Cách mạng tháng Tám là sự kiện Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Chọn D.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Ngày 8 - 8 - 1967, tại Băng - Cốc (Thái Lan) đã diễn ra sự kiện Tuyên bố thành lập ASEAN.

Chọn A.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung quá trình tồn tại và phát triển của Trật tự thế giới hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Chiến tranh Việt Nam (1945-1975) thể hiện rõ nét nhất mâu thuẫn hai cực, hai phe trong Chiến tranh lạnh (1945-1991).

Chọn C.

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, giải thích.

Cách giải:

Nhận định “Cách mạng tháng Tám là ăn may, là lấp lỗ trống quyền lực” là nhận định sai vì thắng lợi của Cách mạng tháng Tám thành công là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan trong đó nguyên nhân chủ quan giữ vai trò quyết định. Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, quá trình chuẩn bị chu đáo của toàn Đảng, toàn dân trong suốt 15 năm.

Chọn A.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, ASEAN là tổ chức của các nước Đông Nam Á.

b) Sai, ASEAN được ra đời trong bối cảnh xu hướng khu vực hoá trên thế giới bắt đầu xuất hiện và ngày càng trở nên phổ biến. Các nước trong khu vực có nhu cầu hợp tác để cùng phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, các nước nhận thấy cần hợp tác với nhau để tránh ảnh hưởng của các nước lớn bên ngoài khu vực. Vì vậy, điều kiện tiên quyết nhất đưa đến sự thành lập tổ chức ASEAN năm 1967 là không phải là các quốc gia thành viên đều có nền kinh tế phát triển.

c) Đúng, sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995 chứng tỏ sự khác biệt về ý thức hệ có thể hóa giải.

d) Đúng, việc mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) diễn ra lâu dài và đầy trở ngại. Việc mở rộng thành viên của ASEAN trải qua hành trình hơn 30 năm với nhiều trở ngại như ảnh hưởng của cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mĩ (1954 – 1975) hay vấn đề Cam – pu – chia.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Sai, trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), lực lượng vũ trang ba thứ quân mới chính thức được thành lập.

b) Sai, tiến trình của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ ở địa phương lên Tổng khởi nghĩa ở thành thị.

c) Sai, trong Cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa nổ ra đồng loạt ở các địa phương, thắng lợi ở mỗi địa phương có vai trò, vị trí khác nhau. Như chiến thắng ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ảnh hưởng lớn và quyết định đến các địa phương trong cả nước.

d) Đúng, nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ; kết hợp sức mạnh các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, sự kiện cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1949) là mốc đánh dấu bước đột phá, góp phần làm xói mòn trật tự hai cực Ianta, vì đã làm cho một trong những thiết chế của trật tự hai cực Ianta tồn tại bị phá vỡ.

b) Sai, sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản là do sự tài trợ, giúp đỡ có điều kiện của Mỹ.

c) Đúng, sự lớn mạnh của các nước Tây Âu, Nhật Bản là một trong những nguyên nhân buộc Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

d) Sai, thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm 1949 không đe dọa đến sự tồn tại của Liên Xô và Mỹ.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Sai, phát xít Nhật đầu hàng đã tạo ra thời cơ thuận lợi "ngàn năm có một" cho cách mạng Việt Nam.
- b)** Đúng, sự thống nhất trong hành động và quyết tâm giành chính quyền của nhân dân Việt Nam là một trong những yếu tố làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c)** Đúng, cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự kết hợp giữa yếu tố khách quan thuận lợi với yếu tố chủ quan (đóng vai trò quyết định) là một nhận thức khoa học.
- d)** Đúng, nhận thức rõ yếu tố thời cơ đan xen lẫn yếu tố nguy cơ, Đảng và Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết phát động toàn quốc đứng lên giành chính quyền. Thời cơ ngàn năm có một ở Việt Nam xuất hiện khi Nhật đầu hàng Đồng minh, quân Nhật rệu rã và chính quyền thân Nhật ở Việt Nam hoang mang cực độ. Tuy nhiên, Việt Nam cũng đứng trước nguy cơ là sau chiến tranh, các nước Đồng minh sẽ vào Việt Nam làm nhiệm vụ giải giáp quân Nhật. Vì vậy thời cơ của Việt Nam chỉ tồn tại trong khoảng 15 ngày, từ khi Nhật tuyên bố đầu hàng đến trước khi quân Đồng minh vào làm nhiệm vụ.

ĐỀ 6

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.D	3.D	4.C	5.B	6.B	7.A	8.C	9.A	10.B
11.D	12.A	13.D	14.D	15.A	16.A	17.B	18.D	19.C	20.C
21.A	22.A	23.C	24.B						

Câu 1 (NB):**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Năm 1967, ở Đông Nam Á đã diễn ra sự kiện lịch sử tổ chức ASEAN ra đời.

Chọn B.

Câu 2 (NB):**Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập.

Chọn D.

Câu 3 (VD):

Phương pháp:

So sánh, loại trừ đáp án.

Cách giải:

A loại vì cách mạng tháng Tám diễn ra khi chưa tiến hành cách mạng ruộng đất.

B loại vì phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) giành thắng lợi mặc dù đã làm lung lay ý chí xâm lược của kẻ thù nhưng chưa giành được độc lập dân tộc.

C loại vì trong phong trào “Đồng khởi” và Cách mạng tháng Tám năm 1945 lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định.

=> Ở Việt Nam, phong trào "Đồng khởi" (1959-1960) và Cách mạng tháng Tám 1945 có điểm tương đồng là thành lập được chính quyền cách mạng.

Chọn D.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Đưa tới sự thành lập của vương triều Lê sơ trong lịch sử không là ý nghĩa của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỉ XVIII) ở Việt Nam.

Chọn C.

Câu 5 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Việt Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương: phía Đông là vịnh Bắc Bộ và Biển Đông; phía Tây giáp với Lào và Campuchia; phía Bắc giáp Trung Quốc; phía Nam vừa giáp Biển Đông, vừa có phần thuộc vịnh Thái Lan.

=> Với vị trí này, Việt Nam vừa là cầu nối giữa khu vực Đông Bắc Á với Đông Nam Á, nằm trên trục đường giao thông quan trọng của các tuyến hàng hải, thương mại nhộn nhịp nhất châu Á, vừa trấn giữ tuyến kinh tế - thương mại hàng hải chiến lược giữa vịnh Thái Lan và Biển Đông; đồng thời, Việt Nam là cửa ngõ đi vào châu Á từ Thái Bình Dương.

=> Với vị trí địa chiến lược ấy, Việt Nam là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc trên thế giới và khu vực. Từ thời cổ đại, Việt Nam đã thường xuyên phải đối mặt với những cuộc bành trướng của các nước lớn từ phía bắc xuống phía nam, từ phía đông (biển) vào lục địa và tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Chọn B.

Câu 6 (VD):

Phương pháp:

So sánh.

Cách giải:

Điểm khác biệt của chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 so với chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 và chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 của quân dân Việt Nam là về loại hình chiến dịch.

Chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947: phản công.

Chiến dịch Biên giới thu – đông 1950: tiến công.

Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954: quyết chiến chiến lược.

Chọn B.

Câu 7 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

V Là trung gian hòa giải các xung đột quốc tế không phải nguyên tắc hoạt động của tổ chức Liên hợp quốc.

Chọn A.

Câu 8 (VD):

Phương pháp:

So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) và Cách mạng tháng Tám năm 1945 Việt Nam có điểm giống nhau là sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng nhân dân.

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới ra đời sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười ở Nga (1917).

Chọn A.

Câu 10 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra nhận xét.

Cách giải:

A loại vì Cộng đồng than – thép châu Âu là tổ chức khu vực được ra đời đầu tiên vào năm 1951.

C loại vì ASEAN là tổ chức khu vực liên kết, phát triển về kinh tế - văn hoá.

D loại vì ASEAN chưa có luật pháp chung.

=> Có đóng góp cho nền hòa bình trong khu vực và thế giới là nhận xét đúng về Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Truyền thống yêu nước của dân tộc được phát huy là một trong những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn D.

Câu 12 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay có ý nghĩa đóng góp vào sự phát triển chung của kinh tế khu vực và thế giới.

Chọn A.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Cộng đồng ASEAN sau năm 2015 không đứng trước thách thức chưa có sự hợp tác chặt chẽ về lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Chọn D.

Câu 14 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12.

Cách giải:

Thực hiện đường lối cải cách mở cửa (từ năm 1978 đến nay), Trung Quốc đạt được thành tựu sự phát triển mạnh về khoa học – công nghệ.

Chọn D.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ (2015) là sự kiện lịch sử đánh dấu Cộng đồng ASEAN chính thức thành lập.

Chọn A.

Câu 16 (VD):

Phương pháp:

So sánh, tìm điểm tương đồng.

Cách giải:

Trung ương Đảng và Chính phủ Việt Nam quyết định phát động hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) đều xuất phát từ yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc.

- Sau khi Cách mạng tháng Tám (1945) thành công, Pháp có nhiều hành động gây hấn, khiêu khích, tấn công ta ở nhiều nơi. Trước hoàn cảnh đó, để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám, đập tan ý đồ xâm lược của thực dân Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài từ 1946 – 1954.

- Hiệp định Giơ – ne – vơ đã chấm dứt hoàn toàn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tuy nhiên sau Hiệp định, Việt Nam bị chia cắt tạm thời. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng nhưng tại miền Nam, Mỹ thay chân Pháp dựng lên chính quyền tay sai đứng đầu là Ngô Đình Diệm. Vì vậy, miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Chọn A.**Câu 17 (TH):****Phương pháp:**

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Để thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam cần tăng cường tham gia các diễn đàn hợp tác về kinh tế; Ký kết các hiệp định thương mại tự do và tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN.

=> Điều chỉnh về mục tiêu chủ nghĩa xã hội không phải yếu tố thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Chọn B.**Câu 18 (TH):****Phương pháp:**

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Trọng tâm đổi mới là văn hóa, tư tưởng không có trong nội dung của đường lối đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn 1986-1995. Trọng tâm đổi mới của Đảng năm 1986 là đổi mới về kinh tế.

Chọn D.**Câu 19 (NB):****Phương pháp:**

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Từ ngày 16 đến ngày 17-18-1945, Đại hội Quốc dân ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng.

Chọn C.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Ngày 19-8-1945, ở Việt Nam, nhân dân Hà Nội đã khởi nghĩa giành thắng lợi.

Chọn C.

Câu 21 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 - 2006.

Cách giải:

Một trong những nội dung cơ bản của đường lối đổi mới về kinh tế của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996-2006 là đẩy mạnh công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước.

Chọn A.

Câu 22 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự hai cực I – an - ta.

Cách giải:

Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va ra đời diễn ra trong giai đoạn tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta từ năm 1945 đến những năm 70 của thế kỉ XX.

Chọn A.

Câu 23 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Một trong những nội dung của đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp do Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra (12-1946) là kháng chiến toàn dân. Đường lối kháng chiến của Đảng là: Toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

Chọn C.

Câu 24 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung thành tựu về công cuộc Đổi mới 1986.

Cách giải:

Trong thời kì Đổi mới từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã đạt được thành tựu về chính trị là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Chọn B.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, chiến dịch Biên giới (1950) ta đã giải phóng được khu vực biên giới rộng lớn, giành được thế chủ động chính trên chiến trường Bắc Bộ, phạm vi ảnh hưởng của Pháp bị thu hẹp.
- b)** Đúng, trong chiến dịch Biên giới (1950), lần đầu tiên lực lượng kháng chiến Việt Nam thực hiện đánh công kiên và có hợp đồng quân binh chủng ở quy mô trận đánh đơn lẻ.
- c)** Sai, chiến dịch Biên giới (1950) ta đã giải phóng được khu vực biên giới rộng lớn, giành được thế chủ động chính trên chiến trường Bắc Bộ, phạm vi ảnh hưởng của Pháp bị thu hẹp chứ chưa tiêu diệt được toàn bộ quân Pháp.
- d)** Đúng, đoạn tư liệu trên đề cập đến kết quả và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch Biên giới (1950) trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam.

Câu 26 (VD):**Phương pháp:**

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, Hòa bình, hợp tác và phát triển là dòng chảy chính của thời đại, phù hợp với khát vọng và mục tiêu của nhân loại.
- b)** Đúng, sau khi trật tự thế giới hai cực tan rã, sự dịch chuyển sức mạnh toàn cầu, trước hết là sức mạnh kinh tế diễn ra ngày càng mạnh mẽ. Tất cả các nước đều tập trung vào phát triển kinh tế và coi đó là sức mạnh thực sự của mỗi quốc gia.
- c)** Sai, trật tự hai cực I – an – ta sụp đổ do sự tan rã của chế độ xã hội ở Liên Xô.
- d)** Đúng, đoạn tư liệu trên cho thấy sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới đã kết thúc thời kì thế giới hai cực.

Câu 27 (VD):**Phương pháp:**

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thắng lợi là kết quả của việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại.
- b)** Đúng, tính chất điển hình của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là giải phóng dân tộc, vì sau Cách mạng tháng Tám thành công đã lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – nhà nước của toàn thể nhân dân. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã đứng lên làm chủ đất nước.

c) Đúng, Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam, “*Cách mạng Nga thành công đã thức tỉnh các dân tộc bị áp bức, dạy cho họ cách tổ chức, đấu tranh và giành thắng lợi*”.

d) Sai vì sau khi Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) kẻ thù chính của Việt Nam là phát xít Nhật.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa góp phần tạo ra cơ đồ, tiềm lực và năng cao vị thế quốc tế của Việt Nam.

b) Sai, với việc thực hiện Công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế Việt Nam từng bước dịch chuyển theo chiều sâu, không tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp.

c) Sai, hoàn thành công cuộc Công nghiệp hóa, hiện đại hóa không phải là điều kiện tiên quyết để Việt Nam tiến hành hội nhập kinh tế quốc tế.

d) Đúng, đoạn tư liệu trên đề cập một số mục tiêu của Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

ĐỀ 7	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
-------------	--

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.A	2.A	3.B	4.B	5.C	6.B	7.A	8.A	9.C	10.D
11.A	12.D	13.B	14.D	15.C	16.B	17.C	18.C	19.D	20.C
21.D	22.C	23.D	24.B						

Câu 1: Một trong những nước tham gia sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967 là

- A. Thái Lan. B. Hàn Quốc. C. Ấn Độ. D. Brunây.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Thái Lan là một trong năm quốc gia sáng lập ASEAN vào năm 1967, cùng với Indonesia, Malaysia, Philippines và Singapore.

Chọn A.

Câu 2: Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- B. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- C. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới trong chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 đã dẫn đến sự ra đời của Nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới.

Chọn A.

Câu 3: Liên hợp quốc ra đời (1945) nhằm một trong các mục đích nào sau đây?

- A. Chống chủ nghĩa phát xít.
- B. Duy trì hòa bình thế giới.
- C. Khắc phục hậu quả chiến tranh.
- D. Xóa bỏ chủ nghĩa thực dân.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Mục đích quan trọng nhất khi Liên hợp quốc ra đời là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

Chọn B.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam được hun đúc nên từ lịch sử chống giặc ngoại xâm?

- A. Tinh thần đoàn kết keo sơn.
- B. Giải quyết tranh chấp bằng bạo lực.
- C. Lòng yêu nước tha thiết.
- D. Trí thông minh sáng tạo.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Đây không phải là truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, vốn luôn đề cao tinh thần hòa bình, đoàn kết, yêu nước và sáng tạo.

Chọn B.

Câu 5: Một trong những nội dung hợp tác của Cộng đồng ASEAN là

A. quân sự.

B. đối ngoại.

C. kinh tế.

D. dân chủ.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực.

Cách giải:

Kinh tế là một trong những nội dung quan trọng của hợp tác giữa các quốc gia thành viên ASEAN.

Chọn C.

Câu 6: Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 có ý nghĩa quan trọng nào sau đây?

- A. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên kết khu vực lớn nhất hành tinh.
- B. Nâng cao mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa các nước thành viên.
- C. Nâng cao mức độ nhất thể hóa khu vực với một đồng tiền chung.
- D. Đưa ASEAN trở thành tổ chức liên minh khu vực chặt chẽ nhất.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên nội dung Cộng đồng ASEAN: Từ ý tưởng đến hiện thực.

Cách giải:

Sự ra đời của Cộng đồng ASEAN năm 2015 đánh dấu sự tăng cường hợp tác và gắn kết giữa các quốc gia trong khu vực.

Chọn B.

Câu 7: Các nước ASEAN cần làm gì để giải quyết vấn đề biển Đông hiện nay?

- A. Sự đồng thuận giữa các quốc gia và vai trò trung tâm của ASEAN.
- B. Lợi dụng mâu thuẫn giữa các nước lớn về vấn đề biển Đông.
- C. Thực hiện tốt chiến lược phát triển kinh tế biển.
- D. Phát huy tinh thần đoàn kết của nhân dân trong khu vực.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Việc giải quyết vấn đề biển Đông cần dựa trên sự đồng thuận và vai trò trung tâm của ASEAN trong thúc đẩy hòa bình và hợp tác khu vực.

Chọn A.

Câu 8: Xu thế toàn cầu hoá đặt ra cho các nước đang phát triển nhiều thách thức, chủ yếu là do các nước này

A. có trình độ sản xuất thấp.

B. có sự phân hoá giàu nghèo.

C. chưa có tính đoàn kết dân tộc.

D. chưa có bản sắc văn hoá dân tộc.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Các nước đang phát triển gặp thách thức lớn từ toàn cầu hóa do trình độ sản xuất thấp, dẫn đến khó cạnh tranh với các nước phát triển.

Chọn A.

Câu 9: Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2 - 1945), Mỹ được đóng quân tại khu vực nào sau đây?

A. Đông Âu.

B. Đông Đức.

C. Nam Triều Tiên.

D. Đông Nam Á.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Hội nghị I-an-ta.

Cách giải:

Theo Hội nghị Ianta (2-1945), Mỹ được phép đóng quân tại Nam Triều Tiên để kiểm soát khu vực này.

Chọn C.

Câu 10: Mỹ và Liên Xô tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm mục đích nào sau đây?

A. Thiết lập trật tự thế giới “đa cực”.

B. Hợp tác phát triển công nghiệp vũ trụ.

C. Ngăn chặn sự vươn lên của Tây Âu.

D. Có cục diện ổn định để củng cố vị thế.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Việc chấm dứt Chiến tranh lạnh nhằm tạo ra một cục diện quốc tế ổn định, giúp Mỹ và Liên Xô tập trung củng cố vị thế của mình.

Chọn D.

Câu 11: Sau khi Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, quan hệ giữa Mỹ và Liên Xô đã chuyển sang

A. thế đối đầu.

B. đẩy mạnh hợp tác.

C. xu thế hoà hiệp.

D. hướng hoà hoãn.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Liên Xô bước vào giai đoạn đối đầu căng thẳng trong khuôn khổ Chiến tranh lạnh.

Chọn A.

Câu 12: Sự lớn mạnh của Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Liên bang Nga từ sau Chiến tranh lạnh là minh chứng cho xu thế

- A.** toàn cầu hóa. **B.** hợp tác quốc tế. **C.** “5 trung tâm”. **D.** đa cực.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sự lớn mạnh của nhiều quốc gia và khu vực chứng minh thế giới sau Chiến tranh lạnh đang chuyển từ trật tự “*hai cực*” sang trật tự “*đa cực*”.

Chọn D.

Câu 13: Vai trò quan trọng hàng đầu của tổ chức Liên hợp quốc đã thực hiện từ khi thành lập đến nay là gì?

- A.** Là trung tâm giải quyết các mâu thuẫn về vấn đề dân tộc trên thế giới.
B. Ngăn chặn được nguy cơ bùng nổ cuộc chiến tranh thế giới mới.
C. Là trung gian hòa giải mọi tranh chấp quốc tế giữa các dân tộc.
D. Thúc đẩy quan hệ hợp tác kinh tế, quân sự giữa các nước thành viên.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên nội dung Liên hợp quốc.

Cách giải:

Từ khi thành lập (1945), vai trò quan trọng hàng đầu của Liên hợp quốc là duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, ngăn chặn nguy cơ xảy ra chiến tranh thế giới mới. Tổ chức này đã thực hiện nhiều sứ mệnh hòa giải, gìn giữ hòa bình, và thúc đẩy các biện pháp giảm căng thẳng quốc tế.

Chọn B.

Câu 14: Yếu tố quyết định dẫn tới sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông - Tây trong quan hệ quốc tế từ đầu những năm 70 của thế kỷ XX?

- A.** Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
B. Liên Xô và Mỹ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.

C. Mĩ, Canada, 33 nước Châu Âu ký định ước Henxinki.

D. Sự thay đổi tích cực trong quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Xu thế hòa hoãn Đông - Tây xuất phát từ việc hai siêu cường này nhận ra lợi ích chung trong việc tránh đối đầu quân sự và thúc đẩy quan hệ hợp tác.

Đầu những năm 70, Liên Xô và Mỹ nhận ra lợi ích của việc hòa hoãn và tăng cường đối thoại để tránh xung đột hạt nhân. Những thỏa thuận như Hiệp ước SALT I (1972) đánh dấu bước tiến trong quan hệ giữa hai siêu cường, tạo nền tảng cho xu thế hòa hoãn Đông - Tây.

Chọn D.

Câu 15: Năm 1959, quốc gia nào sau đây đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

A. Triều Tiên.

B. Trung Quốc.

C. Cu-ba.

D. Việt Nam.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới trong Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Năm 1959, sau thành công của Cách mạng, Cuba đã lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chọn C.

Câu 16: Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa to lớn là

A. đánh tan hoàn toàn âm mưu xâm lược của phương Bắc.

B. mở ra thời kỳ độc lập, tự chủ lâu dài cho dân tộc.

C. lần đầu tiên Đại Việt xây dựng được chính quyền tự chủ.

D. lần đầu tiên Đại Việt giành được độc lập dân tộc.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Chiến thắng trên sông Bạch Đằng năm 938 đã đánh dấu sự chấm dứt ách đô hộ phương Bắc, mở ra thời kỳ độc lập tự chủ cho dân tộc Việt Nam.

Chọn B.

Câu 17: Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácava (1955) là hệ quả trực tiếp của

- A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.
- B. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mỹ.
- C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động.
- D. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

NATO và Hiệp ước Vácava được thành lập như hai khối quân sự đối đầu, phản ánh sự căng thẳng giữa hai phe trong Chiến tranh lạnh.

Chọn C.

Câu 18: Sự kiện nào đánh dấu sự “khởi sắc” của tổ chức ASEAN?

- A. Các nước kí bản Hiến chương ASEAN năm 2007.
- B. Tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Kí Hiệp ước thân thiện và hợp tác (Hiệp ước Bali) 2/1976.
- D. Tổ chức ASEAN có đủ 10 nước thành viên.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Hiệp ước Bali năm 1976 đánh dấu sự “khởi sắc” của ASEAN, tạo nền tảng hợp tác sâu rộng hơn giữa các nước thành viên.

Sự kiện kí Hiệp ước Bali năm 1976 được xem là cột mốc quan trọng đánh dấu sự “khởi sắc” của ASEAN.

Đây là lần đầu tiên các quốc gia thành viên cam kết xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, và giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình. Hiệp ước này tạo nền tảng cho sự đoàn kết và hợp tác sâu rộng hơn giữa các nước Đông Nam Á, góp phần thúc đẩy vai trò của ASEAN trong khu vực và quốc tế.

Chọn C.

Câu 19: Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là gì?

- A. Xoá bỏ áp bức bóc lột, nghèo nàn và lạc hậu.
- B. Xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.

C. Xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.

D. Thúc đẩy hòa bình, ổn định khu vực.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Một trong những mục tiêu quan trọng của ASEAN là duy trì hòa bình, ổn định và phát triển thịnh vượng trong khu vực.

Chọn D.

Câu 20: Xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh lạnh là

A. nội chiến, xung đột.

B. mâu thuẫn, xung đột.

C. hoà bình, ổn định.

D. cạnh tranh, kiềm chế.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Trật tự thế giới sau chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế là hòa bình, hợp tác và ổn định để thúc đẩy phát triển toàn cầu.

Chọn C.

Câu 21: Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là

A. Tuyên bố chung Cua-la Lăm-pơ (tại Malaxia).

B. Kế hoạch tổng thể xây dựng cộng đồng ASEAN.

C. Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 37 tại Hà Nội.

D. Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Một trong những văn kiện đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN là Lộ trình xây dựng cộng đồng ASEAN (2009-2015).

Lộ trình này đã nêu rõ kế hoạch xây dựng Cộng đồng ASEAN, đưa các nước trong khu vực đến một mức độ hợp tác sâu rộng hơn.

Chọn D.

Câu 22: Quá trình mở rộng thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) là một biểu hiện của

- A. xu thế hòa bình, ổn định trên thế giới. B. xu thế cải cách, mở cửa trên thế giới.
C. xu thế toàn cầu hóa trên thế giới. D. xu thế thương mại hóa trên thế giới.

Phương pháp:

Suy luận.

Cách giải:

Quá trình mở rộng thành viên của ASEAN thể hiện sự tăng cường hợp tác và đoàn kết, phản ánh xu thế hòa bình và ổn định toàn cầu.

Chọn C.

Câu 23: Yếu tố nào dưới đây quy định trật tự thế giới chỉ mang tính tương đối?

- A. Hệ thống tư bản chủ nghĩa phát triển ngày càng mạnh.
B. Vai trò điều tiết của tổ chức Liên hợp quốc.
C. Sự lớn mạnh của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa.
D. Sự thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc.

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Trật tự thế giới mang tính tương đối vì sự thay đổi liên tục trong tương quan lực lượng giữa các cường quốc, ảnh hưởng đến các mối quan hệ quốc tế.

Các yếu tố như sự thay đổi trong sức mạnh kinh tế, quân sự, và chính trị của các cường quốc có thể làm thay đổi thế cân bằng lực lượng trên thế giới. Ví dụ, sự nổi lên của các quốc gia như Trung Quốc và Ấn Độ trong những thập kỷ qua đã làm thay đổi trật tự thế giới, trong khi Mỹ và các cường quốc phương Tây cũng có sự điều chỉnh trong chiến lược đối ngoại. Điều này cho thấy rằng trật tự thế giới không phải là vĩnh viễn mà có sự thay đổi, phụ thuộc vào sự dịch chuyển của các cường quốc.

Chọn D.

Câu 24: Thành viên thứ 10 của tổ chức ASEAN là quốc gia nào?

- A. Lào. B. Campuchia. C. Việt Nam. D. Mianma.

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Sự ra đời và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Campuchia là quốc gia thứ 10 gia nhập ASEAN, chính thức trở thành thành viên vào năm 1999.

Chọn B.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“Việc Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của ASEAN là một mốc lịch sử trong quan hệ quốc tế ở Đông Nam Á, đã tăng cường vai trò, vị trí của ASEAN với tư cách một tổ chức khu vực quan trọng, góp phần thúc đẩy xu thế hoà bình, ổn định, hợp tác, phát triển và thịnh vượng chung ở Đông Nam Á. Việt Nam gia nhập ASEAN đã góp phần tạo môi trường khu vực thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của khu vực, nâng cao vị trí và vai trò của Việt Nam tại Đông Nam Á”.

(Nguyễn Đình Bin (chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.351)

- a. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quyết định, đưa đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b. Đoạn tư liệu đề cập ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c. Đoạn tư liệu cho thấy bài học Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là dấu mốc quan trọng của Việt Nam trong quá trình hội nhập khu vực.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

- a) Sai, đoạn tư liệu không khẳng định sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN là yếu tố quyết định, dẫn đến thay đổi căn bản và toàn diện cho ASEAN.
- b) Đúng, đoạn tư liệu nêu rõ ý nghĩa và tác động của sự kiện Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995.
- c) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến việc Việt Nam cần liên minh quân sự chặt chẽ với các nước trong khu vực, mà nhấn mạnh vai trò hợp tác hòa bình và phát triển.
- d) Đúng, đoạn tư liệu xác nhận Việt Nam gia nhập ASEAN là một dấu mốc quan trọng trong quá trình hội nhập khu vực.

Câu 26: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“So với các tổ chức đã từng tồn tại trước đây trong khu vực, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên. Khác với các tổ chức tiền thân, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia”.

(Hồng Phong, Tìm hiểu về ASEAN, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018, tr.16 – 17)

- a. Nguyên tắc điều phối hoạt động của ASEAN là biểu hiện rõ nét việc dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b. Việc kết nạp thành viên của ASEAN lâu dài và trở ngại do thể chế chính trị các nước có sự khác nhau.
- c. ASEAN là một tổ chức liên kết quốc tế, việc kết nạp thành viên không có sự phân biệt thể chế chính trị.
- d. Nguyên tắc hoạt động của ASEAN khá chặt chẽ là cơ sở để thúc đẩy sự hợp tác, phát triển của tổ chức này.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

- a) Đúng, nguyên tắc hoạt động và cơ cấu tổ chức của ASEAN chặt chẽ hơn, nhằm dung hoà lợi ích của các nước thành viên.
- b) Sai, đoạn tư liệu không đề cập việc việc kết nạp thành viên của ASEAN gặp trở ngại do sự khác biệt về thể chế chính trị, mà nhấn mạnh tinh thần mở rộng không phân biệt trong Tuyên bố Băng Cốc 1967.
- c) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến việc kết nạp thành viên của ASEAN không có sự phân biệt thể chế chính trị. Thay vào đó, đoạn tư liệu chỉ nhấn mạnh rằng ASEAN mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia, theo tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc 1967. Điều này không có nghĩa là không có sự phân biệt thể chế chính trị, mà chỉ là các quốc gia phải tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích của ASEAN.
- d) Đúng, nguyên tắc hoạt động chặt chẽ của ASEAN là nền tảng để thúc đẩy sự hợp tác và phát triển trong khu vực.

Câu 27: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

[Năm 1960] “Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn về thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân, trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa. Đó là một sự kiện

chính trị quan trọng. Như thế, Tuyên ngôn đã khẳng định các nước thực dân đã vi phạm nguyên tắc quan trọng nhất của luật pháp quốc tế, khẳng định rõ ràng cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc bị áp bức”.

(Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Hồng Quân, *Liên hợp quốc và lực lượng gìn giữ hoà bình Liên hợp quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.46)

- a. Liên hợp quốc đã đưa ra văn bản quan trọng nhằm thủ tiêu hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân thế giới.
- b. Lực lượng gìn giữ hoà bình của Liên hợp quốc giúp tổ chức này thực thi nhiệm vụ bảo vệ nền hoà bình của các nước thuộc địa.
- c. Bản Tuyên ngôn của Liên hợp quốc đã có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới.
- d. Đây là một trong những văn bản quan trọng thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

- a) Đúng, Liên hợp quốc đã thông qua bản Tuyên ngôn nhằm thủ tiêu chủ nghĩa thực dân và trao trả độc lập cho các quốc gia và dân tộc thuộc địa.
- b) Sai, đoạn tư liệu không đề cập đến vai trò của lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc trong việc bảo vệ nền hòa bình của các nước thuộc địa.
- c) Sai, bản Tuyên ngôn đã khẳng định cơ sở pháp lý quốc tế của cuộc đấu tranh giành độc lập, không có tác động tiêu cực đến phong trào đấu tranh giải phóng.
- d) Đúng, đoạn tư liệu nhấn mạnh rằng đây là một sự kiện chính trị quan trọng, thể hiện vai trò và đóng góp của Liên hợp quốc vì sự tiến bộ của nhân loại.

Câu 28: Đọc đoạn tư liệu, chọn đúng hoặc sai

“Bài học của thời kì Chiến tranh lạnh đã chứng tỏ phương thức quan hệ quốc tế lấy đối đầu chính trị - quân sự là chủ yếu không còn phù hợp, phải chịu nhiều tổn thất hoặc thất bại như hai nước Xô – Mỹ và một bị thương, một bị mất. Trong khi đó, phương thức lấy hợp tác và cạnh tranh về kinh tế - chính trị là chính lại thu được nhiều tiến bộ, kết quả như các nước Đức, Nhật và NiCs. Sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia quyết định bởi sức mạnh tổng hợp của quốc gia đó, mà chủ yếu là thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật”.

(Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Một số chuyên đề lịch sử thế giới*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2001, tr.401)

- a. Thực lực kinh tế và khoa học – kĩ thuật có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của một

quốc gia.

b. Đoạn tư liệu thể hiện xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh.

c. Hợp tác về kinh tế - chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển của từng nước.

d. Tình trạng đối đầu về chính trị - quân sự của Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh khiến cho hai nước chịu nhiều tổn thất.

Phương pháp:

Suy luận dựa trên đoạn tư liệu.

Cách giải:

a) Đúng, thực lực kinh tế và khoa học – kỹ thuật đóng vai trò quan trọng quyết định sự hưng thịnh hay suy vong của một quốc gia.

b) Đúng, xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh, tập trung vào hợp tác và cạnh tranh kinh tế – chính trị thay vì đối đầu quân sự.

c) Sai, đoạn tư liệu không cho rằng hợp tác kinh tế – chính trị làm suy yếu tiềm lực phát triển, mà ngược lại, phương thức này mang lại nhiều tiến bộ và kết quả tích cực.

d) Đúng, tình trạng đối đầu chính trị – quân sự giữa Mỹ và Liên Xô trong Chiến tranh lạnh gây ra nhiều tổn thất hoặc thất bại cho cả hai nước.

----- HẾT -----

ĐỀ 8

ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI
ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026
MÔN: LỊCH SỬ
Thời gian làm bài: 50 phút

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.C	2.D	3.D	4.B	5.D	6.B	7.A	8.A	9.A	10.C
11.B	12.A	13.A	14.C	15.B	16.B	17.B	18.C	19.B	20.B
21.A	22.A	23.B	24.C						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954).

Cách giải:

Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954), thực dân Pháp đã thực hiện kế hoạch Na - va.

Chọn C.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc bảo vệ chủ quyền ở Biển Đông.

Cách giải:

Nhằm thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa, Chính phủ Việt Nam đã triển khai hoạt động xây dựng bia chủ quyền.

Chọn D.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc đổi mới ở Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam giai đoạn 1996-2006 xác định nội dung Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Chọn D.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Đầu thế kỉ XV, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn của nhân dân Đại Việt diễn ra nhằm chống lại quân Minh.

Chọn B.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 11.

Cách giải:

Năm 1922, lịch sử thế giới ghi nhận sự kiện quan trọng là Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời.

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Xu thế khu vực hóa trên thế giới đã xuất hiện là bối cảnh ra đời của tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Chọn B.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc đổi mới (1986) ở Việt Nam.

Cách giải:

Trong công cuộc Đổi mới đất nước (từ năm 1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định lĩnh vực kinh tế là trọng tâm.

Chọn A.

Câu 8 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam đã giành chính quyền từ tay phát xít Nhật.

Chọn A.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975).

Cách giải:

Trong giai đoạn 1954-1960, nhân dân miền Bắc Việt Nam đã thực hiện nhiệm vụ cải cách ruộng đất.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Cách giải:

Thái Lan là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1967.

Chọn C.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay).

Cách giải:

Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam (từ năm 1986 đến nay) đạt được thành tựu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

Chọn B.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta sụp đổ.

Cách giải:

Sau khi trật tự hai cực lanta sụp đổ, Mỹ ra sức thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Chọn A.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ đáp án.

Cách giải:

Đối với thế giới, sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết không có ý nghĩa làm thất bại ý đồ và hành động chia rẽ của các thế lực thù địch.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, những quyết định của hội nghị I – an – ta cũng những hội nghị sau đó đã trở thành khuôn khổ cho sự thiết lập trật tự thế giới mới, gọi là trật tự hai cực I – an – ta với sự hình thành hai phe, hai cực đối lập nhau là phe xã hội chủ nghĩa và phe tư bản chủ nghĩa do Liên Xô và Mỹ đứng đầu mỗi phe.

Chọn C.

Câu 15 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Đường lối lãnh đạo cách mạng đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn B.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Trong giai đoạn 1967-1976, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) coi trọng vấn đề chính trị-an ninh vì cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước.

Chọn B.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

A loại vì trải qua 10 năm thực hiện hai kế hoạch 5 năm (1976 – 1980 và 1981 – 1985), Việt Nam đạt được những kết quả nhất định trên cả hai phương diện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, song cũng gặp nhiều khó khăn. Đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng về kinh tế – xã hội, do “sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện”.

C loại vì công cuộc cải tổ ở Liên Xô gặp nhiều sai lầm và đang trong giai đoạn khủng hoảng.

D loại vì năm 1994, Mỹ chính thức bỏ cấm vận với Việt Nam.

=> Cuộc Chiến tranh lạnh đã và đang tác động sâu sắc đến nhiều nước trong đó có Việt Nam phản ánh đúng lý do Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối Đổi mới đất nước từ năm 1986.

Chọn B.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Kết thúc nghìn năm đô hộ của phong kiến phương Bắc không phản ánh đúng đóng góp của phong trào Tây Sơn (cuối thế kỷ XVIII) với lịch sử dân tộc Việt Nam.

Chọn C.

Câu 19 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968) của quân dân miền Nam Việt Nam đã mở ra bước ngoặt cho cuộc kháng chiến chống Mỹ vì làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ.

Chọn B.

Câu 20 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

Cách giải:

Phong trào kháng chiến toàn dân trong đường lối kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của Đảng Cộng sản Đông Dương hình thành trên cơ sở cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

Chọn B.

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, nhận xét.

Cách giải:

B loại vì phong trào Đồng khởi không có sự phối hợp với chiến trường Lào và Campuchia.

C loại vì phong trào Đồng khởi đấu tranh chính trị là chủ yếu, kết hợp với đấu tranh vũ trang.

D loại vì phong trào Đồng khởi không phải là cuộc tổng tiến công.

=> Địa bàn diễn ra chủ yếu ở vùng nông thôn miền Nam Việt Nam phản ánh đúng về phong trào Đồng khởi (1959-1960) ở miền Nam Việt Nam.

Chọn A.

Câu 22 (VD):

Phương pháp:

Đọc đoạn tư liệu và phân tích.

Cách giải:

Đoạn tư liệu trên phản ánh vai trò của tổ chức Liên hợp quốc là thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa trên thế giới.

Chọn A.

Câu 23 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, loại trừ đáp án.

Cách giải:

Đại hội VIII của Đảng tổng kết chặng đường 10 năm đổi mới (1986-1996) một số bài học chủ yếu trong đó có giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Marx-Lenin và tư tưởng Hồ Chí Minh

Chọn B.

Câu 24 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp là nơi chi viện về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, là nơi dừng chân sau mỗi chiến dịch đồng thời cũng là nơi tạo ra những tiền đề để xây dựng cơ sở vật chất cho chế độ mới.

=> Là nơi xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho tiền tuyến là nhận xét không đúng về vai trò của hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam

Chọn C.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.

- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, thành công của quá trình thực hiện đường lối đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành mắt xích quan trọng trong nhiều liên kết kinh tế khu vực và toàn cầu.

- b)** Đúng, quan điểm của Tổng Bí thư là sự tổng kết lý luận, thực tiễn sâu sắc, nhất quán về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của đất nước ta trong tình hình mới.
- c)** Đúng, xã hội chủ nghĩa mà nhân dân Việt Nam đang phấn đấu xây dựng là một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn.
- d)** Sai, giá trị phát triển vì con người theo quan điểm của Tổng Bí thư thể hiện ở việc đảm bảo tiến bộ, công bằng xã hội, đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Sai, ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là Cộng đồng Chính trị-An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá – xã hội.
- b)** Đúng, việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 đã nâng tiến trình hợp tác và liên kết khu vực lên tầm cao mới vì hòa bình, hợp tác và cùng phát triển thịnh vượng.
- c)** Đúng, gia nhập ASEAN năm 1995 là một quyết sách mang tầm chiến lược của Đảng và Nhà nước ta, góp phần tạo nên cục diện mới về hội nhập quốc tế và phát triển của đất nước, củng cố môi trường hoà bình, ổn định, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài cho xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như nâng cao uy tín, vị thế của đất nước.
- d)** Sai, Cộng đồng ASEAN 2015 hình thành là kết quả của gần 50 năm hợp tác. Nền tảng vững chắc nhất, cũng là thành tựu lớn nhất chính là bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định và an ninh khu vực. Cộng đồng chính trị-an ninh gắn kết sâu rộng được xây dựng trên cơ sở những cam kết chính trị, những chuẩn mực ứng xử đã được thiết lập cũng như các nguyên tắc về đồng thuận, không can thiệp công việc nội bộ, pháp quyền, quản trị, liêm chính đã hình thành trong đời sống chính trị ASEAN. Cộng đồng Kinh tế là sự phát triển cao hơn của Khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA), kế thừa những kết quả liên kết kinh tế nội khối và kết nối với kinh tế toàn cầu, thừa hưởng lợi ích của các Hiệp định thương mại tự do giữa ASEAN và các đối tác. Cộng đồng Kinh tế tạo động lực phát triển cho nền kinh tế các nước thành viên, đem lại cho người dân những cơ hội tiếp cận thị trường, mở rộng cơ hội đầu tư, kinh doanh. Các khuôn khổ, cơ chế và tập quán hợp tác, sẽ chia được hình thành trong các lĩnh vực từ giáo dục, văn hóa, y tế, phúc lợi xã hội, môi trường đến ứng phó các thách thức như: Bệnh dịch, ma túy, thiên tai... là các nhân tố định hình cho Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN, đưa cộng đồng trở thành đại gia đình các dân tộc Đông Nam Á đùm bọc, chia sẻ và giúp đỡ nhau để cùng phát triển.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, hiện nay, việc xây dựng sức mạnh tổng hợp của quốc gia là giải pháp quan trọng trong cuộc cạnh tranh giữa các nước trong xu thế đa cực.
- b) Sai, xu thế toàn cầu hoá là hệ quả của cuộc cách mạng khoa học – công nghệ.
- c) Sai, trật tự thế giới theo xu thế đa cực hình thành không chịu sự chi phối của quốc gia cụ thể nào.
- d) Đúng, trong xu thế của trật tự đa cực, trước những tranh chấp mâu thuẫn với nhau, các nước lớn đều tìm biện pháp thông qua đối thoại, thỏa hiệp và tránh xung đột.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a) Đúng, Cách mạng tháng Tám đã đồng thời giải quyết hai nhiệm vụ chống đế quốc và chống phong kiến.
- b) Sai, Cách mạng tháng Tám đã đưa nước Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành quốc gia độc lập, tự do.
- c) Đúng, Cách mạng tháng Tám là một cuộc cách mạng giải phóng mang tính dân tộc điển hình vì đã giải phóng dân tộc Việt Nam thoát khỏi ách đô hộ của phát xít Nhật.
- d) Đúng, Là cuộc cách mạng mang tính bạo lực, có sự kết hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang.

---HẾT---

ĐỀ 9	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ <i>Thời gian làm bài: 50 phút</i>
-------------	--

PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.D	2.A	3.B	4.C	5.D	6.D	7.A	8.C	9.C	10.B
11.B	12.D	13.C	14.A	15.B	16.A	17.A	18.C	19.C	20.B
21.D	22.C	23.B	24.A						

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung quan hệ quốc tế trong thời kì Chiến tranh Lạnh.

Cách giải:

Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh (1947).

Chọn D.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

19-8-1945, nhân dân Việt Nam đã tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội.

Chọn A.

Câu 3 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Sự phát triển về thực lực kinh tế của các cường quốc chi phối sự hình thành Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Cách giải:

Bru-nây không phải là nước kí tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vào năm 1967.

Chọn C.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

Cách giải:

Trong thu-đông năm 1947, quân dân Việt Nam tiến hành chiến dịch Việt Bắc thu đông (1947).

Chọn D.

Câu 6 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Cộng đồng Than thép ASEAN không phải là trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

Chọn D.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung sự sụp đổ của trật tự hai cực I – an – ta.

Cách giải:

Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á thành lập không phải nguyên nhân sụp đổ của Trật tự thế giới hai cực lanta.

Chọn A.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân và dân miền Nam đã buộc Mỹ phải xuống thang chiến tranh, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, buộc Mỹ phải chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc và mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, mở ra giai đoạn “vừa đánh vừa đàm”. => Buộc Mỹ kí hiệp định chấm dứt chiến tranh xâm lược không phản ánh đúng ý nghĩa của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam.

Chọn C.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).

Cách giải:

Tháng 2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam.

Chọn C.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cộng đồng ASEAN.

Cách giải:

Năm 2015, với việc kí Tuyên bố Kuala Lumpur đã chính thức thành lập Cộng đồng ASEAN.

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách giải:

Mặt trận Việt Nam Độc lập đồng minh giữ vai trò đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn B.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc Đổi mới ở Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Trong nội dung đường lối đổi mới đất nước giai đoạn 1986 - 1995, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định trọng tâm là đổi mới về kinh tế.

Chọn D.

Câu 13 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Một trong những thách thức đối với Cộng đồng ASEAN trong bối cảnh hiện nay là khoảng cách về kinh tế giữa các nước thành viên.

Chọn C.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Đông Dương dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Chọn A.

Câu 15 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Kiểm chế lạm phát phi mã, từng bước thoát khỏi khủng hoảng không phải là nội dung đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn từ năm 2006 đến nay.

Chọn B.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Việt Nam gia nhập WTO chứng tỏ sự thành công trong đường lối đổi mới của Đảng ta.

Chọn A.

Câu 17 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Đẩy lùi lạm phát, từng bước đưa Việt Nam thoát khỏi khủng hoảng không phải là nội dung đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn 1996 - 2006.

Chọn A.

Câu 18 (TH):

Phương pháp:

Giải thích, loại trừ phương án.

Cách giải:

A loại vì sau chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950 ta mới giành được thế chủ động trên chiến trường.

B loại vì phá thế bao vây, mở rộng căn cứ địa là mục đích ta mở chiến dịch Biên giới thu đông năm 1950.

D loại vì tạo ra ưu thế lớn trong đấu tranh ngoại giao là ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. => Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), các chiến dịch quân sự của Việt Nam đều làm thất bại các kế hoạch quân sự của Pháp.

Chọn C.

Câu 19 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung công cuộc Đổi mới ở Việt Nam năm 1986.

Cách giải:

Trong thời kỳ Đổi mới, Việt Nam đạt được thành tựu giáo dục là phổ cập giáo dục ở cấp trung học cơ sở.

Chọn C.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

Phân tích, rút ra bài học kinh nghiệm.

Cách giải:

Tinh thần đoàn kết là sợi chỉ đỏ, là nguyên nhân xuyên suốt làm nên thắng lợi của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979. Vì vậy, một trong những bài học kinh nghiệm của các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến năm 1979 có thể phát huy trong sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay là củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

Chọn B.

Câu 21 (VD):

Phương pháp:

Phân tích.

Cách giải:

Chiến tranh Lạnh là cuộc đối đầu giữa Liên Xô và Mỹ trên tất cả các lĩnh vực. Mặc dù hai quốc gia không có sự đối đầu trực tiếp với nhau về quân sự nhưng vẫn có những cuộc chiến tranh ủy nhiệm, ảnh hưởng đến tình hình hoà bình của khu vực và thế giới. Cuộc chiến tranh Lạnh đã đẩy thế giới vào tình trạng căng thẳng và nguy cơ bùng nổ chiến tranh thế giới thứ ba bất kì lúc nào. Vì vậy, sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, các quốc gia nhận thấy xu thế đối thoại, hợp tác là điều cần thiết và đối đầu quân sự không phải là các giải quyết tối ưu trong quan hệ quốc tế.

Chọn D.

Câu 22 (TH):

Phương pháp:

Giải thích.

Cách giải:

Thực tiễn 30 năm chiến tranh bảo vệ tổ quốc (1945-1975) đã cho thấy vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân là một trong những nhân tố quan trọng quyết định thắng lợi.

Chọn C.

Câu 23 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Trung Quốc bành trướng ở Biển Đông, buộc các nước phải liên kết lại phản ánh không đúng những nhân tố dẫn đến sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á(ASEAN).

Chọn B.

Câu 24 (TH):

Phương pháp:

Loại trừ phương án.

Cách giải:

Bình đẳng về chủ quyền của tất cả các quốc gia là một trong những nguyên tắc hoạt động của Liên hợp quốc được quy định trong Hiến chương năm 1945.

Chọn A.

PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 25 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

- a)** Đúng, việc gia nhập Liên hợp quốc là mốc đánh dấu bước ngoặt trong hoạt động ngoại giao đa phương của Việt Nam.
- b)** Sai, Việt Nam không nằm trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- c)** Sai, trải qua nhiều thăng trầm lịch sử, từ năm 1946 đến năm 1977 Việt Nam mới trở thành thành viên thứ 149 của Liên hợp quốc.
- d)** Sai, quan hệ Việt Nam và Liên hợp quốc là điều kiện thuận lợi để nước ta hội nhập quốc tế.

Câu 26 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai.

Cách giải:

- a)** Đúng, bảng dữ liệu trên đề cập đến diễn biến của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.
- b)** Sai, Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Đông Dương.
- c)** Sai, thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã góp tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.
- d)** Đúng, sự thắng lợi của quân Đồng minh trước phát xít Nhật đã tác động tích cực đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam.

Câu 27 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai.

Cách giải:

- a)** Đúng, Năm 1954, nhân dân Việt Nam đã giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.
- b)** Sai, Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam đã làm thất bại kế hoạch Na - va của Pháp.
- c)** Đúng, Chiến thắng Điện Biên Phủ có tác động tích cực đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- d)** Đúng, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được kí kết đã phản ánh ý nghĩa quyết định của trận quyết chiến chiến lược đối với thắng lợi của Việt Nam trên mặt trận ngoại giao.

Câu 28 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích, xác định tính đúng/sai.

Cách giải:

- a)** Đúng, trong đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định văn hóa là sức mạnh nội sinh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- b)** Sai, để có thể đưa văn hóa thành sức mạnh, cần tập trung bảo tồn, duy trì nền văn hóa truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc, có thể bổ sung các yếu tố văn hóa mới nhưng hoà nhập chứ không hoà tan
- c)** Đúng, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực cuộan chủ yếu, và là mục tiêu của sự phát triển văn hóa và xã hội.
- d)** Đúng, Chính sách văn hóa đúng định hướng của Đảng góp phần tạo nên mạnh hóa xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế.

ĐỀ 10	ĐÁP ÁN VÀ LỜI GIẢI ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP NĂM 2026 MÔN: LỊCH SỬ
--------------	---

PHẦN 1

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	A	A	A	D	C	B	C	D	B	A	C	D
Câu	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
Chọn	D	A	D	D	C	B	A	B	A	C	D	A

PHẦN 2

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	S	3	a	S	4	a	Đ
	b	Đ		b	S		b	S		b	Đ
	c	S		c	Đ		c	Đ		c	S
	d	Đ		d	Đ		d	Đ		d	S

PHẦN I.

Câu 1:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 11. Chọn đáp án A.

Câu 2:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 11. D sai. Chọn đáp án A.

Câu 3:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 11. Chọn đáp án A.

Câu 4:

Đáp án: D

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 11. Chọn đáp án D.

Câu 5:

Đáp án: C

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 11. Chọn đáp án C.

Câu 6:

Đáp án: B

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 sử dụng phương pháp loại trừ. Đáp án A, C, D phù hợp với xu thế phát triển của thế giới, nguyện vọng của nhân dân yêu chuộng hòa bình. Đáp án B: Để đạt được sự nhất trí của nhiều quốc gia cần cân bằng quyền lợi giữa các cường quốc trong hoàn cảnh thế giới hiện nay là điều vô cùng khó khăn do vậy nhiều quyết định đúng đắn của Liên hợp quốc đã không được thông qua. Chọn đáp án B.

Câu 7:

Đáp án: C

Lí giải

Sau khi trật tự hai cực sụp đổ, thế giới vận động phát triển theo xu hướng đa cực với sự vươn lên của các cường quốc khác như Nga, Trung Quốc, Nhật... Như vậy sức mạnh của Mỹ so với các cường quốc này đã có sự suy giảm. Chọn đáp án C.

Câu 8:

Đáp án: D

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 sử dụng phương pháp loại trừ. Đáp án A, B, C. Chọn đáp án D.

Câu 9:

Đáp án: B

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12. Chọn đáp án B.

Câu 10:

Đáp án: A

Lí giải

Từ khi thành lập đến 1975, ASEAN là tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo. Từ năm 1976 tại hội nghị Ba li các nước thành viên đã ký Hiệp ước Ba li, hiệp ước Ba li xác định những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước, đánh dấu sự khởi sắc của ASEAN. Chọn đáp án A.

Câu 11:

Đáp án: C

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12. Chọn đáp án C.

Câu 12:

Đáp án: D

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Đáp án A, B, C là những nhân tố khách quan. D là chủ quan. Chọn đáp án D.

Câu 13:

Đáp án: D

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12. Chọn đáp án D.

Câu 14:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Đại hội Quốc dân Tân Trào đã thể hiện được sự đoàn kết nhất trí và ý chí quyết thắng của cả dân tộc trong mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chọn đáp án A

Câu 15:

Đáp án: D

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu sử dụng phương pháp loại trừ. Đáp án A, B, C không xảy ra trong cách mạng tháng Tám nên không thể xem là bài học kinh nghiệm. Chọn đáp án D.

Câu 16:

Đáp án: D

Lí giải

Đổi mới bắt đầu từ 1986, khi đất nước đang khủng hoảng kinh tế xã hội. Các phương án A, B, C xảy ra sau năm 1986. Chọn đáp án D.

Câu 17:

Đáp án: C

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Chọn đáp án C.

Câu 18:

Đáp án: B

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Chọn đáp án B.

Câu 19:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Chọn đáp án A.

Câu 20:

Đáp án: B

Lí giải

Các hoạt động của NAQ từ 1921-1927 là xây dựng lý luận giải phóng dân tộc phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam và truyền bá về nước. Năm 1925 NAQ thành lập Hội VNCMTN, tổ chức được xem là tiền thân của Đảng CSVN. Chọn đáp án B.

Câu 21:

Đáp án: A

Lí giải

Căn cứ vào nội dung sách giáo khoa lịch sử 12 và tư liệu. Chọn đáp án A.

Câu 22:

Đáp án: C

Lí giải

Yêu cầu cấp thiết của một dân tộc bị mất độc lập là giành độc lập. Chọn đáp án C.

Câu 23:

Đáp án: D

Lí giải

Cả NAQ và PBC đều hướng đến mục đích cuối cùng là giải phóng dân tộc. Còn hướng đi và cách thức của hai người khác nhau. Chọn đáp án D.

Câu 24:

Đáp án: A

Lí giải

Loại trừ B, C, D vì không đúng với cả hai thời kỳ này. Chọn đáp án A.

PHẦN II.

Câu 1.

Lí giải:

- a) đúng vì căn cứ theo sách giáo khoa Lịch sử 12 đó là vai trò của LHQ.
- b) đúng vì căn cứ theo sách giáo khoa Lịch sử 12 đó là vai trò của LHQ.
- c) sai ở từ “tất cả” vì hiện nay nhiều nơi trên thế giới vẫn xảy ra xung đột.
- d) đúng trong bối cảnh mới LHQ cần cải tổ, tránh việc để các nước lớn thao túng.

Câu 2.

Lí giải:

- a) sai vì tư liệu đề cập đến ý nghĩa, không phải bối cảnh.
- b) sai vì chiến thắng Biên giới 1950 quân ta chỉ giành được quyền chủ động trên chiến trường Bắc Bộ, không phải toàn Đông Dương.
- c) đúng vì ta đã khai thông đường liên lạc sang Trung Quốc và các nước XHCN đã đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam nên có thể nói nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa đã phá được thế bao vây của Pháp.
- d) đúng vì đây là chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên.

Câu 3.

Lí giải:

- a) sai vì tư liệu đề cập nội dung đổi mới kinh tế.
- b) sai vì cơ chế thị trường là cơ chế được thực hiện trong đổi mới.
- c) đúng vì đó là thành tựu của đổi mới.
- d) đúng vì đó là thành tựu của đổi mới.

Câu 4. Đáp án a – đúng, b – đúng, c – sai, d – sai.

Lí giải:

- a) đúng vì căn cứ vào kiến thức đã học.
- b) đúng vì căn cứ vào kiến thức đã học.
- c) sai vì công lao to lớn đầu tiên là tìm ra con đường cứu nước đúng đắn năm 1920.
- d) sai vì nhà nước được lập ra sau CMT8 không phải là nhà nước vô sản.